

Wason
PL 4380
AI
K454+

tuần báo văn học nghệ thuật • số 26, thứ năm 23-10-69 • giá 20 đồng

Khởi Hành

chủ nhiệm chủ bút: anh việt trần văn trọng • thư ký tòa soạn: viên linh

KỶ GIÀ LÔ RĂNG

NƠI VẼ

HỘI ĐỒNG

VĂN HOÀ

PHẠM THÀNH TÀI

TÌNH ĐÀNG

TRONG

VĂN NGHỆ C.S.

TƯNG LONG \ SƠN NAM
NGUYỄN VŨ \ VIÊN LINH
NGHỆ VĂN, TRUYỆN DÀI, TRUYỆN NGẮN

ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG :

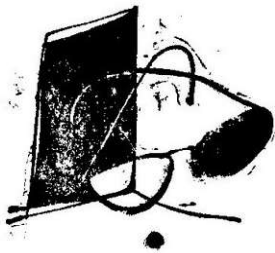
VĂN NGHỆ TIỂU TƯ SẢN

NGÔN ngữ " Văn nghệ Tiểu tư sản " là loại ngôn ngữ do bọn Cộng sản Bắc Việt thường dùng trong lãnh vực tuyên truyền của chúng cốt để đánh phá " Tư tưởng vọng văn nghệ miền Nam " đã và đang ngấm ngầm hay công khai " tiếm tiền " (nói theo biện chứng pháp của Cộng sản) trong đầu óc của cán bộ — nhất là cán bộ trẻ miền Bắc — và họ e ngại một ngày nào sẽ bộc phát giống như phong trào đòi hỏi " văn hóa cởi mở theo lối sống với thiên nhiên — sống cuồng nhiệt của dân Cộng sản Tiếp Khúc ". Thế mà vừa mới đây, có một vị đại biểu dân đã công khai đánh kích văn nghệ miền Nam, đa số là " Văn nghệ Tiểu tư sản ". Chúng tôi xin được phép đặt lại vấn đề này kéo có một sự ngộ nhận nào đó, làm cho chúng ta vô tình hay cố ý mắc vào cạm bẫy của Cộng sản — và nhất là làm mất đi sáng tạo của anh em văn nghệ sỹ miền Nam.

Xem tiếp trang 4

26

20 TRANG 20 ĐỒNG



ký giả LÔ RĂNG NGƯỜI VÀ VẬT

NÓI VỀ HỘI ĐỒNG VĂN HÓA

Sau tuần lễ văn hóa rầm rộ rộ rộ tại Thủ Đức, phủ Đặc Trách Văn Hóa vừa ra thông cáo số 1556/QVK/VHVP ấn định thể thức đề cử hội viên Hội Đồng Văn Hóa — Giáo Dục. Ngoài thành phần một phần ba do Tổng Thống chỉ định, ngoài thành phần dành cho Giáo Dục, thành phần còn lại cho các tổ chức văn hóa công, tư được ấn định là 72 hội viên thực thụ và 4 dự khuyết. Thông cáo có minh thị rằng: chỉ những tổ chức văn hóa công hay tư thành lập hợp pháp và hoạt động công khai trước ngày 2-5-69 mới được coi là tổ chức văn hóa, và mới được quyền cử đại diện về Trung Ương họp đề bầu lên hội đồng văn hóa thực thụ.

Qua thông cáo này, tôi có cảm tưởng rằng "Văn Hóa" của mình vừa rộng lại vừa chật — Thật là khó mô tả, khó hình dung. Rộng là bất cứ tổ chức văn hóa nào hợp pháp tức là có phép lập hội của bộ Nội Vụ là có quyền cử đại diện cấp I về thủ đô. Như thế này thì những ông thì sĩ cóc cần, những nhà văn chuyên về Rao Vặt, hướng tinh lên xin phép mở một cái thi xã, hoặc là một cái văn đoàn rồi là ô tô ma tích họ sẽ trở nên người văn hóa hết hay sao? Cứ xem như sự xuất hiện của các nhóm, các đoàn trên các nhật báo, tuần báo thì văn hóa nước mình lậm phát, mà đại diện văn hóa phải lấy xe mà chở, lấy đầu mà đóng... may ra mới đủ.

Cái rộng rãi thứ hai là trong thông cáo chưa thấy minh định rõ ràng thế nào là tổ chức văn hóa. Văn hóa xưa nay vẫn được coi như là bao gồm mọi hoạt động tinh thần và vật chất nhằm tăng tiến trình độ sống của một tập thể. Vậy thì một văn đoàn, một thi xã có quyền cử đại diện gia nhập hội đồng văn hóa trung ương là hợp tình, hợp lý rồi. Nhưng nếu hiểu văn hóa bao gồm những hoạt động tinh thần và vật chất thì "hội bảo vệ tiết trinh phụ nữ" cũng là văn hóa vì hội này đã hô hào phụ nữ phải hết sức giữ gìn cái "số ta", tức là hội đóng góp tích cực vào việc bảo toàn cái tinh hoa nòi giống. "Hội ngừa thai" cũng có quyền cử đại diện văn hóa, vì hội này chủ trương kế hoạch hóa gia đình phòng ngừa nạn nhân mãn, khiến cho xã hội thêm phần ổn định. Nghiệp đoàn thợ cạo cũng phải có chân trong hội đồng văn hóa, vì nghiệp đoàn đã có công dọn dẹp cái bản mặt, tự thiên từ dĩ chí ư thứ dân cho được thêm phần sạch sẽ và cao ráo... văn văn và văn văn.

Đứng về mặt nguyên tắc thì thấy rộng nhưng đứng về mặt thực tế tức là muốn có một hội đồng văn hóa trung ương đích thực thì tinh thần của thông cáo kia lại rất chật. Thông cáo đã xác định là chỉ nhận đại diện từ những tổ chức văn hóa hợp pháp, những hội đoàn có phép của nhà nước. Ở nước ta, đến hoạt động chính đảng mà phần lớn cũng không có phép của bộ Nội Vụ, khi cần cũng còn chạy cái giấy phép của một ra hướng chỉ là làm văn hóa. Trừ một vài "bang hội" là, vì tính cách bắt buộc hay là vì tính cách trình diễn nên mới có giấy phép đảng hoàng, còn phần đông những người làm văn học nghệ thuật ở đây đều thờ chữ tự do — tức là hay thì ở, dở thì đi, không muốn buộc mình vào trong một liên hệ pháp lý nào cả. Có một số người văn hóa hoạt động liên kết với nhau trong một nhóm mà quá trình hoạt động của họ đã ghi được một số dấu mốc cho văn nghệ hiện đại như nhóm Sáng Tạo, nhóm Quan Điểm, nhóm Tự Do v.v. nhưng các nhân vật trong các nhóm này ngồi lại với nhau vì lý do tâm cảm, hơn là vì lý do pháp lý. Ngay như Tự Lực Văn Đoàn hồi tiền chiến cũng không phải thành lập do một cái giấy phép nhà nước. Có người sẽ chê là làm việc văn hóa mà không có tổ chức, không có tập đoàn như vậy thì rời rạc và không sáng tạo bước tác phẩm lớn — Có thể đúng một phần — nhưng nhìn ra Bắc Việt, nơi các nhà văn học nghệ thuật phải đứng vào hàng ngũ, phải nhận chịu sự Chỉ huy của đảng, thì người ta lại cho rằng nó chỉ sinh ra "toàn một thứ cục vụn thợ" — hay là "toàn một giống hea cút lộn"... Bây giờ, nếu chỉ nhận các đại diện từ các tổ chức có giấy phép, gạt ra ngoài các nhà văn hóa độc lập — tự do — thì theo như ý kiến kẻ viết bài này, chúng ta đã bỏ ra ngoài Hội Đồng Văn Hóa trung ương những phần tinh túy của văn chương nghệ thuật miền Nam.

Cái sự chật hẹp lại còn tìm thấy ở chỗ số ghế dành cho Văn Hóa. Tại sao gọi là hội đồng Văn Hóa Giáo Dục mà Văn Hóa chỉ có 12 ghế trong khi Giáo Dục có 18 ghế? Không ai phủ nhận sự quan yếu của Giáo dục nhưng đem con số ra mà so sánh thì văn hóa ít cần hơn Giáo dục hay sao? Ai là người thường mạnh miệng hô hào rằng: "trong cuộc chiến đấu toàn diện hôm nay văn hóa là một mặt trận vô cùng trọng yếu." Ấy là không muốn nói Giáo dục là một vấn đề chuyên biệt. Còn văn hóa lại là một vấn đề hết sức tạp da và rộng lớn...

Làm văn hóa mà làm...

■ NGUYỄN THIỆP



NHẠC CỎ ĐIỀN Ở ĐÀ NẴNG

Lúc 16G30 ngày chủ nhật 28/9/69 tại thính phòng trường trung học Phan Chu Trinh Đà Nẵng. Một buổi trình tấu nhạc cổ điển Việt nam và Tây phương do Ủy ban phối hợp sinh hoạt học đường trung học Đà Nẵng tổ chức, dưới sự yểm trợ của chương trình phát triển sinh hoạt học đường địa phương. Buổi trình tấu với chủ đề TIẾNG XƯA đã thu hút được khoảng 500 thính giả phần đông là sinh viên, học sinh. Mở đầu Nhạc sĩ Vĩnh Tuấn đọc tiểu dẫn tranh và Tỳ bà qua các điệu Đạo khách, Lưu thủy, Kim tiền Đạo nam, Lý con sáo, Xuân phong, Lôi hồ, Hồ, quảng, Hành văn v.v.

Phần thứ hai Nhạc sĩ Vĩnh Tuấn và một số nữ sinh hòa tấu Clarinette và Piano qua các nhạc phẩm của Beethoven, Schumann, Chopin, Brahms, đã được thính giả tán thưởng nhiệt liệt. Tuy nhiên buổi trình tấu về vấn đề trật tự đã làm một số thính giả phiền hà không ít vì có một số thính giả học sinh làm ồn ào thính phòng, lưu ý ban tổ chức về vấn đề này. Trương đối Nhạc Sĩ Vĩnh Tuấn đã gạt hái được kết quả mỹ mãn (Sa Anh ghi)

MANG CHUÔNG ĐỊ ĐÁM NƯỚC NGƯỜI

Vào thượng tuần tháng mười vừa qua, phủ văn hóa đã tổ chức một cuộc họp tại phủ giữa một số các nhà xuất bản và cụ Quốc Vụ Khanh Mai Thọ Truyền.

Theo như tin tức đã thu lượm được thì cuộc họp nói trên đã đề cập tới vấn đề mang văn hóa Việt Nam đi phổ biến tại các quốc gia trên thế giới. Dự án này gồm ba giai đoạn. Thứ nhất, tổ chức triển lãm sách VN tại Đông kinh, Nhật bản. Thứ hai, triển lãm sách VN tại Paris và sau hết phát hành rộng rãi sách báo VN tại các quốc gia trên thế giới nhất là tại Paris, nơi đang có cuộc Hòa đàm rất là cù cưa.

LIÊN ANH CÔNG TY SẼ CÙNG ĐẠO DIỄN JEAN LEDUC HỢP TÁC

Liên Anh Công Ty hôm 12/10 cho biết: "Công ty sẽ thực hiện một tác phẩm điện ảnh với sự hợp tác sản xuất của hãng 'Les Films de L'Olivier' vào đầu năm 1970 tới đây. Bối cảnh cuốn phim này sẽ là cuộc chiến tại miền Nam Việt Nam.

Phim do đạo diễn Jean Leduc người Pháp thực hiện. Tài tử chính trong phim sẽ chia đều cho cả Pháp lẫn Việt. Phía Pháp sẽ cung cấp một

nam và một nữ tài tử chính cũng tất cả chuyên viên là máy móc, phim liệu v.v... cho phim.

Phía Việt sẽ đài thọ mọi phí tổn trong suốt thời gian quay phim cho toàn thể nhóm quay phim cùng đảm nhận chức vụ Giám đốc Sản xuất và Phụ tá đạo diễn.

Phim này hiện đang được hãng Liên Ảnh sửa lại cho hợp với đường lối chủ trương của Việt Nam. Phim sẽ thực hiện bằng 35 ly, dài chừng 1g45 phút chiếu. Chuyện phim diễn tả một chuyện tình trong hiện trạng chiến cuộc Việt Nam ở một đồn điền sao su.

Đặc biệt khi thực hiện xong, phía Pháp sẽ độc quyền phổ biến tại Âu Mỹ và Phi Châu. Riêng thị trường Á Châu Việt Nam độc quyền.

Được biết, đạo diễn Jean Leduc đã từng quay nhiều phim tại Việt Nam như «Transit à Saigon» với Thiên Nga phim «Thiếu phụ Nam Xương» và một phim về văn hóa cho Nha Điện Ảnh. Đạo diễn Leduc tốt nghiệp khóa đầu tiên tại trường dạy nghề đạo diễn IDEX tại Pháp. Cuốn phim mới nhất của đạo diễn Leduc là «Bizoux Cailloux, Hiboux...»

CÁC CỤ GIÁM KHẢO VĂN HỌC VÀO DINH

Sau khi giải văn học năm 1969 khóa số, các vị giám khảo văn học đã vào dinh Độc lập để nói chuyện văn chương với Tổng thống, nhất là thảo luận về tương lai văn hóa nước nhà. Ấy là căn cứ vào tin tức báo chí đã loan tải.

Trong buổi nói chuyện này, đã có mặt hầu hết các nhà văn, nhà thơ trong ban giám khảo. Về phía cao niên tiền bối thì có quý cụ Vi Huyền Bặc, Vũ Hoàng Chương, Bàng Bá Lân, Nguyễn Vỹ v.v.. Về phía tuổi trẻ, tài cao nhưng chưa đầy tuổi «Bất Hoạch» (Tứ thập nhi bất hoạch ấy mà) có các ông Mai Thảo, Thanh Tâm Tuyền v.v..

Đề giải thưởng có kết quả tốt, Tổng Thống yêu cầu quý vị Giám khảo văn học cho biết những trở ngại khó khăn để kịp thời sửa đổi hay bỏ khuyết. Một số các vị Giám khảo văn học đề nghị nên duy trì giải thưởng này một cách liên tục trong một quy chế rõ ràng để đạt tới giá trị ngang hàng với Nobel, với Pulitzer.

Riêng lĩnh vực Thanh Lãng, ông cho rằng nền học thuật của ta thiếu chiều sâu và đòi hỏi chính quyền phải có một chính sách mới về văn hóa, phải có tính chất thực sự và lâu dài v.v. Được biết đã có 338 tác phẩm gửi dự thi gồm có 164 tập thơ, 62 tiểu thuyết, 31 kịch và 81 biên khảo.

Riêng kẻ phụ trách mục này cứ thắc mắc mãi là không biết lúc vào dinh, quý vị Giám khảo văn học ăn mặc như thế nào. Như ông Thanh Tâm Tuyền chẳng hạn, chưa bao giờ thấy ông đi giày. Còn cụ Vi Huyền Bặc, Chủ tịch hội đồng Giám khảo, nhìn trong ảnh thấy cụ mặc đồ lớn đang cười hoan hỉ.

Tuy nhiên, mới hôm rồi, gặp ông Thanh Tâm Tuyền ở Tòa soạn Tiền Tuyến, ông cho biết bữa vào dinh đó không có ông. Ông mãi đi xem đánh bốc nên quên mất.

TÚ KẾU



ĐÁNH ĐẾN CÙNG

(Võ Nguyên Giáp: Chiến tranh du kích đến cùng)

Thưa đại tướng, phần nào thôi, nhờ tỵ
Đánh nhau hoài, nhằm nhĩ bỏ cha
Thịt da nào chẳng thịt da
Các ông ngồi mát, người ta nát người
Hãy « tốp » lại trò chơi kỳ cục
Ích lợi gì trong lúc chiến tranh ?
Nước non giờ đã tạ tành
Xương phơi, máu đỏ hơi tanh đầy trời.
Tiếng than oán khắp nơi ngùn ngụt
Bao nhiêu rồi những phút bi thương
Thanh niên độn hết sa trường
Giống nòi hé mở con đường diệt vong !

Tám ngàn ngày chưa xong chém giết
Bần nào bằng, thảm thiết nào hơn
Sui nhau nuôi dưỡng căn hờn
Oán thù giả tạo, tình khôn mắt đần.
Ý thức hệ cù lần co kéo
Dân ăn gì, no béo gì đâu
Mấy tên Đế Quốc thử nhau
Các ông môi giới bắc cầu việt gian !
Thưa Đại tướng, thác oan nhiều quá
Tết mậu thân thật quả hiếm hoi
Đang tay tàn sát giống nòi
Mang người chôn sống xác moi đến giờ !
Đồng bào Huế bất ngờ bị giết
Lúc chết rồi chưa biết tội chi !
Trên bãi cát, dưới lòng khe
Đầu lâu chất đống, chỉ nghe đã buồn !
Nay Đại tướng chưa buông máy chém
Lò sát sinh còn ném nhau vô
Thực thi ý định điên rồ
Trường kỳ « kháng chiến » xuống mồ mới
thời !

Đồng ý lắm, chúng tôi chờ đợi
Một kiếp người phơi phơi là bao
Công danh Đại Tướng ngàn nào
Chẳng qua cũng chỉ tao lao, hồ đồ
Vi nhân như thê bác Hồ
Áo quan đây nấp bây giờ nằm yên !

PHÊ BÌNH VIỆT NAM VĂN HỌC HẬU CHIẾN

Ít lâu nay trên thị trường văn chương, người ta nhận thấy xuất hiện nhiều cây bút phê bình mới, trẻ trung và mạnh bạo. Trong số này có anh Cao Thế Dung là viết khỏe nhất.

Cao Thế Dung vừa cho biết anh đang chuẩn bị ấn hành bộ sách phê bình « Việt Nam văn học hậu chiến » và sẽ ra mắt bạn đọc vào một ngày rất gần đây.

Đây là một tập tài liệu văn học được biên soạn rất công phu. Theo như tác giả cho biết anh đã phải mất tới gần bốn năm mới hoàn tất tác phẩm này. Nội dung tác phẩm trình bày những nhận xét, phân tích về các trào lưu và khuynh hướng văn học Việt Nam sau khi chiến tranh chấm dứt và nhất là về các tác giả hiện đại.

ĐẶNG TRẦN HUÂN

BUỒN ƠI THÂN CHÀO

Buồn ơi thân chào, cũng là lịch tên một cuốn sách Pháp nhưng không phải Bonjour tristesse của Françoise Sagan mà là Bonsoir tristesse của Janine và Armand Isnard. (Người Pháp, người Mỹ sáng, trưa, chiều tối chào khác nhau rắc rối lắm !)

Bonsoir tristesse do nhà La Palatine xuất bản không phải là một cuốn tiểu thuyết nhưng là một tuyển tập truyện cười có thật. Những truyện xây ngoài đời, trên sân khấu, trong nhà, ngoài phố v.v. Những nhân vật trong truyện là các tài tử, các bạn bè tác giả v.v...

Là chuyện thật nên có lẽ khó cười hơn là chuyện bịa. Vì chuyện thật thường thường bị bóp méo hoặc được tô điểm thêm bởi các lý do an oán giang hồ.

TÀI MỌN CỦA JERRY LEWIS

Mới đây trong một Show vô tuyến truyền hình để giúp quỹ thiếu nhi, anh hề Jerry Lewis đã thu được 11 triệu phật láng. Chương trình của Jerry Lewis kéo dài 19 giờ rưỡi không một phút gián đoạn.

Phần cuối anh còn đánh cá 100 đô la với các khán giả lên studio biểu diễn đốp một điều gì sẽ xảy ra khi tung lên trời một xuồng.

Với trò mọn này, trong vài phút anh hề đã thu được một ngàn Mỹ kim.

THÂN ĐỒNG ĐIỆN ẢNH TRỞ THÀNH CHÍNH KHÁCH

Lên 3 tuổi đã đóng phim. Rồi nổi tiếng nữ tài tử tí hon thân đồng điện ảnh. Mười hai tuổi nữ minh tinh này giải nghệ sau khi thu thập vốn khoảng 6 tỷ đô la.

Người đó là Shirley Temple.

Giải nghệ từ 12 tuổi, không ai nói tới Shirley Temple nữa. Nàng không tiếp tục đóng phim. Nàng khôn lắm, muốn khán giả giữ xược hình ảnh của mình thơ ngây nhất. Rồi làm thân con gái, hôn ai không lấy chồng, nàng ô tô hoa, và trở thành vợ, rồi có con trở thành mẹ.

Năm nay cô bé tí hon Shirley Temple ấy đã 41 tuổi lại xuất hiện trong vai trò đại diện ngoại giao của Hoa Kỳ tại L.H.Q. Bà vẫn còn y nguyên nét mặt bầu bĩnh của cô bé Shirley Temple thuở trước.

GÁC LẠI

Vì lý do kỹ thuật, số này chúng tôi phải gác lại hai mục

— Nhật Ký Văn Nghệ
— Thơ Có Lửa

lại một kỳ. Chân thành cáo lỗi cùng bạn đọc.

KH



SÁCH MỚI

Trong tuần lễ qua, KH đã nhận được một số sách do các nhà xuất bản các tác giả gửi tặng mà chúng tôi giới thiệu dưới đây cùng bạn đọc :

ĐẶC SAN CÔNG BÌNH.— Chủ Nhiệm : Đại Tá Nguyễn Chấn, Chủ bút Trung Tá Dương văn Minh. TK TS : Đẩu Lê văn Trường và Đẩu Hoàng Đức Minh. Họa sĩ Đinh Cường và Song Yến trình bày.

Một tập đặc san in Ronéo trình bày tuyệt đẹp, hai màu, công phu, và được sự hợp tác của một số cây bút đứng đắn, tên tuổi ? KH trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc.

TÌNH DỤC III.— Tuyển tập tài liệu do Bác Sĩ Willy và C. Jawont sưu tập. Bản dịch của Thế Uyên. 450 tr. giá 240 \$. Thái Độ xb.

Cuốn ba, sau hai cuốn đã xuất bản, gồm những bài trong các chủ đề : Những lệch lạc về chức phận của Tình Dục — Về Trường Thành của Tình Dục — Tuổi già và Tình Dục

VỐN LIẾNG MỘT ĐỜI.— Truyện của Du Tử Lê, Đại Ngã xb. Truyện dài thứ hai của một người làm thơ.

NGUYỆT SAN BIỆT ĐỘNG QUÂN.— Số I, tháng 10/69, bộ mới. Chủ Nhiệm : Đại Tá Trần Công Liễn — Chủ Bút : Hữu Nhơn. Bà Biên Tập : Nguyễn Xuân — Đào Quý Châu — Anh Quang.

Một tờ nguyệt san in đẹp, công phu, ngoài những cây bút biệt động, còn sự cộng tác của các nhà văn nhà thơ Lê Tấn Điều, Trần Tuấn Kiệt...

CA DAO TÌNH YÊU (Luân Hoán).— CHÂN MÀY ĐIỆP KHUÔNG (Khắc Minh).— Tập thơ lục bát in chung của hai người làm thơ Miền Trung — Nhà xuất bản Thơ ấn hành. Sách dày 100 trang, in ở Đà Nẵng.

Một tác phẩm xuất hiện từ những nỗ lực cá nhân trong hoàng cảnh khó khăn.

TÌNH TRONG CỬA MẮT.— Thơ Tường Thủy, Tác giả xb. dày 80 tr. giá 90 \$.

GHI CHÚ : Quý vị có nhã ý gửi sách cho KH, xin gửi cho mỗi thứ 2 cuốn, để Tòa soạn chúng tôi tiện việc đưa vào mục giới thiệu và mục đọc sách. Cảm ơn quý vị trước.

Cuốn sách cũng bán tới 22 phật láng. Nhưng mới chỉ dày có 328 trang. Tương với đà ghi như thế tác giả có thể làm một feuilleton vài chục ngàn trang chứ ?

Với đà tiếng bộ cơ khí này, biết đâu chả có ngày có tác giả sáng tác cuốn « Một đêm » đọc xuất từ 9 giờ tối tới 5 giờ sáng mới hết trong đó ghi đủ các tiếng động như nói, rí tai, thì thầm, va chạm, ngáy, thờ, tiếng chuột chạy mèo đuổi, tắm rửa... rồi sự im lặng của đêm v.v...

Có độc giả nào kiên nhẫn đọc cái trường giang tiểu thuyết ấy không nhỉ ?

VĂN NGHỆ TIỂU TƯ SẢN

tiếp theo, trang 1

Như chúng ta đã biết, ở miền Bắc văn nghệ phải được sáng tác một chiều, theo đường lối «Bác và Đảng» (Bây giờ bác Hồ mất đi, trong lúc chờ đợi một thần tượng khác—anh em văn nghệ sĩ bên kia giới tuyến vẫn tiếp tục sáng tạo cho Đảng)—Sáng tạo cho Đảng là thế nào? Nếu không phải là đề cao ngôi đường lối của Đảng—những chiến tích oai hùng của nhân dân—nhân dân tăng gia sản xuất—nhân dân còn «măng sữa» cũng phải đứng lên giết giặc, nhân dân bỏ nhà bỏ cửa, dấn đầu vào cái chết «phi lý» cho Đảng, v.v... Còn nếu vô phúc anh nào ca ngợi yêu đương—tình cảm, «bị rịa khi chia tay—nói đến mây gió, núi đồi, nhìn cảnh—chim bay hồ—trường lại đi vắng v.v... thì khó sống với Đảng không chịu—hay đúng hơn tuyệt đối căm—án nghệ sĩ nói đến những rung cảm tuyệt vời, những tâm tư thầm kín trong đáy sâu của tâm hồn. Văn nghệ của Bác và Đảng là văn nghệ của quần chúng—phục vụ cho quần chúng—còn bề trái của cái văn nghệ giả tạo này ra sao? Các anh văn công hội chánh đã chứng minh cho ta thấy—sự cảm mến—sự thích thú của dân chúng khi nghe được một điệu nhạc—một lời thơ của người miền Nam yêu thương tự do như thế nào. Giời trẻ «ngoài kia» đã phải lên lút nghe đài «Tự do» của miền Nam—và nếu một ngày nào đó được xả còng giữa hai miền, chúng tôi chắc chắn «anh em ngoài kia» sẽ mặc sức «thưởng thức văn nghệ miền Nam» cái loại văn nghệ mà Cộng sản Bắc Việt thường cho là «Tiểu tư sản» là «đầu hóa» v.v...

Chúng ta phải công nhận rằng—sở dĩ Bác và Đảng đã phải hô hào một cách «giả tạo như vậy» là vì họ muốn áp dụng một chính sách văn nghệ «giải đoạn» để dễ uốn nắn con người «bên kia» theo đường hướng của họ—chứ trong thâm tâm họ (tức là của các cấp lãnh đạo) chắc vì họ không có những «xúc cảm chân thành» nếu được thưởng thức văn nghệ miền Nam. (1)

Theo chúng tôi nghĩ—văn nghệ không có ranh giới nhất định đối với con người—Ta không thể phân chia «văn nghệ Tiểu tư sản hay vô sản» (Sự phân chia đó là do «mặc cảm giai cấp», của Cộng sản, chứ không phải do tính cảm của con người). Con người chấp nhận văn nghệ khi văn nghệ rung cảm con người. Con người thưởng thức văn nghệ qua sự rung cảm chân thành đó. Không thể bắt buộc con người chối từ sự rung cảm trước văn nghệ, và cũng khó bắt buộc con người rung cảm một cách giả tạo trước một loại văn nghệ không thích hợp với thị hiếu của mình.

Ở đâu có thể tìm được loại văn nghệ rung cảm thật sự? Chắc chắn không phải ở «Thiên đường đỏ», mà chỉ ở những miền Tự do, nơi mà con người được quyền bày tỏ sự rung cảm của mình—sự rung cảm trước thiên nhiên, với tình yêu—với Tự do—với những thể nhân chung quanh làm cho ta—thương—buồn—giận—ghét. Ở đâu mà ta có thể chối đời—giận thế nhân—nói vung vút lên những điều ta cảm nghĩ thì mới có văn nghệ thực sự—còn cả nhân tiểu tư sản, vô sản—hay là đại tự bản cũng thế thôi—cũng là con người, thì chúng tôi tưởng không nên phân loại văn nghệ như Cộng sản miền Bắc. Ngược lại chúng ta nên nâng đỡ đề cao những văn nghệ sĩ chân chính miền Nam dám nói lên sự thật—dám mô tả những sự tráo trở ngang trái của xã hội để làm sáng tỏ một thể hệ mà những văn nghệ sĩ là những chứng nhân, ghi lại cho nghìn sau những sự thống khổ, sự đấu tranh, cam go, sức chịu đựng bền bỉ của người miền Nam sau hơn 20 năm chiến tranh mà vẫn còn ý chí quật cường—đời tự túc tự cường—bất chấp cả hiểm họa Cộng sản—và nhất là đã chịu mọi thiếu thốn để đòi cho được một cuộc sống hòa bình tự do trong—yêu thương và niềm tin.

Chúng ta không có văn nghệ Tiểu tư sản mà chúng ta chỉ có một loại văn nghệ duy nhất: Văn nghệ của tự do—văn nghệ của con người đích thực—mà ngay ngày—đêm đêm, người bên kia giới tuyến vẫn âm thầm đón nghe trong niềm cảm xúc, rất rạo.

(1) Bạn đọc có thể đọc thêm bài viết về «Tình Đảng trong Văn nghệ CS» của GS Phạm Thành Tài, cũng đăng trong số này.

NHẬT KÝ VĂN NGHỆ

VIÊN LINH

THỨ BẢY 19-10

Việc phê bình văn nghệ quả thật là một việc gian nan. Ngay từ số ra mắt, KH đã có mục đọc sách cho tới nay, mục này mới được anh Nguyễn Nhật Duật đảm nhiệm thật sự, sau hai tuần lễ KH ngõ ý mời. Và cũng phải nói thêm, anh Duật đã biết trước anh sẽ gặp nhiều chuyện bực bội với công việc này.

Về phần tòa soạn, chúng tôi cũng nhìn thấy rõ những khó khăn sẽ gặp phải, nhưng một tờ báo văn, chương không thể không có mục đọc sách. Đề giảm thiểu những ngộ nhận, chúng tôi nhờ một người không làm thơ, không viết truyện làm công việc đọc thơ, đọc truyện. Anh Nguyễn Nhật Duật là người ấy. Thế nhưng, bài đọc sách đầu tiên của anh trên KH đã gặp phải một phản ứng kỳ quái. Anh đến tòa soạn cười cười nói: «Anh nghĩ xem liệu tôi có thể bị hành hung giữa đường không?»

THỨ BA 14-10

Chiều nay tôi vừa gặp bốn báo Chủ Nhiệm. Sau khi duyệt qua vài kỳ báo gần nhất, hình dung mấy số báo tới, anh Chủ Nhiệm đưa ý kiến về vấn đề thúc đẩy các sinh hoạt văn nghệ địa phương. Trong phạm vi Hội Văn Nghệ Sĩ Quân Đội, thúc đẩy anh em các nơi—qua mặt báo này—gửi tin tức sinh hoạt về. Và muốn có sinh hoạt đều đặn, các anh ở xa có thể họp nhau lại thành lập tại nơi mình một Chi Hội VNSQĐ. Ở Nha Trang sẽ có Chi Hội VNSQĐ Nha Trang. Ở Đà Lạt, ở Ban me thuật, ở Huế, ở Cần Thơ v.v... Mong các anh cho biết ý kiến.

Có một Chi Hội đề sinh hoạt chung, nơi tình lý, và phổ biến sinh hoạt đi các nơi, lấy đa số sáng tác cho riêng mình, có lẽ đây là một việc rất ích lợi.

Tối nay nhà văn Nguyễn Mạnh Côn—cùng với nhà tổng phát hành Đồng Nai—đi chúc tại nhà hàng Văn Cảnh một buổi tiếp tân 60 người nhân dịp cuốn *Hoa Bình, nghĩ gì, làm gì?* của tác giả *Sống Bằng Sự Nghiệp* được phát hành.

Có gần đồng đủ anh em trong làng văn tới dự. Cuốn sách, được quảng cáo rầm rộ, là công trình nghiên cứu, tổng hợp, suy luận công phu của Nguyễn Mạnh Côn, về nhiều lãnh vực sinh hoạt của, hoặc liên hệ với, thời đại, xã hội, con người; trong lại V.N. Phần đầu trọng dài tới 400 trang (trong cuốn sách dày 532 tr) đưa ra những ý kiến, đề nghị của tác giả «nhằm giải quyết tình thế».

Với sự quảng cáo trên báo, với bữa tiệc tặng sách từ chức trong giới, nhà văn Nguyễn Mạnh Côn muốn mọi người, từ Tổng Thống sang Quốc Hội và người đọc khác, chú ý đến công trình tâm huyết của anh. Trong lời trần tình phổ biến trước bữa tiệc, anh nói: «Cuốn sách của tôi chứa đựng nhiều giải pháp lý thuyết và lý tưởng về giáo dục, chính trị, về quan niệm tự do, về quân bình tài sản. Những giải pháp ấy, bởi vì có tính chất lý tưởng, có thể áp dụng cho miền Nam của chúng ta, cho Hoa Kỳ, và cho cả Cộng sản. Những giải pháp ấy có thể được áp dụng, về phương diện nhân sinh, cho người Đông phương hay Tây phương. Về phương diện tín ngưỡng, nó có thể được chấp nhận bởi Phật Giáo, bởi Ki Tô giáo».

Tôi xin nhắc lại, là tôi nhận thấy đầy đủ tính chất lớn lối của những lời quả quyết như vậy. Dù muốn dù không, tôi đã đem tất cả thiện cảm của các anh, với đôi chút tin tưởng mà một số bạn đọc dành cho tôi, mà ký cược cho những lời quả quyết ấy.

Nhưng, ngược lại, các anh cũng đã bị đặt trước nhiệm vụ của các anh. Nhiệm vụ thông báo, đánh giá và thảo luận về các đề nghị của tôi. Tôi không nói những người cầm bút chúng ta là những người tài giỏi nhất, nhưng tôi nói chúng ta, nghĩa là các anh, là những người tinh khôn nhất nước. Tôi xin thành khẩn chờ đợi xem cái tinh khôn ấy có đặt sự cố gắng của một đồng bào, một đồng nghiệp, trong con tuyệt vọng to lớn nhất của cả dân tộc, và nhân loại, ngang hàng với lời tuyên bố của một chính khách vô vụ, như U Thant, hay với những vụ trộm cắp, hãm hiếp, tham ô của một vài tên lưu manh nào đó hay không.

Về phần tôi, xin thông báo cùng bạn đọc so qua, như vừa viết.

THỨ NĂM 16-10

Lại một bữa ăn nữa được tổ chức, quanh một cuốn sách. Lần này do nhà xuất bản Đoàn Quốc Sĩ và nhà văn cầm đàn bà Đặng Trần Huân. Cuốn «Chuyện cầm đàn bà» vừa phát hành đã bán hết, và đang in lần thứ hai. Có hai người đàn bà dự bữa ăn này, trong đó có một nữ ca sĩ. Giữa tiệc, cô hát nho nhỏ bài «Tâm Sự Đời Em» cho tác giả; nhà văn Nguyễn đạt Thịnh và nhà báo Phạm Huân nghe.

THỨ SÁU 17-10

Nhà xuất bản Hoàng Hạc, một nhà xuất bản vừa thành lập, có ngõ ý dành cho tôi viết bài tựa cho cuốn sách dịch *Quả Bóng Đỏ* của Albert Lamorisse. Cảm ơn nhà xuất bản và nữ dịch giả đã dành cho tôi cơ hội này, một dịp để tôi nghĩ lại về quá khứ, về tuổi thơ, về mộng tưởng ở đời, về tâm hồn trong sáng và riêng tư, về vũ trụ một người. Về những gì một mình và từ khước tất cả.

Bóng Quả Đỏ đã được mang lên phim, và cuốn phim đã chiếu ở Saigon có mười năm nay. Tôi đã xem phim đó ở rạp Vĩnh Lợi.

Chú bé Pascal có quả bóng đỏ, đến với chú rất tình cờ (Sự tình cờ chỉ đến với một người). Quả bóng theo chú, rồi chú theo quả bóng. Chú là hình, quả bóng là ảnh. Chú là ảnh, quả bóng là hình.

Chú gặp quả bóng trên đường đến trường. Nó mắc trên cột đèn ga, rồi một sợi dây. (Sợi dây đã không giữ được nó vĩnh viễn, sợi dây của một người nào đó). Chú bỏ cặp, trèo lên cột đèn. Sáng nay có sương mù. Chú trèo lên cột đèn, nắm được sợi dây, kéo được quả bóng. Ôi, quả bóng đỏ ta hằng mơ ước. Quả bóng to quá, đẹp kinh khủng. Ta với quả bóng đến trường. Ta xếp hàng vào lớp, quả bóng lửng lơ, nhưng lên núp dưới mái hiên. Quả bóng sức mấy nó xếp hàng.

Ở trong lớp, tan học đến quả bóng. Không biết khi ta ngồi đây, trước bảng đen, quả bóng còn ở đó không. Nó nhẹ, đôi ai chẳng bao giờ chạm mặt đất, sợ nó lên cao. Nó đi mất. Nhưng nó mới đến, nó đâu có bỏ đi nhanh thế được.

Chúng ta ra về. Nhưng xe buýt không cho ta đi, vì ta có quả bóng. Xe buýt khó lắm. Ta đi bộ, có quả bóng, đường cũng tốt dài. Trời mưa, ta đi tìm một chỗ trú. Dưới mái ở một ông già...

Chú bé muốn, mẹ chú biết vì sao hôm nay chú về muộn. Vì quả bóng. Bà mở cửa cửa sổ, dưới nó khỏi gia đình. May thay, nó nằm yên dưới mái hiên, đợi ta. Đêm, ta đi ngủ, lên kèo nó về nhà.

Sáng nay đi nhà thờ, thấy nhiều việc kỳ quái. Nhà thờ đuổi người bạn tâm hồn ta. Thì nó nghĩ chơi với nhà thờ, nó có cần gì nhà thờ. Ta cũng sẽ nghĩ chơi với Cha, nếu mẹ ta không bắt ta tới. Bà muốn bà cứ đến đó một mình đi, được không, nhưng thôi lỡ rồi, để lát nữa vậy...

Chú bé đi chơi với quả bóng. Chú lững thững đi trước, quả bóng theo sau. Ông Hiệu trưởng kia, ông ấy làm gì nó. Ông chụp nó. Nó bay lên. Ông nhay cẳng lên với nó, nó vẫn cao hơn ông một vài tay. Vậy mà ta ở thấp hơn ông, ta là học trò ông, ta với cái tôi lên. Hàng phố lúc đầu chỉ ông Hiệu Trưởng. Ông mà đòi có quả bóng đó thì coi sao được. Quả bóng đỏ là của ta mà thôi. Ông dành bỏ đi, làm bộ sửa lại cái mũ, trông quá quái...

Ta gặp một con nhện trên đường. Lúc trước ta vẫn ao ước có một con nhện bạn giống tám hình bày ở Hội chợ. Con nhện xinh lắm. Con nhện có cặp mắt trông như con gì. (Con gì nhỉ, bé con?) Nó cũng có một quả bóng. Mà quả bóng của nó là quả bóng xanh, còn lâu nó mới có quả bóng đỏ.

Nó đòi chơi với chú bé. Hay chú bé đòi chơi với nó, không rõ. Nhưng chắc không phải chú bé đâu, vì chú có quả bóng đỏ rồi. Nhưng em bé ơi, khó lắm. Khó lắm bé ạ, bóng anh đó mà bóng bé xanh. Bóng em cũng to lắm, nhưng bóng anh to như mặt trời đó ời, bóng bé theo gì được. Bóng bé dụng vào, coi chừng nó tan đấy. (Bé không nghĩ thế hả, người khác họ nghĩ thế).

Bây giờ ta lại có một mình, với quả bóng đỏ. Nhưng kia, bạn du còn lại ở đầu đường. Một thằng du còn, hai thằng du kè, ba thằng du đáng, bốn thằng du thú, năm thằng du thực, chúng nó hề nhau cướp quả bóng...

Chú bé có một mình, với quả bóng đỏ. Chú và quả bóng cùng chạy, chúng trượt quá cỡ. Quả bóng theo chú đến bãi trống. Quả bóng là của chú rồi. Nếu chú thả nó ra, nó không còn là quả bóng nữa, nó sẽ xẹp. Chúng nó sẽ làm quả bóng xẹp...

« NGƯỜI ĐỒNG HÀNH » CỦA H. PHAN ANH

« Hẳn lạc lõng trong ngôn ngữ... trong thế giới mộng tưởng của hẳn... »

« Người Đồng Hành » là cái tên chung được tác giả Huỳnh Phan Anh đặt cho mười một truyện ngắn mà nhà Đầm Trằng xuất bản vào cuối tháng 8 vừa qua. Các truyện ngắn kể tiếp nhau mang những cái tên: *Ngồi kia bóng tôi, Những cái bóng, Hai người bạn, Chào đón một người, Gọi đêm thân mến, Vật lạ, Những bước chân một ngày đời, Một chỗ không người, Nhân vật, Sân khấu, và Một lần khác*. Tên tập truyện đứng bên ngoài và bao trùm lên mười một truyện. Cái tên khác biệt với tất cả (những tên truyện) nằm trong ý muốn của tác giả (phải chăng) là tạo nên sự thuần nhất cho tất cả. Từ đầu đến cuối, từ truyện ngắn nhất (8 trang) đến truyện dài nhất (52 trang), chỉ có một giọng kể, giọng xưng « tôi ». Cái « tôi » đa dạng đa hình hay những cái « tôi » trùng điệp điệp như bắt tận những bóng dáng hiện lên trên mặt những tấm gương phản chiếu lẫn nhau, phát xuất từ một thực thể duy nhất? Đó là những người đồng hành khác nhau hay chỉ là một người đồng hành trung thành trong mọi chuyến đi (bằng chữ viết) của tác giả (người lữ hành đơn độc)? Đó là những cái bóng thấp thoáng ẩn hiện trong « màn » sương mờ ảo của một ý thức luôn luôn biến hóa hay là nhìn những cách soi rọi khác nhau vào một bóng hình cố định? « Người Đồng Hành », ba chữ này, mang lấy tất cả những cái mơ hồ nên thơ đó. Nên thơ và mơ hồ như giọng kể. Tác giả, hay người kể chuyện, đã kể gì? Cả mười một đoạn văn đều chứa đủ những yếu tố của những chuyện kể thường thấy, nhưng chúng không kể thành một chuyện gì hết. Mỗi truyện, thôi hãy đành tạm gọi thế, đều gồm những màu chuyện đồ dạng.

Những màu chuyện vờ vụn của toàn tập được dàn trải trong ý hướng khước từ mọi diễn tả mạch lạc. Người kể — đúng thế — đã không muốn kể một lời nào. Tiếng nói, cùng với những điều định nói, « vừa lóe lên đã vụt tan đi »; bởi, như người kể đã nhìn nhận, « chúng tôi chỉ biết có im lặng, tất cả như chờ đợi được nói ». Những lời thú nhận đó của người kể, trong chuyện đầu tiên « *Ngồi kia bóng tôi* » có ý nghĩa gì? Câu hỏi này được trả lời trong hầu hết những truyện của « Người Đồng Hành ». Người kể đã sống thấm thía một kinh nghiệm (đã cảm thấy một cách mãnh liệt và đã thực sự tin tưởng) là « Lời nói không nói lên điều gì. Lời nói không chấp nhận cũng không chối từ. Lời nói chỉ nói. » (« *Gọi đêm thân mến* »). Do đó, giữa người và người, nhiều lúc « Tốt hơn hết không nên nói gì. Có ích lợi gì đâu. » Thế nên ở rất nhiều chỗ, người kể đã nhấn mạnh: « Tôi không có gì để nói ». Lời nói, vì vậy, đã trở thành không cần thiết. Nói đến nửa câu đã thấy là câu nói hóa ra thừa thãi mất rồi. Thành thử trong « *Người Đồng Hành* », đây những câu nói đồ dạng, nửa chừng, khi người kể bị đặt ở tình trạng phải nói một điều gì, mà lại thấy « có gì quan trọng đâu ! ». Câu nói chợt thốt ra rồi bị chặn lại ngay khi chưa diễn tả được gì, trở nên câu nói hẫng, nó lơ lửng. Nó làm cho người nói phải chới với. Đó là cái thế ngỡ ngàng của cuộc chạy đuổi, níu kéo, giữa người nói và lời nói: « Tôi sửa soạn nói nhưng không có lời, chúng biến đâu mất... Tôi cười nói phớt nhẹ, một cách cầu cứu, chạy gỡ... Tôi ké né nhìn nàng, tôi nhìn ra tôi. Tôi ở đó. Thật tội nghiệp. Không có gì, không có gì quan trọng. Đó là điều tôi muốn nói, phải gắng nói bây giờ ». (« *Ngồi kia bóng tôi* ».) Câu nói nào cũng là « một câu nói tìm cách phát biểu » (« *Vật lạ* »), nhưng nó không bao giờ phát biểu được điều gì một cách trọn vẹn theo ý muốn của người nói.

Nhưng những câu nói lơ lửng, dang dở này, những câu nói cấu tạo bằng những chữ rời,

không trọng lượng không âm hưởng, những câu nói trong đời sống một người (« *Những bước chân một ngày đời* »), dù sao, chúng vẫn được phát biểu. Phát biểu để diễn tả một thế giới, xác định một tương quan, giữa người kể và tha nhân.

Thế giới của « *Người Đồng Hành* » là một thế giới của những gặp gỡ tình cờ. Những cuộc gặp gỡ giữa Quyên và người kể, trong truyện « *Vật lạ* », là « những cuộc gặp gỡ tự chúng hoặc xảy ra hoặc không », vì « nếu buổi trưa nay tôi bước lên một chiếc taxi, chọn một lộ trình khác với lộ trình tôi đã chọn... » Tình yêu trong thế giới của Huỳnh Phan Anh không có tính cách một nhu cầu thiết yếu, không có tính cách một ràng buộc, vì đến với người tình chỉ là « tạo một hoàn cảnh trong đó mình đối diện một người hay ngược lại có một người đối diện mình (có gì khác nhau ?), một cách đi đến tận cùng một quyết định đồ dạng, cũng là một cách để không phải quyết định gì hết trong lúc đó » (« *Vật lạ* »). Và người ta đợi nhau « không sốt ruột bao giờ ». Người ta về bên nhau không hẳn vì cần thấy nhau một cách thiết tha mà có thể chỉ vì lúc đó người ta « không còn biết đi đâu làm gì ». Rồi sau những giây phút hoan lạc của ái ân, người tình sẽ lặng lẽ bỏ đi. « Nàng sẽ không buồn » anh

chán ghét giữa con người và con người trong cảnh nhồn nháo hỗn độn khiến chúng ta không còn đủ bình tĩnh để nghe cho hết một lời làm quen. Đời sống, đó, đời sống được diễn tả ở khía cạnh chán chường ghê tởm hôm nay! Người ta nghe nhau mới trong vẻ lơ là, trong quên lãng, trong thương hại. « Trước mặt tôi là một người đang nói... Hẳn lạc lõng trong ngôn ngữ của hẳn trong thế giới mộng tưởng của hẳn. Hẳn vô vọng lời kéo người đối diện vào những câu chuyện của hẳn » (« *Một lần khác* ».) Tại sao ! Vì những lời tâm sự cứ luôn luôn chực tuôn ra giữa mọi ồn ào náo loạn của cảnh trí xung quanh. Làm sao người nghe có thể bị bắt buộc phải chú ý đến một câu chuyện giữa rất nhiều câu chuyện? Để rồi, không thể đưa đến tình trạng cực đoan của một tấn hài kịch ở cao độ của nghệ thuật trình diễn, tấn hài kịch hàng ngày của đời sống chúng ta đó, nó lại có thừa yếu tố nội tại để được đẩy tới bi kịch. Đó là thứ hài kịch của Ionesco, có thể nói thế, hài kịch trong một bi kịch và ngược lại. Cái tình trạng mơ hồ lẫn lộn giữa hai ý nghĩa (lố bịch và thảm thương) đó là tình trạng, trong ấy, mọi lời kể lẽ lẽ với nhau đều cần thiết (đối với người kể) và vô ích (đối với người nghe). Đó là tình trạng dang dở trong cuộc săn đuổi giữa những ý thức. Mỗi người ở đây, sống bằng sự khước từ kẻ khác. Chúng ta xa lạ với nhau, tách rời khỏi nhau trong một khung cảnh chung ở đó cả hai bên đều hiện diện trong một hiện diện phân ly không thể cứu vãn, vô phương hòa giải. Các cá nhân sống bên nhau như những hải đảo lơ lửng giữa một đại dương mênh mông. Hơn một dừng đứng hay một khước từ, những nhân vật của « *Người Đồng Hành* » còn sống bên nhau trong nỗi bức bối trong tình trạng đề phòng hay trong niềm kinh tởm lẫn nhau hoặc hơn thế nữa, buồn nôn.

Vậy không còn lại gì trong những tương giao nhân loại hay chăng? Có, ở « *Người Đồng Hành* », các cá nhân vẫn « gặp nhau mỗi ngày trong giây phút thoáng qua trước khi vội vàng cất bước ».

Để rồi trở về với đời sống hoàn toàn riêng tư và trong đó, tương quan tình yêu sẽ chỉ là tương quan tình dục. (« *Những cái bóng* ».)

Thực tôi đây hay để lại một giọng chữ nào. Nàng không mong gặp lại tôi một lần khác trong tương lai » (« *Những cái bóng* »). Bởi vậy, mọi tương quan trong thế giới của « *Người Đồng Hành* » đều hóa thành những tương quan vô bổ, vô trách nhiệm, như người kể đã xác nhận: « Chúng tôi không có gì để giải quyết với nhau. Chúng tôi không giải quyết cho nhau được gì. Cũng may nàng chưa bao giờ hỏi tôi về những buồn phiền có được hoặc không... » Và do đó, « chúng tôi sống ngoài những điều người ta gọi là thảm kịch ». Đúng vậy những tương quan hồ hững, thiếu bó buộc, sẽ chẳng bao giờ tạo ra thảm kịch giữa hai người lúc nào cũng sẵn sàng xa nhau. Vì người ta xa nhau ngay cả trong lúc còn ở bên nhau: người ta ngồi đối diện nhau từ bao lâu rồi mà mới « bây giờ (chỉ bây giờ ?) tôi bắt đầu chú ý tới sự có mặt của nàng » (« *Ngồi kia bóng tôi* ».) Từ tình yêu vô hững đó, nhân vật của Huỳnh Phan Anh tiến tới những tương quan xã hội khác, rộng rãi hơn, một cách hững hờ không kém. Một người lạ mặt khẽ đặt tay lên vai người kể, khẽ nghiêng đầu chào và nói lí nhí, Nhưng « tôi thét vào mặt hẳn « Tôi không biết ông » (tôi đã nói gì ?) trước khi quay đi... Tôi không đủ can đảm đứng nghe hẳn nói. Dương như hẳn nhận quen biết với tôi » (« *Những cái bóng* ».) Đó cũng là cảnh phủ phàng thường thấy trong thế giới chúng ta, cái phủ phàng được bộc lộ ở cực điểm của nỗi đứng dưng

Tác giả, người kể, « tôi », con người đó sống « một đời sống mù mờ... không âm hưởng không màu sắc ». Hẳn, hãy gọi thế, hẳn không muốn làm bất cứ điều gì, bởi không một sở thích hay công việc nào quyến rũ, được hẳn hoặc thúc đẩy hẳn bước đi. Bởi hẳn không thể quyết định được gì (« bao giờ tôi có thể ngang nhiên nói tôi là kẻ quyết định »). Hẳn không hiểu còn có thể tự tin được chăng. Cả sự trống rỗng trong đầu óc hẳn, liệu nó có thật không, hẳn cũng chẳng biết nữa. Tâm hồn của người kể là một tâm hồn tê dại, bàng hoàng (« *Vật Lạ* »). Vì tâm hồn đã sống đến cùng cực những kinh nghiệm của sự sáng suốt. Bây giờ thì hẳn đã đánh mất tất cả (« *Ta đã sống. Điều này có nghĩa là đã mất và không bao giờ nữa ta còn biết tới phiêu lưu* »). Chung quanh hẳn còn gì, còn gì cho hẳn, còn gì trước mắt hẳn? « Tất cả xuất hiện như một bóng hình tàn tạ chực chôn vùi trong cảm nín và quên lãng « cái thế giới về chiều »... những đợt sóng đập chùng chùng vấp, những bóng ma vờn vờn » (« *Sân Khấu* »). Hẳn không thiết tha gì nữa, ngay cả một thành phố thân yêu cũ, « nơi tôi đã sống một thời, nơi tôi trở về thỉnh thoảng, một thứ quê hương phù phiếm » (« *Những bước chân một ngày đời* ».) Ý thức tuyệt vọng là ý thức tuyệt căn, không đất đứng, không còn bám vào đâu nữa: ý thức không quê hương. Bởi thế quê hương nào đối với con người tuyệt vọng cũng chỉ là « quê hương phù

Xem tiếp trang 17

NGHỀ VĂN

TRUYỆN DÀI

TRUYỆN NGẮN

VIÊN LINH

1.— Cùng một lúc tôi đang viết hai truyện dài, một trên nhật báo *Tiền Tuyến*, và một trên tuần báo *Diễn Đàn*, là hai truyện dài thứ tám và thứ chín của tôi. Câu hỏi này hơi ngớ ngẩn, bởi vì viết truyện từng kỳ là ngày nào viết ngày ấy, nhưng cũng chỉ là viết một cốt chuyện đã nghĩ từ trước. Không thể viết một truyện dài mà không, làm bố cục trước, không thai nghén trước, dù lâu hay mới. Thành ra, không có sự yếu kém về mặt giá trị so với truyện đầu tiên. Truyện đầu tiên hơn những truyện sau ở điểm này; Đó là truyện mà tác giả đã ôm ấp trước hết — tựa mỗi tình đầu mong đợi từ lúc thiếu thời — còn những truyện sau có là bởi sự tiếp nối, viết xong truyện này thì bắt buộc phải viết truyện khác, nếu nhà báo chưa tính đuổi mình ra khỏi cửa. Với tôi, truyện đăng báo có một ưu điểm: tờ báo hằng ngày là tờ báo còn hơi nóng của sự sinh hoạt, nên truyện hằng ngày là truyện nói, văn khẩu ngữ, gần đời sống hơn là lối văn chuyện chờ sự suy tưởng.

2.— Lối Văn truyện dài là lối văn mà tác giả thường phải thoát ra ngoài nhìn vào. Lối văn truyện ngắn thường là lối văn tác giả ở trong. Ở truyện ngắn, người viết cực khổ và nghiêm khắc với mình. Ở truyện dài, người viết chỉ cần sự công phu của một tay nhà nghề cũng đã tạm đủ.

3.— Năm nay tôi được đọc vài tác phẩm hay. Ví dụ truyện *Bà Chúa Hòn* của nhà văn Sơn Nam đăng trên báo *Chính Luận* và *Tiếng Đồng Nội* của nhà thơ Trần Tuấn Kiệt (Tôi đã viết một bài đọc sách về tác phẩm này trên báo *Tiền Tuyến*).

4.— Viết trong tiếng máy nhà in chạy xấp xỉ tôi viết nhanh hơn là trong không khí im lặng. Trên bàn, trong khi viết, tôi cũng cần bày ra vài cuốn sách mới in, của những nhà văn tên tuổi, nhưng thường là mấy tập thơ hơn là tập văn. Viết vài đoạn, đọc vài câu thơ, rồi lại viết. Giỏi lắm là sáu trang viết tay. Đọc lại nếu là truyện ngắn.

5.— Nghề văn dù ở Việt Nam, như tôi nghĩ, là một nghề đáng mơ ước. Người trong nghề gọi nó là nghề bi thảm là không nên. Ông Nguyễn Vỹ có một cái tội lớn là đã viết *Nhà Văn An Nam khổ như chó*. Câu nói ấy đã trở thành một mặc cảm tự ti cho nhiều người. Phải nghĩ: được viết văn là một điều tốt, tốt hơn tất cả những cái gì tốt. Phải tin Quách Thoại là đồng nghiệp cuối cùng chết trong đói khổ. (Những nhà văn hiện nay tôi biết, đều kiếm mỗi tháng khoảng vài chục ngàn, trường cũng đủ tiêu rồi.) Và tôi tin mười năm nữa, khi đi hỏi vợ, bạn sẽ nói với bà mẹ vợ tôi viết văn. Bạn sẽ nói câu đó một cách rất tự tin.

SƠN NAM

1.— Tôi chưa viết truyện nào vừa ý, chỉ là tương đối thôi. Truyện từng kỳ đăng báo có lẽ là sở đoản của tôi. Phải viết cho bằng được vì đó là sanh kế. Thỉnh thoảng trong truyện viết từng kỳ, tôi diễn tả được vài chi tiết thích thú. Người chủ trương tờ nhật báo hoặc tuần báo thường nghĩ đến khía cạnh « ăn khách » của tác giả nào đó. Nên nghĩ đến độc giả. Theo ý kiến riêng, muốn được độc giả theo dõi thì nên bố trí cho có đầu đuôi rõ rệt — theo kiểu tuồng cải lương. Ngoài ra, không nên tả cảnh trời mây trăng gió quá dông dài. Phần nhập đề vô cùng quan trọng; đọc năm bảy kỳ báo mà chưa thấy gì lạ thì làm sao độc giả đủ can đảm đọc tiếp theo kỳ thứ tám, thứ chín.

Bởi vậy, có hai loại tiểu thuyết khác nhau. Tiểu thuyết đăng báo chạy theo thời trang, sự kiện phải rõ rệt, theo kỹ thuật riêng — theo kiểu chuyện bằng tranh. Muốn in lại thành sách, lắm khi tác giả phải cắt xén.

Loại tiểu thuyết được thai nghén lâu ngày thì dĩ nhiên là có giá trị hơn. Cứ đến một hiệu cho mượn sách mà xem thì hiểu rõ loại nào cho mượn dễ dàng và loại nào ít ai mượn. Tiểu thuyết đăng báo dành cho những độc giả thụ động, muốn được giải trí thuần túy. Và tác giả của nó muốn được « bình yên », cầu mong những nhà phê bình đừng đem quan điểm triết lý, xây dựng mà soi rọi.

2.— Lối văn viết truyện dài và lối viết truyện ngắn khác nhau. Truyện dài là cây to, có gốc rễ, cành lá hoa trái. Tác giả cho thấy toàn bộ. Truyện ngắn là một cành hoa, một trái chín với đôi ba chiếc lá. Nếu nhập đề quá vụng về ở mười câu đầu thì truyện ngắn sẽ hư hỏng. Và khi gần kết thúc, tác giả của truyện ngắn chỉ có quyền viết thêm một đôi ba câu để chấm dứt cho kịp thời...

3.— Năm 1969 này, tôi được may mắn đọc hơn một trăm truyện ngắn và trên năm chục bài phóng sự ngắn — đọc mà được hưởng thái lao động hoàng. Đó là những cuộc thi của nhật báo *Trăng Đen* và *Tiếng Núi Dân Tộc*. Nhiều bài viết quá đặc sắc, đưa ra nhiều tài liệu phản ánh đời sống gây go của quân nhân, tiểu công chức ở vùng xôi đậu.

Ngày thường, tôi thích đi tìm qua các tin tức ở nhật báo, loại tin quốc nội « từ thủ đô đến các tỉnh... » Đó là một loại sách của cuộc đời.

4.— Cây kim đồng hồ điều khiển sự làm việc của tôi, tôi thích viết vào giờ chót, nghĩ rằng nếu siêng năng quá thì... cũng vậy thôi. Tính trung bình, nếu viết liên tay không sửa đi sửa lại thì mỗi giờ tôi chỉ viết nhanh đến mức độ tôi đã là sáu: mặt giấy học trò. Quá lâu lâu thì đưa bài trẻ để bị hiểu lầm là kiểu làm, là khinh thường tờ báo. Sung sướng, như là viết sau khi đi bộ lại rai và trước khi viết thì uống trà đọc âm. Nhiều bạn chê bai cái thói uống trà, cho rằng trà không có gì hấp dẫn. Đó là vì các bạn ấy không dám mua trà thứ ngon, trà ngon có quyền lên giá (cỏ năm trăm đồng một trăm gam) Ngoài ra, nếu bực rọc cứt hứng thì tôi lật vài quyển sách đẹp để xem tranh Tàu, tranh của Corot, của... ai cũng được. Hoặc ngắm vài cái tô, cái chén xưa, hoặc xem ảnh vài cái chén, cái đĩa đời Tống.

5.— Nếu mạnh khỏe thì có thể sống bằng ngòi bút. Rồi đau ốm, mang bệnh kinh niên thì chắc là khó sống. Báo chí, nhà xuất bản ra nhiều tức là có nhiều nơi tiêu thụ văn chương. Các bạn trẻ mới bước vào nghiệp văn nên giữ vững lòng tin. Nếu các bạn có chút ít tài năng, thì chẳng ai dìm mãi mãi được. Lâu lắm là chừng ba năm, đời cũng hiểu các bạn.

Người viết văn chưa được bảo đảm quyền lợi về mặt pháp lý. Tôi muốn nói đến một đạo luật về bản quyền mà hiện nay dường như chưa có (1). Viết văn cho nhật báo thì càng phiền hơn, dường như người viết tiểu thuyết đăng từng kỳ được xem như một công nhân làm khoán, theo bộ luật Lao Động hiện hành nghĩa là chủ nhân muốn sa thải bất cứ lúc nào cũng được, không phải bồi thường. Tôi tưởng rằng sự hợp tác giữa chủ báo và người viết văn có chút gì khác, so với trường hợp anh phu cao su hoặc anh thợ hồ đối với chủ đồn điền hoặc ông thầu khoán.

Người viết văn nên kết hợp thành một hiệp hội, mỗi năm bày ra tiệc tùng, liên hoan đôi ba lần để gặp nhau. Hoặc giúp đỡ nhau về quan hôn tang tế. Đồng bào không bao giờ bỏ rơi một ông văn sĩ nào đó, để ông ta chết lạnh trong nhà thương thì, chẳng qua là ta không cho đồng bào biết hoặc vì ta không biết làm cách nào để đón nhận lòng tốt của đồng bào. Giới cầm bút ít được dịp xuất ngoại. Nước ngoài ít biết văn chương nước ta, chẳng phải vì ta quá kén cỏi. Không xuất ngoại được thì hiệp hội của chúng ta sẽ mời vài văn sĩ Nhật, Đức, Pháp, Mỹ thỉnh thoảng qua đây mà « đối thoại ». Trong ban quản trị hiệp hội, nên đề cử những người yêu mến văn chương là được. Văn sĩ dường như không thích vào bất cứ tổ chức nào cả. Và nếu hiệp hội này thành hình, chúng ta nên xin trước một phòng ở Tổng thư viện để làm trụ sở. Tổng thư viện đang xây cất ở đường Lê Thánh Tôn khá rộng, nào tòa ngang dãy dọc, không hiểu có dành góc nào cho người viết văn đến tạm lưu trú để viết lách lại rai qua cơn nắng mưa chăng?

NGUYỄN VŨ

1.— Tôi đang khởi viết truyện thứ mười lăm và mười sáu của tôi. Truyện thứ mười sáu, vì lý do sức khỏe đã phải tạm ngừng in trên Tin Sớm. Truyện thứ mười lăm thì vì lý do... làm giảm tinh thần chiến đấu của quân đội (theo đúng lời anh Tổng thư ký Giang Tân) nên cũng tạm ngừng, nhưng sắp được cho đăng lại.

Việc so sánh với truyện dài đầu tiên (tôi viết song song hai truyện dài đầu tiên: *Mây Trên Đình Nai* và *Trở Về Từ Cõi Chết*) quả là một chuyện khó khăn. Mỗi tuổi, mỗi thời mình có những mắt nhìn, những lối chêm sâu những lát dao tư tưởng xuống trang giấy một cách khác. Ngày xưa tôi sôi nổi, hung hăng như một tên giặc đầu, ảnh hưởng của những ngày tháng cầm súng trước đó không xa. Bây giờ, lắng xuống để vượt lên trên bình diện tư tưởng, chữ nghĩa, hình ảnh chỉ còn là phụ thuộc.

Từ đó, tôi chẳng rút ra được cái kết luận nào như anh mong muốn. Tôi nghĩ, tất nhiên cũng đầy chật hẹp và thành kiến như chú tướng cướp mang cái giường đi đo nạn nhân hân, một tác phẩm dù đáng từng kỳ hay thai nghén lâu dài, cũng chỉ là một tác phẩm. Giá trị là do người viết. (Phải xin mở một cái dấu ngoặc nữa. Tôi phân vân trong việc dùng chữ Việt và chữ Tắc. Phần đông những nhà văn ở đây chỉ Việt, viết theo ý thích, viết theo những điều mình đã đọc được ở những tác phẩm ngoại quốc nào đó, lâu ngày thấm vào tim óc, và một ngày cứ tưởng đó là sáng tác của mình.

Tôi thường cố tránh né điều đó, nhưng chẳng hiểu thoát được chẳng. Tuy nhiên tôi hy vọng những gì đã viết là của tôi, do tôi ghi nhận, do tôi suy tưởng vì thật may mắn tôi ít có dịp được thưởng thức văn chương ngoại quốc ngoài những tác phẩm về y khoa hay triết học. Đây có thể là một khiếm khuyết của tôi, và nếu đó là một khiếm khuyết, tôi xin ghi nhận. Tuy nhiên tưởng cũng cần nêu rõ ý nghĩ coi văn nghệ là một đứa con lai của triết học, nhân sinh, xã hội của tôi. Ý nghĩ đó chắc chắn ngăn phần trăm là một chiếc tháp sắt cần đi vòng quanh tháp bảy ngày, bảy đêm mới hy vọng có người mở cửa ra trao cho mình một pho Kinh Kim Cương...)

2.— Viết truyện dài có cái thích là mình tự do bay nhảy, phiêu hốt trong chủ đề tư tưởng, và như một tay bơi lội quán quân có dịp biểu diễn đủ môn sở trường trong hồ nước thênh thang. Viết truyện ngắn bị gò bó hơn với một số hình ảnh, một vài câu đối thoại sắc, gọn nào đó. Nhưng nói về rung cảm phải nói truyện ngắn dễ đi sâu vào người đọc hơn, nhất là với những độc giả suốt ngày bận rộn sinh kế như hiện nay. Tôi nghĩ truyện ngắn khó viết hơn truyện dài, và, thành công hơn.

3.— Thú thực, tôi chưa có dịp đọc một tác phẩm văn nghệ nào trong năm. Nhưng nếu coi tác phẩm là một công trình của tim óc, tôi phải nhắc tới ba cuốn sách của Linh Mục Kim Định. Đó là những cuốn *Cửa Không*, *Nhân Bản* và *Chữ Thời*. Những kẻ mộng du trong triều đại chúng ta, những con Titans của nền văn nghệ hiện đại, nên tìm đọc ba cuốn kể trên. Đọc đi để hưng lại tình người, để thấy cần phải tìm cho mình một bàn chân để trước khi cầm bút.

4.— Tôi thường viết vào ban đêm, từ 12 giờ tới 5,6 giờ sáng, khoảng giữa những cơn rượu mù say, hay những lúc nhàm chán và ruồng bỏ mình từ những chốn ăn chơi của Sài Gòn trở về. Chỉ những khi khinh miệt được mình, có đơn không khiếp, tôi mới viết. Nhưng cũng có khi tôi ngồi viết ngay trong quán ăn, lúc đi chơi với bạn bè. Lý do cần đưa bài trám đầy chỗ trống trong khung báo. Những đoạn này thường bị đục bỏ mỗi khi in thành sách.

Tôi không thể ước định được số trang mình viết mỗi ngày. Hứng, viết cả tuần, thợ sắp chữ, người phụ trách trang trong vui cười hí hả. Một mối, cáo lỗi tác giả bận đi hành quân nhảy dù hay công tác, bệnh thỉnh linh. Chắc chắn chủ báo... nhăn nhu bị.

Ngày nào tôi cũng phải đọc lại những gì mình đã viết ngày hôm trước, đánh dấu những đoạn không hài lòng để có dịp sửa chữa lại. Việc sửa chữa này thật mệt nhọc. Tiêu biểu nhất là bộ trường thiên *VÒNG TAY LỬA* của tôi. Dù cuốn truyện đăng tiếp theo nó trên nhật báo *Tia Sáng* đã được in thành sách, sắp cho tái bản, cuốn thứ tư vẫn chưa sửa chữa xong.

5.— Nghề văn ở Việt Nam. Tôi muốn mượn hình ảnh mấy chị em ta dưới xóm, dù có vẻ hơi tục một chút. Nói ít mong hiểu nhiều.

TÙNG LONG

1.— Tôi cũng không nhớ hiện giờ tôi viết quyền truyện thứ bao nhiêu, vì từ năm 1952 đến nay, khi trở lại làng văn, tôi đã cộng tác với rất nhiều báo hằng ngày và báo hằng tuần, ở báo hằng ngày trung bình mỗi năm hai hay ba cái tiêu thuyết, ở báo hằng tuần cũng vậy, ít lắm cũng hai truyện đăng liên tiếp sáu tháng. Những truyện đăng trên báo rồi, các nhà xuất bản đến mua để in thành sách. Trong khoảng mười lăm năm nay, tôi đã có trên 20 quyền truyện dài trên hai trăm trang, 30 chục quyền truyện từ 80 đến 120 trang và 1 số sách nhi đồng. Nhưng vẫn còn nhiều truyện viết mà chưa in thành sách.

Với các nhà văn khác thì sao tôi không hiểu, nhưng với tôi khi viết bộ truyện đầu tay cũng như đến ngày nay viết những truyện đang đăng *Tiếng Vang*, *Saigon Mới*, *Phụ Nữ Ngày Mai*, *Phụ Nữ Điện Đàn*, *Phụ Nữ Thời Báo*, tôi luôn luôn tìm cốt truyện trước, suy nghĩ kỹ, ghi rõ phải viết gì ở chương nào. Tìm cốt truyện không khó vì tôi giữ mục *Tâm Tình Cõi Mò*, hằng ngày nhận được tâm sự của bạn đọc khắp nơi, chuyện tâm tình mà họ kể cho tôi là truyện sống, chuyện thật đời người, éo le, ly kỳ mà đôi khi óc tưởng tượng của nhà văn chưa chắc đã nghĩ đến... Câu chuyện họ kể có động trong vài trang giấy thôi... nhưng khi viết, mình muốn viết bao nhiêu tùy ý...

Tôi nghĩ đến nếu khi viết và để hết tâm trí vào việc sáng tác thì viết từng kỳ cũng không thua những chuyện đã thai nghén, bao nhiêu. Những chuyện được thai nghén thì lời văn được săn sóc, trao chuốt hơn...

2.— Viết truyện ngắn với một cốt truyện chỉ được gói ghém trong mười trang giấy, nhà văn phải có động câu chuyện lại thật khéo léo, gọn gàng, dễ hiểu, không dư một lời, không thừa một ý để đạt được cái mục đích: đại ý của cốt truyện.

Còn viết truyện dài, nhà văn có thể viết tùy hứng khi nguồn văn đang dồi dào, ý tưởng đang tấp, người cầm bút có thể viết bao nhiêu trang cũng được.

3.— Tôi chỉ có hai sở thích, gần thành tật là đọc sách và đàn. Nhưng độ này bận quá, nào viết, nào phải làm việc nhà, lo cho con cái thành ra chỉ đọc những sách báo cần thiết cho nghề nghiệp. Thường thì tôi đọc những sách ngoại quốc, và mỗi quyển có cái hay riêng của nó.

4 và 5.— Tôi viết văn một cách dễ dàng, khi cầm viết cứ ngồi lại viết, phần nhiều viết ban ngày, không thức khuya và cũng không cần 1 không khí yên tĩnh, có thể viết lúc con cái đang đùa giỡn, lúc radio đang hát hay TV đang nói tin tức, hay máy nhà báo đang chạy. Tôi nghĩ nhà viết báo nào cũng phải tập cho mình quen với cái nếp sống ấy vì không vậy thì làm sao có kịp bài đăng ở các báo. Ở nước mình làm gì có chuyện bán 1 quyển *Bonjour Tristesse* có giá 7, 8 triệu đồng để rồi giải trí, nghỉ ngơi cả năm mới lại sáng tác quyển khác. Có thể nói tôi làm việc như một người thư ký. Làm đúng giờ, làm đến giờ nào thì nghỉ vì ngoài việc viết văn, người đàn bà vẫn không thể bỏ chuyện gia đình, quên cái trách nhiệm làm vợ làm mẹ.

Hề có bao nhiêu báo nhờ viết, nhà xuất bản mua sách thì tôi viết bấy nhiêu, sắp đặt thì giờ để viết cho kịp. Đôi khi không có thì giờ để đọc lại, nhưng có đọc lại rồi cũng vậy, tôi ít khi viết đi, viết lại, hay sửa chữa... Ở Việt Nam, nhà văn nam còn sống chật vật, còn gặp bao nhiêu khó khăn, nản chí, hướng hồ là một cây bút phụ nữ khi thật tâm đeo đuổi theo nghề văn...

Tuy vậy, tôi có thể nói từ khi vào làng báo đến nay, tôi không thấy có gì nản lòng, và các bạn đồng nghiệp cũng như độc giả bốn phương luôn luôn khích lệ tôi trong công việc sáng tác.

KỶ SAU: Ý kiến của các nhà văn MAI THẢO, THANH TÂM TUYỀN, HOÀNG HẢI THỦY, NGỌC LINH

TUỔI TRẺ VN 69

TRONG CHIẾN TRANH QUA VĂN CHƯƠNG

HỒNG THỊ DIỆU TRANG

DẠY HỌC — HUẾ — 22 TUỔI

« Tuổi trẻ về thành phố để thao thức, về miền quê để phỉ thân mình cho súng đạn vô tri... »

Nhìn hai chữ tuổi trẻ mà tôi phải thao thức một đêm. Tuổi trẻ bây giờ phải thức đến suốt một ngày lễ một đêm hoa hoán mới tìm ra cho mình một chỗ đứng khả dĩ vững vàng được hạt giống suy tư về ước mơ thanh bình cho mọi người cùng hi vọng. Chỉ có hi vọng và ước mơ để tự tìm cho mình một lối đi trong bóng tối. Còn quyền định đoạt thấp sáng lối đi và cho chúng ta bước vào để bắt đầu một cuộc sống yên lành hơn đang ở trong tay những « người lớn ». Tôi và những người như tôi đang trẻ—nhỏ lắm—không có quyền nói được một điều gì để thỏa nỗi uân khúc của tuổi trẻ hôm nay (ngay những bài thơ cũng bị kiểm duyệt bỏ đi).

Tôi là người của thành phố. Tôi uống nước sông Hương, đi chơi Thiên Mỹ, ăn ngủ trên đất Thần Kinh. Tuổi thơ chưa biết đau chân trên con đường dài nhón. Thuở học trò chỉ đi về trên những con đường nhựa láng, hai bên là những hàng me hàng phượng ngát xanh. Mười chín tuổi từ bỏ áo học trò. Đi xứ khác học hai năm cũng chỉ đi về trên những con đường nhựa láng. Hai mươi một tuổi ra đời. Dạy học ở một miền quê. Nỗi khó khăn đầu tiên bắt gặp là con đường bán thôn sỏi đá lồi lõm chồm dài bày tám cây số, không một chiếc xe đồ, không một chiếc xe Lam. Lũ học trò chân không áo vá. Ngoài giờ học phải giữ trâu, bắt cá, bắt cua. Ánh sáng của chúng là tình thương, là một cười của cô giáo. Một chút ấm áp cho lũ học trò đỡ lạnh khi mặc áo rách đi học mùa Đông. Một chút ngọt ngào khi học trò đi học hằng mười cây số vào những ngày đầu thu không một quán nước chè, không một cây cà rem. Có phải *Khởi Hành* của Lê tất Điều là những bước khởi hành của tôi? Khởi hành từ chính cuộc sống, khởi hành từ tuổi trẻ mới ra đời! Nhiên có phải là tôi từ thành thị đi những bước đầu ngỡ ngàng về thôn quê, đã yêu ngay học trò mình như những đứa em ruột thịt đã yêu ngay mảnh ruộng đồng quê với những giọt mồ hôi đổ xuống. Lúc đó tôi mới ý thức được tại sao con người đồng quê không chịu bỏ quê hương dù bom rơi đạn nổ, dù từng đêm giấc về phá khoai phá lúa.

Những đứa học trò của tôi, cũng « trẻ » như tôi. Trong cùng lớp cùng ước vọng những gì? Sau những lần giết mình vì tiếng nổ không đầu. Tôi nhìn xuống học trò và thấy những khuôn mặt nhợt nhạt. Không biết lũ học trò nhìn tôi ra sao!

Những lần về thành thị, vẫn những con đường ngựa xe tấp nập, vẫn nhạc vàng nhạc đen, vẫn những thanh thức về mình không vui, vẫn những quán cà phê thuốc lá đồng lõa cho những nỗi buồn; cho ý muốn vùng dậy bốc cháy không một hệ thống ý thức rõ ràng; vì tuổi trẻ không chỉ giải thoát cho một ý thích bị trượt đạo mà cả muôn ngàn điều kiện đang dày dạn đến rói, mệt mỏi.

Tuổi trẻ nhìn về tình yêu như lần mây chênh vênh trên đỉnh đầu. Muốn có hạnh phúc phải đợi góa bình (hạnh phúc theo nghĩa giản dị nhất của

nó). Biết bao giờ những người ra đi không mang theo « nỗi chết không rói »,

Trở về thành thị để ôm đồm thêm những ngày dài thao thức, để tuổi trẻ và tuổi trẻ gặp nhau, để hỏi ngẫm nhau qua tách cà phê, qua làn khói thuốc!

Trở về thôn quê để phỉ thân mình cho bom đạn vô tri, để tìm chút an ủi trong đôi mắt lũ trẻ nghèo đói đại khờ! ? Tôi yêi đồng quê với buổi chiều trẻ mực đồng về trêi lưng trâu, với những buổi mai mạ xanh lao xao trong gió, với những buổi trưa trẻ em thả diều nhộn nhịp, nhưng tôi không có một chỗ bình yên để đứng nhìn. Cả thành thị lẫn thôn quê, không chỗ nào chứa chấp tôi được cả. Nhưng tôi vẫn sống. Tuổi trẻ vẫn sống, vì tên du mục đi trong rừng khuya vẫn mong tìm ra một chút ánh sáng, dù ánh sáng hiện ra lúc mặt trời vừa ló dạng. Chút ánh sáng để thỏm màn nỗi trông mong. Người ta thường nói « hòa bình sắp về với chúng ta rồi đó ». Không biết người ta nói mịa hay với một niềm tin tưởng quá chon chắt. Dù sao, chúng ta cũng phải nghĩ đến một ngày, một bàn tay tiên nào đó sẽ thả bồ câu bay đầy trên đất nước. Lúc đó chắc thầy Nhiên sẽ vui mừng lắm. Và tuổi trẻ như đi vào một huyền thoại có thực nào. Chúng ta hết lạc lòng. Ai mà chống đối kẻ lãnh đạo một giấc mơ tiên? Ai mà không yêu những bàn tay gieo rắc hòa bình trên thế giới? Phải không những bạn trẻ của tôi? Phải không những em học trò nhỏ bé của thầy Nhiên?

PHẠM NGUYỄN NGHIỆP

CÒN ĐI HỌC — 20t — SAIGON

« Phải công nhận Tuổi Trẻ... »

Tuổi trẻ VN đã lớn lên từ chiến tranh, đã khổ nhục từ chiến tranh, nhưng không vì thế tuổi trẻ VN bị chôn vùi xuống hố lầy đó, một phần nào tuổi trẻ VN đã vươn lên, đang vươn lên tìm những lối thoát.

Đẹp qua mọi ngôn từ hoa mỹ, tuổi trẻ hiện giờ không được thông tri, (hay có cũng chỉ là sự mong manh bám víu) trước bất cứ một phương thuốc nào, có thể trị liệu được cả. Tuổi trẻ VN như chán ngấy, vô vọng trước hy vọng, tuyệt vọng trước lối thoát. Gởi thêm càng ngày những lo âu những thao thức. Không khí tuổi trẻ bị chôn sống tức tử trong hiện thực tan nát của xã hội; bây giờ tuổi trẻ có muốn đào thải tuổi trẻ không? Đó là câu hỏi đặt ra để chối từ nguyên ủy của tuổi trẻ sẵn có, nhưng nguyên ủy vẫn nguyên ủy vĩnh viễn, tuần tự luân lưu từ hạn giới này đến hạn giới khác.

Xã hội bên ngoài đã quyền rũ phần nào tuổi trẻ: xa hoa trụy lạc. Chưa có thời đại nào như bây giờ, tuổi trẻ đã ngấm ngấm, đã phát hiện sự a dua tọt cùng của thời đại. Nhưng chính tuổi trẻ bây giờ, phải thừa nhận là họ đã bỏ ra, hy vọng một ngày đền bù sự thua lỗ, mất mát của mình.

Tuổi trẻ bị vật lộn, phải vật lộn, trước ngưỡng cửa đời sống, trước ngưỡng cửa lo âu, trước ngưỡng cửa đen đúa hun hút bóng đêm, trước ngưỡng cửa hoàn toàn buông xuôi cho tên đao phủ từ thần. Trước tuổi trẻ, sau tuổi trẻ đều bắt buộc hưởng thụ một cách miễn cưỡng, bất lực ngó thấy,

Tuổi trẻ bây giờ không mấy tha thiết về tương lai dự phóng nào cả. Vì tương lai đã nằm trong cuộc chiến tranh tương thâm này. Ngày hôm nay tuổi trẻ hưởng được cái gì, thì tuổi trẻ bất chấp tất cả. Miễn là tuổi trẻ không còn lo nghĩ phải sợ hãi một viễn đạ, một trái hỏa tiễn, một cuộc tấn công... Nói chung đó là sự bất an sẵn sàng vô chấp trên bản thân mình.

Nhưng dù tới đâu, tuổi trẻ VN 69 vẫn là tuổi trẻ VN của chiến tranh, với những thao thức vô cùng. Tuổi trẻ đã sẵn sàng, sẽ sẵn sàng chấp nhận thực tại.

1.— Trong sinh hoạt văn hóa văn học, phải thừa nhận là có một số nhà văn đã viết về tuổi trẻ VN, nhưng dưới ngòi bút của họ, tôi chưa nhận thấy một nhà văn nào phản ánh rõ ràng về tuổi trẻ cả. Đôi lúc, cũng bắt gặp ở các tác giả Dương Nghiễm Mậu, Cung Tích Biền, Y Uyên, v.v., nhưng nhìn chung (phải chăng là do ở nhà nước), họ chưa lột trần sâu sắc cái « chính đáng » của tuổi trẻ, điều mà tuổi trẻ VN đang chịu đựng đang thao thức đợi chờ tiếng nói thay mặt cho lớp người sau cùng của kỷ nguyên...

4.— Hiện tại, tôi đang sống nơi mà tập trung đầu tiên tất cả những « một tấn thời nhất ». Người ta mệnh danh thành phố đẹp đẽ và lòng lầy nhất ở VN. Nhưng với tôi Saigon xô bồ và thác loạn.

Còn đi học. Nhưng điều mà tôi thích thú nhất khi trở về sống ở căn nhà quê mất mẹ nơi tôi sinh ra: miền Trung nghèo và ấm áp tình người đó.

Chắc chắn SG không giúp gì cho tuổi trẻ VN hôm nay cả. Họ đang quên và bắt đầu quên những nơi nào mà họ chưa ngó thấy, chưa hòa mình vào.

5.— Cần có cuộc cách mạng tuổi trẻ. Hướng dẫn tuổi trẻ đi tới đường lối cách-mạng-tâm-linh. Tuổi trẻ làm thế nào thay mặt được thế hệ « già nua hóm quạ ».

Vậy nói chung, văn hóa văn học phải đặt ra tiêu chuẩn rõ rệt và nhất là giới cơ trách nhiệm phải công nhận ở họ như một thực lực chính đáng.

TRẦN NGỌC

26 T — THIẾU ỦY KQ—HÒA HƯNG SG.

« Bây giờ quan niệm sống, tình cảm, hưởng thụ của tuổi trẻ khác đi nhiều... »

Đã lâu — và hiện tại — tuổi trẻ như một loại trang sức bị lợi dụng. Ở lãnh vực nào người ta cũng đề cập đến tuổi trẻ! Nó như thể 1 điệp khúc, nhưng điệp khúc được lưu chuyển từng hoàn cảnh và đối tượng của cuộc sống.

Tuổi già như 1 người đánh mất hơn nửa cuộc đời, nên luôn luôn hướng về 1 dĩ vãng của bản thân. Chúng tôi — những người trẻ — lại khác — chúng tôi mỗi cá thể, như 1 phi thuyền được phóng đi trong cuộc thí nghiệm tìm biết không gian, phi thuyền sẽ hướng về 1 hành tinh. Đó là tương lai. Tương lai ở đó và chúng tôi ngược nhìn từ hiện tại. Hiện tại như thế nào? Và tương lai có nhiều hy vọng hay chỉ là 1 thế giới nào đó?

Hiện chúng tôi là những người còn đứng đỉnh mải quên trên ghế học đường. Hiện tại chúng tôi là những người lính. Hiện tại chúng tôi là những đứa con gái buồn vui mỗi ngày theo phận số của chàng. Hiện tại của những có thực trên đất nước chúng tôi mà ai cũng biết. Còn tương lai chỉ là 1 người nhìn gần gũi, thiếu mất những kỳ vọng, không còn những nghĩ tưởng có thể thực hiện 1 cách mỹ mãn theo ước muốn. Nên từ đó tương lai sẽ làm buồn thêm những ngày đã đến. Ôi! Chỉ thấy những mái đầu trẻ cúi xuống bên ly cà phê đen, « 33 », whisky và ngẩn ngơ theo những làn khói thuốc bên trong quán nhạc. Chỉ thấy những đứa con gái 15, 16 vừa tự biết mình « đủ cảnh đủ lòng » đã mang thân xác mình cho thuê!

Tuổi trẻ đã bị xã hội bôi đen bộ mặt ngày thơ, tội nghiệp mất rồi. Bộ mặt của những tên mọi man rí, sống như đã thú... Nên khi tham dự, hay nói

đúng hơn tỏ bày ý kiến về «tuổi trẻ VN trong chiến tranh và qua văn chương», chúng tôi thấy sự lên tiếng thật cần thiết. Mặc dù, ở trang báo này không dành cho chúng tôi «nhiều đất», nhưng dù sao việc làm của K.H là điều đáng mừng cho chúng tôi.

1.— Trước đây mấy năm — Ngoài Nguyễn Thị Hoàng viết về nhân vật Minh hút thuốc Basto xanh với nữ giáo sư Trâm trong Vòng Tay Học Trò, đã làm tuổi trẻ si mê. Vì từ đó 1 Minh thể hiện cho 1 nỗi chán và nghèo — 1 Trâm thể hiện cho 1 tình yêu đam mê. Điều sống và thực nhất là đạo đó đa số thanh niên thời đại chọn «Basto xanh» làm gout mới nhất.

Tuy nhiên, thời gian là sự kiện sống như 1 giòng nước luân lưu. Nền đến bây giờ, quan niệm sống, tình cảm, yêu đương, hưởng thụ, hy vọng... của tuổi trẻ khác đi nhiều. Tim 1 nhân vật trong tiểu thuyết của những nhà văn nam nữ phản ánh thực nhất về tuổi trẻ thật hiếm. Nếu có — Chỉ là những nét mờ nhạt — Vì sự thực bị sơn phết nhiều hơn «tâm sự đen» của nhân vật. Đó chính là cái khó của người viết hiện tại đúng hơn là sự «thiếu hụt» khả năng.

2.— Không có ý kiến.

3.— Thực ra, nhiều nhà văn nam nữ hiện đại đã nói nhiều về người lính — gia đình — chiến tranh. Nhưng thử hỏi rằng sự thật về nỗi lòng của tuổi trẻ bơ vơ đã ai hiểu họ muốn gì chưa? Hẳn ra còn thiếu một sự sống chung, hiểu, và trợ lực cho tuổi trẻ trong mọi lãnh vực.

4.— Sau 15 tháng năm ngoài mặt trận, tôi về Saigon được 7 tháng. Những tháng ngày sống tại đây, tôi như được «lột xác», nhưng thấy rõ những «phiên muộn» nhất của tuổi tôi. Trong đó cũng có nạn đói với bản thân. Do đó mặc dù sắp xuất ngoại để học lái tàu bay, tôi vẫn cố gắng viết và làm vật nghệ để giải thoát những ý nghĩ của mình.

Không khí Saigon — theo tôi — có thể có lý tưởng mà cũng có thể không một chút lý tưởng nào, tùy theo cuộc sống và nghề nghiệp. Đồng quê dù được ca tụng. Nhưng, đồng quê chỉ đẹp và thích hợp với tuổi trẻ khi rời xa đao càn vang vọng...

5.— Câu hỏi cuối cùng tôi xin kết luận như thế này:

— Tuổi trẻ bây giờ mang nhiều ảo tưởng. Thử ảo tưởng mộng mênh phát dậy từ những hưởng thụ nguy hiểm hơn là lợi ích.

— Tuổi trẻ đang lạc đường khi mò mẫm tìm 1 lối đi, mong được yêu thương và hướng dẫn.

Tôi nghĩ rằng tờ *Thế Đứng* đã thể hiện được 1 tiếng nói của chúng tôi quá rồi.

NGUYỄN VĂN SỰ

CỦ CHI — 20 TUỔI — ĐI HỌC

«Tục Ngữ, Ca dao không còn nữa...»

Đừng, đừng ai nhắc đến tuổi trẻ của chúng tôi. Hài gì? Đúng hơn nó khôn nạn lắm. Để cập mà chỉ! Các người cứ nguyên rủa; khinh khi; xoa mặt; đừng bao giờ chấp nhận chúng nó là đủ.

Các người lớn. Cao niên nhưng cùng thế kỷ. Chúng tôi và các người hoàn toàn khác biệt, kể cả thể chất, tâm linh. Vì rằng được cấu tạo trong môi trường ám khí; bệnh hoạn; ghê lở. Ưc mùi máu và oán than. Sống bằng oán thù; căm hận, Lớn lên bằng nước mắt. Bằng những thứ ấy nung nấu; đục khoét; gặm nhấm trong tư tưởng oán thù. Từ những oán thù đó đến trả thù và cách mạng... Cách mạng ngay cả bản thân. Cái gì gần gũi nhất với mình, rồi gia đình; ngoài đường! Các người bảo chúng tôi, «cứ sống quai đản. À thì nó quai đản so với nề nếp thời con muỗi còn tự do của các cụ! Nôm na chúng tôi sống theo đúng một chiến tranh! Xin nhắc một điều chúng tôi là thế ấy. Các người muốn biết là không bao giờ biết cả... Người ta nói quá nhiều về hai thế hệ giữa chúng tôi và các ông;

cho nên tôi không còn ngôn từ diễn tả, sợ rằng sẽ chấp cánh bay cao!

Các thằng bạn trẻ tuổi 20. Từ thằng bạn chí thân; từ những thằng bạn đã quen rồi mới quen. Chúng mình tính nhẩm lại xem thằng nào còn, thằng nào chết, thằng nào đang nham nhở khóc cười. Thằng nào nghiệp nào chưa. Hay với nghề chiến tranh với ngạch trật...! Đó chúng mình đó. Thằng quê, thằng đi ăn xin. Trộm cướp, móc túi, ma cô, ma cạo gì chưa?

Các bậc cha mẹ! Cứ đứng đưng với các con! Đòi chúng con chỉ 30 năm thôi!...

Các người con gái. Xin cho chúng tôi một điều. «Đừng quá cao sang và cũng đừng quá đi thỏa khiêu dâm! Chúng mình cứ tự nhiên sao tránh được cặp mắt giận hờn của người lớn là đủ.

Còn tôi là hiện thân của giống gì chưa được trả lời. Tuổi trẻ tôi ở đâu tôi thường tra vấn. Tương lai tôi ở đâu; tôi bật cười! Không, tôi không bi quan, ít ra tôi còn nghĩ được như thế. Tôi chán chương, bắt mẫn đến tột đỉnh! Buổi sáng sống ở Đò Thành. Giữa ngã tư ngã bảy. Tất cả qua mau, tìm sang lối rẽ. Tôi thấy từng khuôn mặt hằng động ưu phiền, điều suy tư cho cuộc sống. Đến trường. Toàn thông cáo nói đến hoãn dịch. Năm sanh. Danh sách không hợp lệ. Những thằng dò từng con số tìm tên mình trên đó. Hình đây, khai sanh, khai tử đây, gia cảnh đây... Buổi chiều về nhà ngoại ô, tiếng súng vẫn vang rền như ngày nào. Hòa châu tua tua. Ngoài ngã ba dăm người chết vừa kéo về. Nằm đó, coi đi; nhìn đi! Nhảy nhụa; tức tưởi mùi máu. Nó là thù đó. Những cặp mắt đỏ đờn nhận diện. À thằng Cu, thằng Mốc, thằng Rì đấy mà. Con ông chú Ba, thím hai ở xóm trong, xóm dưới, xóm ngoài. Nó là kẻ thù. Kẻ thù ta còn biết cả tên lẫn số nhà của nó, dòng họ có đi của nó nữa! Hôm nào nó còn đi câu với mình; chọc gái lẽ lả; Bây giờ những hai lối phân biệt kia rồi. Kẻ thù; kẻ chết, kẻ sống. Người sống, người chết nhìn nhau tự nhiên. Bất động và linh động. Những khuôn mặt xanh mét như nhau và yên lặng.

Tôi nhận xét tất cả lối nhìn sống thật bực bực đối thực; nhưng hàm chứa ý nghĩa sâu sa; chưa xót đáng cay! Dương Nghiễm Mậu qua tác phẩm «Quả Tảng Cho Thành Phố».

Những chua xót và đắng cay đó cứ đến, đến dồn dập; triển miên kiếp những thằng con trai. Rồi từ đó tuổi thơ, tuổi thơ này được in bằng những gì đi đến chân chương; u buồn đến nghiệt ngã. Tất cả hằng động thành những loang lổ. Trước mặt: máu. Nước mắt, oán thù... Sợ hãi. Đòi những câu tục ngữ ca dao; hát về không còn nhớ nữa!

DƯƠNG MINH KHAI

24 TUỔI — LÍNH THỦY — KBC. 3095

«Không bi quan thì lạc quan ở chỗ nào?»...

Thật khó mà trả lời dứt khoát rằng: hiện tại nhà văn nào gần gũi với tuổi trẻ Việt Nam nhất, bởi vì với mỗi nhà văn họ có một khía cạnh cảm thông riêng rẽ của họ đối với giới trẻ. Tuy nhiên tôi có thể nói một cách tổng quát rằng: VŨ KHẮC KHOAN, NHẤT HẠNH, NHÃ CA, NGUYỄN THỊ HOÀNG, DƯƠNG NGHIÊM MẬU là những cây viết thường nhắm vào tuổi trẻ làm tiêu chuẩn sáng tác và điều dĩ nhiên tôi không thể bỏ sót bất cứ một tác phẩm nào của nhóm tác giả trên. Khi đọc văn của họ, tôi cảm thấy mình được an ủi, được cảm thông vô vàn nhiều hơn là khi tôi ướn ngực để được gần huy chương

Tuổi trẻ bây giờ cần được nói đến nhiều nhất là lính (theo tôi nghĩ), nhưng mà phải là thứ lính như tôi chẳng hạn, hai mươi bốn tuổi đời vẫn nai lưng làm thằng thủy thủ, không có lấy một màu cánh gà trên vai, ghét kỷ luật nhưng phải chịu phép bởi mình là nhà binh, yêu biển cả, nhưng lại không thích những chuyện hải hành đầu tháng, bởi vì... mới lãnh lương. Tuy thế những lúc cảm thấy đi bờ lại chẳng biết tập vào đâu ngoài



BẠN ĐỌC THAM DỰ CUỘC PHÒNG VÁN CỦA KHỞI HÀNH

những mục thường xuyên là rượu, cà phê và nhạc TRỊNH CÔNG SƠN. Tôi không dám đoan chắc rằng: tuổi trẻ Việt nam hiện tại là cái tuổi vô vị nhưng điều đó có thể đúng (ít ra là đúng với những thằng lính như tôi), mất thể dưng và thiếu sự tìm tòi ở thế hệ đàn anh. Chẳng còn ai muốn hiểu chúng tôi hết cả, ngoài những nhà văn kể trên. Tuy nhiên, họ vẫn chưa đi sâu vào nội tâm của tuổi trẻ để hiểu chúng tôi thật nhiên. Do đó tuổi trẻ lụn bại và cần cỗi dần dần, để rồi phát sinh ra căn bệnh mặc cảm, mặc cảm với chính mình và tất cả, sống buông xuôi và chạy trốn tương lai. Có người có thể cho rằng chúng tôi quá bi quan, điều đó chúng tôi sẵn sàng chấp nhận, nhưng chúng tôi cũng xin mạn phép đề hỏi lại những kẻ đó rằng: «Không bi quan thì phải lạc quan ở chỗ nào? Và lạc quan ra làm sao?»

Khi mà những thành phần rường cột quốc gia như chúng tôi (người ta bảo thế) lại cảm thấy mình chẳng rường cột một tí nào thì thử hỏi... Chúng tôi biết rằng chúng tôi đang hy sinh và cần phải hy sinh nhiều, nhưng tuổi trẻ cũng cần được biết và tham khảo những dự tính của thế hệ đàn anh, những hệ lãnh đạo tuổi trẻ. Tuổi trẻ là cái tuổi đáng sống nhất của một đời người, tuy vậy điều đó phải nói ở tận đâu đâu chứ trên cái đất Việt Nam này thử hỏi mấy ai muốn sống với cái tuổi trẻ như chúng tôi?

Vậy đó nhưng chẳng ai muốn hiểu cho chúng tôi, mà chỉ đổ lỗi cho hoàn cảnh xã hội, cho chiến tranh v.v... Nhưng cuối cùng, sự thật vẫn phơi bày và chúng tôi phải cúi đầu chấp nhận cái nỗi bất hạnh và khốn khổ của những thằng thanh niên Việt Nam.

Khi bước chân vào nghiệp lính thủy, dĩ nhiên là chúng tôi yêu cuộc sống hải hồ, yêu vùng trời bao la và biển cả... Nhưng đó sao thì cũng chỉ yêu ở một giới hạn nào đó thôi, chỉ yêu một thời gian nào đó thôi, chứ không thể yêu hết năm năm này rồi phải ký giấy yêu thêm những năm khác và cứ tiếp tục như thế cho đến khi không còn sức để mà yêu thêm nữa. Thời bình, những thằng con thì như tôi có đi được lính thủy cũng không phải là một chuyện dễ, dù vậy cũng chẳng có gì đáng nói khi cuộc chiến này cứ dai dẳng hoài hoài. Vấn đề cần nêu lên ở đây là chúng tôi chỉ xin giới lãnh đạo, các bậc đàn anh nên cảm thông và gần gũi chúng tôi nhiều hơn, để cho chúng tôi còn nuôi được một sự tin tưởng nào đó cho thế hệ trẻ, hầu chuẩn bị cho cuộc sống tương lai của cả một dân tộc và cả chính chúng tôi. Nếu không thì đặt trường hợp một mai hòa bình có đến sớm đi chăng nữa thì thế hệ trẻ hôm nay cũng phải tìm nơi nghỉ mệt để bù lại những gì chúng tôi đã và đang hứng chịu. A

CĂN nhà có 2 phòng, chia ngăn ra bởi một bức tường bít bùng xây ngát ở giữa. Hai phòng, 2 cửa lớn, 4 cửa sổ, chia đều. Bên này có tru hất la chữ kêu gào gì bên kia cũng không nghe được nếu tất cả cửa đều đóng. Một điểm đặc biệt: nhà chia 4 chủ, toàn dân Huế, đi dạy học, đều độc thân. Và con số 4 chẵn chời đó thường trôi lên sụt xuống một cách lạ lùng. Có lúc lên tới 14 như hôm bọn Nhơn sắp đi lính, sau khi nghỉ hè. Có lúc thì còn lại 1, như hôm bọn Nhơn đi rồi, Ly ở lại đợi năm học mới khai giảng.

Tôi, Nhơn, Thảo là khách của Ly. Bọn Thu, Trung là khách của phòng bên kia. Gần suốt tuần căn nhà đầy ắp tiếng la hét, văng tục, hát đàn. Trên 10 đứa con trai, phòng này chạy qua, phòng kia chạy lại, 5 giờ sáng đã thức dậy mở cửa ca hát, 3 giờ khuya còn nước trà, café. Và Ly ở đó, bé nhỏ, trắng, tóc cắt cao, áo quần đen lạng lẽ ra vào như một cái bóng âm thầm, một con mèo bệnh hoạn. Rồi tất cả rút đi. Những đờn ào chói tai đau mắt rơi hắt xuống. Ly ở lại một mình. Một mình Ly với những rác rưởi vất bừa bãi, những sắp xếp lộn xộn đầy chất con trai đó. Một mình Ly và những ngày trống trải.

Mùa học thì chưa tới, về Huế thì thêm buồn. đi Saigon lại mệt chán. Một mình Ly với những câu thơ khôn nạn của Thảo học được đâu từ các trại tù nhà giam đem ra ngâm, đọc vương rớt lại, những câu chuyện buồn cười của Trung và con mưa mù mù trên vườn cây phía trước. Mưa suốt đêm suốt ngày. Căn nhà lâu lắm rồi, có lẽ từ lúc làm ra tới giờ, không ai sửa chữa, mái tôn bị hỏng, nước dột vào kéo chất rớt rí về xuống tường những hình vằn vện dị kỳ. Có cái ngó xa như một mặt người, tai mắt mũi miệng, cái thì giống đầu tàu xe lửa, cái thì như tháp Thiên vương, như người thất cổ. Đêm không có điện, cây nến trắng chong lên, ánh sáng trải trên mặt 2 chiếc giường rộng nệm trắng, hắt lên mặt trần loang lổ. Một màu khôi hài của Thảo: Em là ai? Dạ thưa chàng em là con gái nhà họ Hồ. Ly họ Hồ, Hồ thị Ly. Hồ ly tinh.

Buổi sáng tiền chân bọn Nhơn Thảo, Thu Trung đi tới cũng ôm mấy quyển sách lên đồn luôn. Đồn đóng trên một đồi đất đỏ xa thị trấn chừng 10 cây số. Mưa hoài mưa húy và gió lộng hú mịt mùng, tôi nằm trong cùm trại nhỏ như một cái xác ướp. Ba ngày, đọc chưa hết đồng sách tôi lại chán nản ôm về. Nhà cửa khóa. Chẳng rõ Ly còn đây hay xuống Saigon ra Huế gì rồi. Ghé vào người quen cạnh nhà hỏi có gởi chia khóa lại không? Không gởi nhưng cô ấy không đi đâu hết, ông đợi chốc nữa chắc cô về.

Tôi ra quán đầu xóm mua thêm tờ tuần báo, ngồi uống luôn 3 ly café đọc gần hết những thơ ca hò vè khảo cổ khảo luận rồi ăn thêm đĩa cơm nữa mới thấy Ly áo dài, dù che ngang qua cửa quán. Tôi định kêu nhưng lại thôi, trả vội tiền đi vào theo đứng lặng lẽ sau lưng đợi Ly mở cửa. Mãi đến lúc này tôi mới phát giác ra thêm một điều đặc biệt của căn phòng này nữa: cửa 2 khóa. Cái khóa thứ 2 tức là trái đầm sừ. Đi đâu, khóa cửa xong, rút chìa, rút luôn trái đầm bỏ vào túi áo luôn. Lỡ ai vui tay giữ ở một ngày chắc chỉ còn cách áo dù ra quán cơm ở đầu quá. Thật là nhà liêu trai. Mỏ xong 2 vòng khóa, Ly dứt trái đầm vào vịn nhẹ kéo cánh cửa và quay lại nhìn tôi, gương mặt ngạc nhiên mím cười hỏi nhỏ. Mới về hả? Bước vào nhà nhìn quanh quất, hỏi qua loa rồi tôi đến nằm sấp xuống chiếc giường kê sát vách trông đọc tiếp cái truyện ngắn trong tờ báo. Ly đi cắt dù, thay áo, than van: khi không người ta đang ngon cơm ngọt nước rừ nhau tôi khua động lên rồi bỏ đi mở cửa. Tôi cười nhỏ tới Thảo, ngồi bật dậy. Tiếng lò xo dọt giường chạm vào nhau ran lên chói tai. Tôi cầm ca đi tìm nước uống. Nước hết. Hết nước artichaud, hết nước hà thủ ô, hết nước sôi, mưa

nhỏ quá mà cái máng xối bị hư nước trong thùng hứng cũng không có.

— Khéo bày, nhà cửa thêm mệt.

— A. Chúng ta là quân vô sản.

Anh từ phương nào lại, tôi từ đất đầy lên, chúng ta là quân vô sản. Mấy câu thơ Hoàng Cầm, Thảo đọc với cái giọng Quảng Trị đặc biệt Cam Lộ nghe đầy sắt máu, bạo hành. Vẫn mấy câu đó, Nhơn đọc, cũng giọng Quảng Trị nhưng nghe như một ông lão chán đời. Tôi cũng thế, chẳng hơn gì. Và đến Ly thì quả là một thứ vô sản lười nhai trong các báo cìn của dân no cơm thừa áo Saigon. Vô sản như mấy anh nhà lầu, xe hơi, khỏi đi lính, má ứ bụng tròn bở đi làm hippy vài hôm trúng gió nhức đầu sau đó về nhà khám bệnh chích thuốc tả. Tôi cười nói cái so sánh đó. Ly tăng lờ đi như không nghe thấy, hỏi ăn cơm chưa? Rồi, Ly ăn chưa? Chưa, nhưng không thấy đói khát chi cả. Ly nói, lần đầu, đi lại bàn thu dọn đám sách tôi vừa ném bừa xuống, kéo cái bàn máy ra gõ gõ đó lóc cóc. Cái truyện ngắn nhợt nhèo quá không thể đọc tiếp được, tôi úp đôi tờ báo lên ngực nằm nhìn ra cửa, nhìn dáng Ly: đôi mắt đắm đắm trông xuống, hai bàn tay co dộng thì thầm.

— Chối mắt quá. Ly. Khép cánh cửa lại giùm.

Tôi nhắm mắt lại, kéo tờ báo đắp lên mặt. Ly vẫn đánh máy, một lúc sau ngưng lại ra khép cửa rồi vào tiếp tục đánh. Tĩnh Ly bao giờ cũng thế,

có đá thầy ạ. Không cần lăm Hai chai trút vào một được phần ca. Thêm một chai nữa. Ai uống mà nhiều quá thầy. Cô Ly nữa. Thêm gói thuốc, hộp diêm. Bao nhiêu? Dạ 75 đồng thầy. Tôi trả tiền đi vào. Ly đã xếp bàn máy qua một bên cầm cây bút chì quạch quạch vẽ gì đó.

— Mua chỉ rửa.

— Nước ngọt.

— Ra Phụng à?

— Ủ. Minon Dronet.

— Sức mấy mà dám đem sánh với cô này. 12 tuổi An nam. Biết yêu rồi đó. Tôi làm như mới nghe lần đầu, nhìn Ly cười hỏi thế à. Ly đi lấy tách, rót ca nước làm 2 và kê lảng những đá cuội về cô bé. 12 tuổi, biết yêu, yêu một tên trung úy nào đó và đang làm thơ thất tình, vừa học xong tiểu học, mới trúng tuyển kỳ thi đệ thất trường công lập. Không nhớ cái câu chuyện này tôi nghe đến lần thứ mấy rồi, và bao nhiêu lần nữa cho ngày mai ngày mốt còn ở lại đây. Và Ly, câu chuyện cô bé xong tiếp theo một cô khác, một cô lớn, 22 tuổi, giáo viên, rồi một cô gái khác nữa. Cứ thế, tôi ngồi hút thuốc, nhấp từng ngụm nước ngọt và nghe, gật đầu, cười, như cái tượng. Những khuôn mặt thấp thoáng theo lời kể. Có khuôn mặt nào đó tỉnh cờ gọi dậy hình ảnh Thúy, Ngân đưa tôi lạc đi khỏi lời Ly, tản vào những gờ nhỏ đứt quãng vật vờ: khu phố, con đường, mùa xuân, mùa hạ, giòng sông, căn nhà của Thuận, Lục, Liên, giàn antigone. khoảng sân, hàng dừa, khung cửa... Ly kể đến, không biết nhân vật

MƯA TRÊN THỊ TRẤN

tĩnh tảo, hững hờ. Bóng tối làm căn phòng dịu hẳn. Tôi muốn ngồi dậy hút thuốc nhìn Ly đánh máy những lại thôi. Hình như cùng với bóng tối đó, cơn mệt mỏi chôn ử lâu năm chầy thảng trong tôi u ám thức dậy, tràn chen khắp từng phần da thịt, rã rời suốt tay chân. Tiếng máy lóc cóc khô khan, nhiều đoạn ngưng lại một lúc lâu. Tôi mơ hồ thấy đôi mắt Ly như lại sau mái tóc ngắn rừ lòa xoa cùi khuỷu, và đợi chờ những tiếng khác tiếp theo. Sự đợi chờ vơ vẩn đó kéo dài từng khoảng không trống vắng trong tôi. Tôi thiếp đi bất hồi. Những hình ảnh trôi nổi vật vờ: nhân vật chính trong câu truyện đọc nửa chừng nói cười vô vị, những thằng lính mọi trên đồn, mấy lá thư mới nhận chưa trả lời, thư của Hiền, của Phiến, Lộc... là thư viết cho mẹ chưa gởi... Tất cả kéo tạt tôi đi chói vời, lang thang. Tôi ngủ vùi lúc nào không hay đến khi thức dậy nằm ề ề, đầu óc nhức tối, mấy giờ rồi Ly, 5 kém 25. Giọng Ly nói xa tiếp với tiếng máy chữ gõ đều. Rứa về răng chữ lên. Tôi trở nghiêng người nói nhỏ, chưa biết nữa, và chắc Ly không nghe, tôi nói lại lần khác, lớn hơn, 2 mắt vẫn nhắm nghiền. Răng về hoài rứa? Bởi buồn quá chớ rằng. Tôi ngồi bật dậy, bỏ 2 chân xuống đất đôi giày vẫn chưa cởi, đẩy bần đó đã đóng khố. Tôi cời giày tìm dép kéo lê xuống phòng sau rửa mặt súc miệng. Nước hết, phải qua nhà bên cạnh xin một ca. Đang và nước lên mặt nghe tiếng Ly nói gì đó không rõ, lau rửa xong đi lên hỏi gì thế. Ly ngưng đánh máy cười. chỉ mô nà, nguy quá thể. Tôi chán nản tìm mấy viên thuốc trong túi quần ra uống. Nước hết. Tôi cầm cái ca bỏ đi ra ngoài.

Con đường lầy lội đất bùn từ những cơn mưa hôm qua hôm kia, đã khô quánh trong nắng. Hàng trăm ngàn dấu chân giày dép xe cộ hằn lên, đóng lại. Dấu chân của ai và những xe cộ nào? Làm sao biết được những dấu chân nào mang thân phận an lành, kiếp đời đáng xót, những run rẩy, tình cờ. Tất cả dẫm bừa lên nhau và con đường khôn nạn giữ lại, phơi ra như một phản ứng thù hận. Có dấu chân nào hôm kia của tôi, của Thảo, Nhơn? Thảo, Nhơn đã xa mà hàng trăm cây số.

Tôi ở lại đây với cơn nhức đầu ngày ngất chán chường. Con đường trải chúi xuống phía trước, nối vào đường nhựa. Tôi ghé lại căn quán gần nhất, cầm bà Phụng, con bé Sa đang ngồi đan áo ngừng lên cười, thầy. Tôi hỏi nước ngọt. Không



thứ mấy, một cô bạn giáo sư tự tử từ hạ lần được cứu thoát, lần thứ ba, toại nguyện. Nàng chép miệng thờ ơ:

— Đời không biết rằng mà nói nữa, sống đó, chết đó, đủ cách chết...

Tôi nói lặp lại với đầu óc lờ lờ: ừ, không biết rằng mà nói nữa. Cuối câu nói, hình ảnh Ngân lừng khờ, rồi Thúy. Tôi nói với Thúy, đời không biết rằng nữa. Thúy tan đi. Thúy lảng vảng đâu đó lơ lửng cười đùa khóc hát. Tôi kể với Ly: tôi có đưa em gái, năm này... Hình như Ly không nghe thấy, nàng trở lại kéo bàn máy bắt đầu gõ. Cái trục cuốn giấy chậm chậm tiến vào gần tường. Hết một giòng, Ly ngã bàn tay đánh mạnh vào cần, kéo trục lui, sang giòng khác. Sau lưng tôi, tấm màn hoa trên khung cửa động nhẹ từng hồi. Nắng vàng trải phơi lên khoảng sân đá cuội lam nhám rác bẩn và giòng nước đen dòng khố sát lề đường phía trước. Xóm Tiên Dung. Cái tên làm tôi cười vui ngày nào mới xách khăn gói đến theo Nhơn vào nhà. Nhà của bọn Nhơn, Thu, Trung và bây giờ nhà Ly. Cả mấy căn

đều thuê chung ở một đường xóm này. Xóm Tiên Dung, đồi Chauvel, thác Đầm Ròng, am Phương bội.

Năm tháng, đến với vùng đất này, ngân ấy đó và tôi bắt đầu chán. Năm tháng bao nhiêu lá thư bắt đầu bằng giọng chữ: Bao ngày tháng năm, bao nhiêu muối sên đeo vào da thịt, bao nhiêu viên đạn đã bắn, bao nhiêu đêm lang thang, bao nhiêu điều thuốc đốt cháy... Bắt đầu chán và chẳng biết viết đi đường nào. Bạn bè rầm rập nghìn lối chẳng còn cái gì để hẹn hò với nhau nữa. Tôi chợt nhớ tới Khoáng, giọng kẻ say sưa và hòn đảo Côn Sơn nhỏ bé xanh ngắt giữa khơi xa. Tôi mơ màng đến tiếng sóng, gió muối và mặt trời chói chang. Một ngày nào ở đó, tôi trên bờ cát nâu lang thang nhìn vào đất liền mù tấp xa xôi, nhìn những dấu chân mình và nhất được một cái vô hồn, vô ốc nào đó. Tàn mản vui với những đường nét vân vi, sắc màu vắng lặng.

Nếu có ân hận vì sự bông bột của mình, lý do đã đưa tôi ra đến tận nơi đây ải đó, chắc với cái vô ốc tôi sẽ quên hết, tôi sẽ bằng lòng với mình. Như hôm nào chán khô cả cổ họng một mình tôi tàn xiêu trên đồi cao nhìn xuống chung quanh sương mù trắng thung lũng, nghe nhóc tiếng vượn chim, hái một ngọn lá trà ngâm lên môi hồ hững hờ nhai. Và môi lưỡi dính có gặp phải cái chất đắng hoang dại đó, tôi quên hết những muộn phiền.

Quên hết như một điều thuốc đã đốt, như một ngày tuổi trẻ lao phóng đi giữa giọng cười đùa.

BLAO

thoát ra ngoài những vòng che buồn thảm. Tôi xa xôi và bao nhiêu đôi thay chấp chờn trong khu phố đó. Mỹ chánh. Con đường và hàng cây, những căn nhà đôi thay dần vóc dáng, những đời sống lẫn chen, sinh đẻ, chết hẳn, chết bệnh, còm cõi, lúc nhúc, những khuôn mặt đen đúa mưu toan. Thúy đã có đến đứa con thứ 2. Hôm nào tôi về thăm, đang đưa trên vòng chuyển trở với chú Hóa mẹ tôi nói chen vào, Thúy gọi lời thăm con, trách anh tẻ sao không ghé lại nhà hẳn đó, tội nghiệp. Bao giờ nhắc đến Thúy, đứa con gái lai Tây ngày trước, vết tích đau đớn của di Thiêm, mái tóc đen ngà hoe, đôi mắt quầng thâm sâu tối, mẹ tôi cũng như đi Cương, thường chép miệng tiếp theo hai tiếng khốn nạn: tội nghiệp. Có lẽ đúng thế, nhưng không riêng gì cho Thúy mà là cho tất cả chúng tôi.

Sau thời gian yên vui sum vầy đó, chỉ có Ngàn, kẻ đã chết là sung sướng. Ngồi một, tắm bia trên đồi cao đá trắng phủ quanh, những năm hoa, những nén hương đốt lên cho từng chuyến trở về. Ngoài Ngàn, còn lại tất cả là một bọn tội nghiệp. Tội nghiệp tôi, Thuận, tội nghiệp Thúy, Liên. Tội nghiệp cho khu nghèo nàn sẽ bị xóa rồi đi nơi khác nhường đất lại cho căn cứ khu quân sự mở lớn như tin tức phong phanh ngày nào. Khu phố chưa thay đổi chỗ nằm một viên gạch, Ngàn chết. Cái chết như một lưỡi dao lún băng đầy máu chém vào tâm lụy càng trải êm dằm. Và bao nhiêu tang thương tiếp theo từ đó, phải thế không? Tiếp theo, lặng lẽ phủ lên một lớp bùn đen nhầy nhụa. Gần 3 năm rồi. Tôi thay da đổi tóc. Đầu sắt, da xanh và chữ thề miệng quen như ăn uống. Một mai kia có ngày về, như anh chàng Từ Thức, tôi mặc áo quần cũ, đứng ngơ ngác cuối hàng cây, ngó giòng sông và biết đó không phải là nơi cho mình sống tới yếu tới già.

Tôi phải đi, đi nữa. Còn quá nhiều tuổi trẻ để rong chơi. Bao nhiêu khổ ải, gian nan, đêch cần. Đi không suy tính, dấn đo. Tất cả đó rồi ra sao thị ra. Tôi, tôi đi đã. Tôi thả tay ra túi quần sau rút lấy lá thư viết cho mẹ từ tuần trước đã bỏ bị dán tem, chưa gửi, xé đọc lại. Chẳng có gì quan trọng hết. Tôi vô nát, bỏ vào miệng nhai. Thằng con chỉ nguy quái, đi mô cũng không thư từ tin tức chỉ cho ở nhà biết hết. Mẹ tôi cần nhân, thờ dài, khóc và những sợi tóc bạc dần thêm dần vào tóc đen. Cha tôi mất tích 20 năm. Và tôi, bao giờ trở về. Trở về sống với những dự

tính của mẹ. Nghĩ tới một khung cảnh: tôi có vợ, sinh con, giặt tã, chân giùm cho vợ nấu cơm xách nước gì đó, bông hát ru con và gây lộn với vợ. Tôi bật cười. Đang đánh máy, Ly ngưng lại, sang giòng, nhìn lên.

— Ăn chỉ rứa?

— Giấy. Tôi há miệng cho Ly thấy.

— Giấy răng lại cười?

— Tưởng tượng đến chuyện có vợ, đánh lộn với vợ.

— Rõ là thừa cơm, thế mà nói người ta.

Tôi kéo bàn máy qua đọc hoàng chữ Ly vừa đánh và đánh tiếp vào. Một bài thơ 7 chữ của Nguyễn Bình, câu cuối cùng: *Mẹ bảo mùa xuân đã cạn ngày*. Tôi đẩy máy trả lại cho Ly và rủ, đi phố nhĩ. Làm cái chi. Long rong. Thôi mệt quá, để chốc nữa. Ly cầm máy, sang giòng tiếp tục đánh. Tôi uống hết phần nước trong ly mới nhớ mình chưa uống thuốc. Suốt tuần này hầu như trong túi tôi cũng có sẵn một kẹp hoặc một Tube thuốc cả. Hết loại này đến loại kia, và cái đầu thì cứ vung vung nghệt đặng, lại thêm chứng ho lóc khóc, lồng ngực nặng trĩch, khó thở mỗi buổi chiều khi sương mù dâng lên. Nhìn sang ly nước của Ly còn phân nửa, tôi đem thuốc ra uống và lại rủ đi chơi. Ly ngó ra cửa lác đầu, chút nữa đã. Ừ, chút nữa ăn cơm tối luôn. Nắng ngả vàng dần. Chiều rồi. Ly bỏ bàn máy lại giường nằm soãi xuống, kéo tấm chăn che ngang ngực kêu mệt quá. Tôi ngồi tàn mản đọc những giòng chữ Ly vừa đánh. Thơ Nguyễn Du, Nguyễn Bình, Huy Cận, Xuân Diệu... trộn lẫn vào nhau chợt Ly nói như vừa nhớ ra.

— Chà, mùa ni ngoài mình nắng rất đa đó.

— Ừ, nắng lắm. Tháng 8 mà. Nắng tháng 8 nám trái bưởi.

— Mới nhận được thư ngoài Huế vô khi sáng, nghe kể nắng đến xam da đầu.

Tôi bật cười. Chữ nghĩa chỉ mô lạ lùng. Nắng xam da đầu. Nắng đốt bỏng cả trán tôi, năm ngoài, vào cỡ tháng này vác ba lô súng đạn lội ngập ngựa trên đồng cát Phú thứ đầy bầy mìn, theo tiểu đoàn hành quân Nắng đang đốt trên những cái đầu tóc cắt sới của bọn Nhon, Thu. Ăn uống dợt dánh, mồ hôi, nắng, cát, sự mệt mỏi sẽ phủ lên những kiêng cử quá đáng. 9 tuần nữa chúng về, Quảng đã xong giai đoạn 2, 6 tháng ở Thủ đức chẳng biết ra nơi nào chưa thấy tin tức. Thuận sắp đi Mỹ, Thuận đã về Mỹ tho, San trên Benhet, Dakto gì đó... Trong trí tưởng tượng không điều khiển được của tôi, từng thanh một đến xếp thành hàng dài, đưa thì lom khom, đưa thì nhẩn mặt, nối nhau đi qua, vương vất lui tới như một đám cỏ hờn, ma đại trong *Thập loại chúng sinh*. Tôi đứng dậy đi ra, đến bấm tay vào cánh cửa, nhìn lên mấy tầng cây khu vườn phía trước. Mùa avocat hết rồi. Tôi quay lại rủ Ly, thôi đi chơi, buồn quá, nắng nhẹ rồi. Ly không nói gì cả, trở dậy, thay áo quần, chải tóc. Bao giờ cũng cái thủ tục đó. Hôm nào Thảo ngồi nhìn chăm chăm vào mặt đồng hồ đếm đúng 27 phút mới điệu nói Ly ra khỏi cửa.

Trông dáng Ly ngoan ngoãn như một tu nít vừa bỏ giáo đường, một đứa bé gái học nội trú trốn đi rong chơi. Đợi Ly ra, tôi đóng cửa, vặn khóa, rút trái dằm nhét vào túi quần đi theo. Được một đoạn, Ly lại trở vào. Quên cái khăn Mỏ khóa, nhét trái dằm, kéo cửa, đứng chờ, khóa lại, rồi lại mở ra. Cứ thế đến 3 lần. Quên khăn, quên lược, đôi đôi guốc. Thật, chẳng có gì phiền phức hơn con gái nữa. Đến đường nhựa, Ly đứng nhìn quanh hỏi đi đâu bây giờ. Thì cứ lang thang một chiếc coi thử thế nào. Ly gật đầu cười với cái khuôn mặt nhẩn nhó của tôi. Hai đứa tà tà dọc qua phố, vòng lên ngã trên, quanh đồi trà, trở lại con đường nhỏ thấp bên bờ hồ. Nhiều người chào chúng tôi. Nhiều người đi xe gắn máy lạng qua, ngoài cỏ trông lại.

Ly nói, suốt gần năm ở đây Ly thường đi một mình, giờ đi với con trai như ri chắc tha hồ cho người ta đoán phỏng. Tôi hút thuốc, thờ khói, huyết sáo miệng. Quay quay cái chìa khóa có buộc giây tím trên đầu ngón tay trở: kể mẹ họ. Những con đường nối vào nhau, quanh lên, thật xuống lăm lăm. Khuôn mặt của thị trấn buổi chiều phơi ra một cách chán nản. Ghé lại quán sách gần đường mua một tờ báo nguyệt san

Xem tiếp trang 13

CAO THOẠI CHÂU



những điều nói buổi giả từ

*sau mấy năm làm buồn người khác
và đang tay xé rách đời mình
có tất cả bao nhiêu đau hỏi
đều trở thành những dấu chấm than*

*bởi làm thơ nên hồng vì tình
một ít ngày hồn nhiên quên sống
từ đồng bằng lên tới cao nguyên
không tìm thấy nơi nào yên ổn*

*suốt mấy năm tôi thường nhắm mắt
vì mở ra chỉ thấy kinh hoàng
nên mỗi ngày thêm mỗi đau riêng
và khánh tận như một người phá sản*

*thơ đã chắc đâu là ngã thoát
của mộng đời tan ở tuổi hai mươi
hãy cho tôi xin một mặt trời
như đốt lại trái tim rất tôi*

*tôi đã sống mấy năm sợ hãi
lời thơ mình như thánh giá trên vai
có gì đâu để mà đi tới
cuối cùng là: tay nọ nắm tay kia*

*thơ tôi bay, đồng như lời la hét
lời hủ rên làm khiếp đảm anh em
xin tất cả hãy niệm tình tha thứ
tôi đã vui tôi trong trí nhớ phai quên*

*bởi đau khổ nên làm thơ hay chính
khổ đau kia kết lại thành thơ
tôi lơ dại nhìn nghiêng đời sống
nên thấy mình bỗng chốc hóa hư vô*

*tôi đã sống như người không tưởng
tạo cho mình hồ trũng sâu thêm
mỗi phút giây đều như quỹ ám
điều bên ngoài trái ngược với tâm tâm*

*cây thánh giá kẻ nào trồng rất lớn
đứng một mình kẻ cũng bơ vơ
tôi nghịch ngợm treo mình trên đó
thật buồn rầu nhưng cũng thật vô tư*

*sau mấy năm làm thơ tôi thấy
mình bị quan hơn lúc vào đời
cổ la hét đã tới ngày khản đặc
nhưng muộn rồi nên chẳng ít cho ai*

*thời từ giả những bài đã viết
cùng những người đã đọc thơ tôi
tôi cho tôi cái quyền được khóc
dà ngáp ngừng, chảy ngược, lệ không rơi*

*nói riêng với trái tim và khối óc
ngủ yên đi đừng rung nhịp hôn mê
ta bỏ làm thơ có lẽ bởi vì
sự cần thiết nào cũng trở thành vô ích*

*và em nữa, người vợ hiền sắp cưới
cũng may mà em chẳng đọc thơ tôi
bao nhiêu năm roi quất tôi bởi
tặng cho em những lần roi ấy*

*nếu lấy tôi xin em đừng hỏi
thắc mắc làm gì, thời cơ vô tâm
hồn tôi mộng như sương, hãy đến
như mọi người. (nhưng nhẹ, kéo sương tan)*



NGOÀI TRỜI

MỘT chuyến xe, một chuyến tàu, một người đang đi, một đàn chim, một cụm hoa, một lá cây, một hạt sương khuya, và tình nhân. Ngoài trời ở đó nhưng cũng ở đây. Chỗ này, trên bàn và dưới đáy ly trong, thoáng hiện, chốc chốc. Khuôn mặt em tôi chưa một lần thấy lạ hoặc mơ hồ. Chưa nhưng sẽ, như bây giờ em với mọi thứ ngoài trời về trong ly đảo ngược, ma quái, đặc quánh. Hay cái chết đã cận kề? Hay bây giờ em xa lạ với tôi. Có lẽ tôi đã cảm thấy như vậy. Bởi em biết đó. Biết về tiếng súng đêm đêm. Tiếng súng không hình không sắc nhưng sẽ như vạn vật ngoài kia phản hiện dưới đáy ly. Tôi không thể nào hình dung được tiếng súng nhưng phải thấy rõ một cái gì sau đó: sự chết. Sự chết, em chôn vùi trong nước café tối đặc. Tôi sợ đêm, như số phận người da đen. Chỉ có thượng đế mới bao dung, xót thương và những lãnh tụ thần thánh da đen đã được bởi những giọt lệ khôn vơi của đồng bào cùng giống. Còn tiếng hát, cũng chỉ riêng người da đen mới có tiếng hát hoang đường kêu gọi tôi thượng đế. Đèn màu da hay đèn xứ sở. Tôi sợ. Tiền kiếp nào đã để lại thông khổ đầy đoạ lũ người rừng rú, như em, như tôi, như quê hương và đồng bào, em nghĩ, chúng ta có khác chi người da đen, và bước chân, tiếng súng là bản án tử hình không tên gọi, như nước mưa bào mòn núi đá. Dần dần, in ít, nhưng chắc; một đêm nào tiếng cười ré của bằng hữu, của bà con thân thích — những người đã chết — vọng về trong tiềm thức như mời gọi thúc bách lũ người còn lại ra đi. Tôi thiên đàng? Không chắc có thiên đàng cho người chết cư ngụ nhưng tin có địa ngục cho người sống sinh sôi, mỗi người riêng mang một địa ngục ở đó người sống cảm thấy mình chết, và tự xót thương. Đừng hiểu rằng không gian ngoài trời tự do. Không biên bờ là một thứ ngục tù liên tục bất tận. Có nghĩa lý gì một buổi dạo phố, một chỗ hò hẹn, một lời mật ngọt rót vào tai, một thứ địa ngục trá hình đó em. Rồi một ngày cũng như căn nhà chung cư của tôi phụt lửa, bập bùng, rêu rạc một chiều mưa xuân phơi phới. Rồi một đêm như ánh thép sáng ngời của chiếc mã tấu lóc lên cửa cổ anh tôi. Và tiếng súng không hình dung ra như sự chết xuyên tim ngọt xót. Đừng tưởng rằng khung trời ngoài kia tự do, bởi thế, bởi thế nên tôi phải yêu em cần thiết như ăn, ngủ, buồn vui: chúng tôi thấy mình sống sót. Mừng hay lo em?

Và anh đang mơ về tiếng chim hót một sớm mai nào ngoài kia một khung trời thật sự tự do. Có bao giờ em nghĩ rằng mơ là chuyện thực. Cũng có nhiều chuyện thực hóa mơ, mộng thực không biên bờ đâu em. Mơ chuyến tàu một chiều thu mưa đưa ta về chốn cũ, biết đâu chân thơ xô nghiêng bờ cát vàng khô có còn hay đã phôi phai, biết căn nhà lá ba gian bên bờ sông xanh xanh màu nước có còn hay tàn rú, cũng tiếng súng đó. Tiếng súng đưa anh đi làm kẻ thù hằn nổi trên chân trời góc bể chờ ngày trở lại ăn năn. Như kẻ đảng từ Mễ Tây Cơ anh một đời phiêu bạt, còn em, một kẻ ba năm không thấy mặt nhân tình. Còn hay chết? Còn ở dương gian nhưng chết ở con người. Còn ở đâu chưa về? Rồi sẽ tỉnh cơn. Tỉnh có như chuyến xe nhà binh lâm bụi đỏ cao nguyên mang chiếc quan tài đỏ như máu màu bản thân một ngày nào về quê hương ngổ ngàng bên hiên em đậu, một chuyện đã rồi, cũng đành.

Nhưng thế nào rồi cũng có một khung trời yêu dấu, chẳng hạn như mùa xuân thần thánh chấp cánh tình chung cho đôi én bay cao, chẳng hạn như con tàu thống nhất cho buổi ái ân đất nước, anh mơ khung trời đó và tiếng súng bởi hồi, rung như nhịp đập con tim. Tiếng pháo giao thừa hay pháo cưới đó em, một đời đến một khung trời, và năm tháng.

Phải không em? Ngoài trời là của không gian/ của chúng mình.

TỪ một vùng địa chấn, ta trở về như một viên đá đứng trước. Bỏ lại đằng sau gió bay ngút ngàn và mây chiều dong dui. Như cuộc đời của ta. Cuộc đời của một khởi từ đây mộng ước. Dừng chân là một sửa soạn cho một cuộc phiêu lưu tiếp theo — không hạn định — không ngừng nghỉ. Khi ta đến thì nông nân đắm thắm. Nhưng khi ta đi thì mang nặng đắng cay và ta nhớ quay quắt những khuôn mặt thân ái ngày xưa. Và thầm gọi tên người yêu dù đang đứng giữa chiến trường hay trong phòng trà nghỉ ngơi khỏi thuốc bay và...

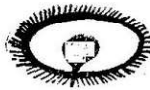
Lưu — Chi và những ân tình thuở trước. Các em có nghĩ đến ta như một loài dã thú đi hoang.

Ồi — Những buổi hoàng hôn. Buổi cuối mặt. Cánh rừng loang lổ nhiều vết đạn — Đám cháy của bom. Từ một vùng bình lữ xa xôi, anh nghĩ về em như một lần trốn chạy ảo ảnh tình yêu. Hồi H. Hồi người con gái anh yêu sau cùng — như chưa một lần yêu ai. Giờ này em đã vào bàn học chưa? Với những phương trình công thức. Với nụ cười nửa miệng. Anh hình dung ra hình ảnh em qua điều thuốc lập lờ của một buổi trời chiều trong cánh rừng thưa đầy vết cháy.

MÙA mưa anh thấy buồn. (Đã 24 mùa mưa qua trong anh nhưng không mưa bằng đặc như ngoài nó, quê mình Hạ) Buổi chiều anh đi trên đường Lê quý Đôn. Hai hàng me cao vợi vợi, thẳng tắp — lá me chao bay. Ồi những hàng me dài, rù rù... cô đơn...

Ghé Pasteur — cuối đường — 1 ly café — nghe

THƯƠNG ĐÀI GIAO



MỘT NGÀY AN NHÀN CHO EM

TÔI vừa được phép về Thành Phố sau 24 ngày hành quân vào một vùng núi đồi. Chiến cuộc ngày càng khàn trương. Không một ngày nào ngưng tiếng súng. Không một đêm nào thiếu Hỏa Châu, Bom đạn cây nạt ruộng đồng, cảnh sợ hãi tràn vào Phố chợ. Hai mươi bốn ngày bận rộn. Hai mươi bốn ngày dẫn thân vào cuộc lùng bắt (đúng hơn, một cuộc chơi hú tìm) với ước vọng sua đuổi đối phương xa lẫn Thị Xã. Xa lẫn vùng không gian nơi có những người thân yêu đang sống. Hôm nay tôi được nghỉ phép. Một ngày hoàn toàn thanh thản. Một ngày ước vọng trong 2 năm trời mòn mỏi.

Tôi đứng thật lâu bên bờ một con sông. Mặt nước yên không gợn sóng. Ngồi lại trên một chiếc ghế đá dài trong công viên. Buổi chiều đỏ xuống. Những hàng cây cao. Những cụm bông hường, đỏ rực rỡ. Những cột đèn hắt ánh sáng vàng trên lối đi nhỏ. Sau những tầng cây thưa. Dưới những gốc cây Dưới kiềng được cắt tia khéo léo thành hình thù những con vật, trên thân có xanh mịn nhưng to, từng cặp tình nhân ngồi sát bên nhau tình tự. Từng cặp trai gái dựa đầu vào nhau. Rút đầu trong cổ nhau. Vùi tóc dưới gáy nhau. Tâm sự. Sự mệt mỏi hoàn toàn rời khỏi thân thể tôi. Không còn một ý niệm nào nữa về chiến tranh. Tôi muốn thế. Tất cả phải được bình thản. Ngày phải được bình thản. Chiều phải được bình thản. Như mặt sông không gợn sóng. Như những vết sáng vàng gôi đầu trên thảm cỏ xanh non. Như những cặp trai gái bình thản gục đầu trên vai nhau.

Buổi sáng tôi đứng thật lâu trước 1 trường Trung Học. Những đứa con trai khoa chân múa tay, nói phét. Những đứa con gái, áo dài trắng, tóc xỏa và bước đi nhỏ bé như một bầy chim nhỏ. Tôi vượt qua từng lớp học trẻ đang dần vào công trường như một dòng nước dồn vào miệng cống. Gặp người con gái hai tay ôm cặp trước ngực. Tôi đứng lại hỏi



VIẾT TRONG CON MƯA

Khánh Ly hát Diễm Xưa của Sơn và nhớ những đêm buồn trên Đalat. Hút Bastos xanh — nghe đôi thông sau nhà, chấp chùng trong mù sương — những ánh đèn mờ mờ của một khung ảnh thần tiên, quận mình réo gọi tên người yêu từ thung lũng ở xa đưa về như điệu buồn tháng 8 Saigon vưon cao. Hàng cây me. (Những con đường hàng me ở đây làm anh mê nhất). Những người con gái đẹp nào nùng đi giày ủng, mặc Mini Jupe. Ngồi La Pagode mang kiếng đen, trong cơn mưa. Thành phố của mỗi buổi chiều, thường bị phong tỏa đường về vì cơn mưa bất chợt, như lần bất chợt khám phá ra em. Trong chuyến tàu Đà Nẵng — Huế — Chuyến tàu mang một vẻ thanh bình mỏng manh, xa lạ. Và từ đó anh muốn

một vài câu vu vơ. Ph Thiết chỉ có một trường trung học thôi hả em. Đưa con gái thoáng ngược mắt nhìn tôi rồi nhìn xuống chiếc cặp táp. Dạ, thưa có 3 trường. Chà, vậy cũng nhiều nhĩ. Em có thể cho tôi biết tên của những trường đó được không. Tôi ở xa mới về. Trường Phan bội Châu, Trường Bồ Đề và Trường Chính Tâm là trường này. Tôi cười. Trường Bồ Đề có lẽ là trường của mấy Thầy. Người con gái đáp Vàng. Và bỗng nhiên nó có vẻ dạn dĩ hơn. Ngược nhìn tôi, nó cười. Chà ông lại đoán trường này là của mấy Cha vì có treo Thánh Giá trên đỉnh nóc? Em thông minh thật. Em có thể đoán được những điều tôi muốn nói. Em học lớp mấy. Đề Tư. Giới nhĩ. Nhưng tôi cảm thấy thật khó khăn trong kỳ thi cuối năm. Tại sao thế. Nếu em chịu khó học đều ngay từ bây giờ. Như có một điều gì khó giải thích. Nhà tôi ở ngoài vùng đài. Đêm nào tôi cũng theo ba má vào Thành ngữ nhà ông Chú. Bọn trẻ phá cả đêm. Tôi nhìn em ái ngại. Tôi thừa biết những gì để làm em đêm đêm không dám ngủ nhà. Cuộc hành quân vừa qua. Suốt hai mươi bốn ngày dài dẫn thân trong cuộc lùng bắt. Tôi đã không thấy gì ngoài những ruộng nổi hoang vu. Những ruộng đồng nứt nẻ. Những mái nhà lạnh lẽo xác xơ. Một vài id đạn to như miệng giếng phá lũng một chân tường. Những vết đạn cây nạt một khoảng sân rêu. Tôi định nói với đứa con gái mới gặp câu an ủi. Nhưng tôi chẳng biết phải nói thế nào cho em bằng lòng. Tay tôi cầm súng. Hơn hai năm trời ròng rã tôi cầm súng. Chân tôi đã dẫm nát những khu rừng dù hoang vu nhất. Tôi đã làm được những gì cho em vui? Tôi nhìn lo lắng ra một con đường vắng mắt hút ngoài đầu Thị Xã. Có những con đường chính tôi không dám một mình đi qua. Tiếng chuông reo lên rộn rã. Đưa con gái gạt đầu chào tôi rồi đi vào dãy nhà phía sau một khoảng sân. Có mấy đứa bạn theo nói thì thầm có hỏi về tôi. Người lính nào thế. Ông hỏi gì mà thế. Ồ Hai năm từ bỏ mái trường. Hai năm xa với Thành thị. Tôi thương vô cùng những hình ảnh đó. Tôi yêu vô cùng những tiếng guốc khua nhẹ trên lối đi sỏi đá vào một công viên.

Tôi thương học trò. Tôi thương người con gái cái dáng dấp nhỏ bé đối thoại với tôi khi nãy và tôi nhớ Th. Th. Ồ! Em xa với quá. Xe lửa bây giờ không còn là phương tiện mà ở tôi thì không thể bảo đảm cho một khuôn mặt trẻ, tóc hớt cao, tay chai, mặt sạm nắng. Làm sao để gần gũi em được đây. Điều ước mong thầm thường nhất là "chải tóc

yên nghỉ trong đôi mắt u buồn của em. Và anh dừng bước phiêu lưu. Những ngày còn lại — anh dành cho tương lai chúng ta. H. ơi! Đồng ý không nào? Hãy trả lời — như một khởi đầu cho một tình yêu. Anh xin đi em qua sông. Dù thế nào — suốt cuộc đời cũng phải một lần qua sông — đã cầu đã gãy. Phải thế không hả H.

NGƯỜI lính nào cũng để dành cho mình một viên đạn. Và chỉ một viên đạn mà thôi. Đó là một định đề. Không giả thiết, không kết luận. Như trong tình yêu không tính toán, không phân vân, không so sánh, không mặc cả...

Nếu ngày mai ở Paris hay một địa danh nào khác người ta tuyên bố Hòa bình, dù tạm (sẽ mừng biết bao nhiêu H. nhĩ) anh sẽ trang trọng tặng viên đạn cuối cùng mà anh đã để dành từ 4 năm nay. (Đáng là anh đã / giả từ nó rồi.)

Tặng người anh yêu. Chúng ta sẽ bày ở tủ Chê mà khoe với con cháu — sau này. Hạnh phúc con người nhỏ nhoi như viên đạn. Và biên giới sống chết không dày bằng tờ đạn 12 ly 7. Nhưng nếu viên đạn cuối cùng được anh bắn ra — vào người anh hay người bạn "bên ấy" bắn vào người anh. Như một lần bất khả kháng, thì ngày mai em cứ bình tâm bước lên xe hoa. Về nhà chồng. Tiếng nổ của viên đạn cuối cùng là dấu hiệu em đã chấm dứt đời con gái. (Dù thế nào rồi cũng phải một lần) Và hàng me chào bay. Những cơn mưa bất chợt vẫn còn. Và anh vẫn còn yêu em và 1 kiếp đi hoang không còn đi hoang nữa H. ạ.

.....

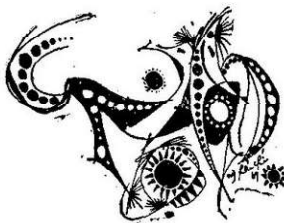
em bằng năm đầu ngón tay trong những chiều gió thổi, bỗng trở nên một thứ ước vọng xa xỉ, phù phiếm. Anh thương em. Anh thương em nhiều lắm Th. Thương từ cái mong muốn tâm thương của em (đến tiền đồn thăm anh). Thương từ cái lệch lạc không đức tin (Em không còn dám tin ở Chúa, em không còn dám tin ở Phật. Cầu mong mãi sao chẳng thấy anh về) cho đến cái ý nghĩ bé bỏng của một đứa con gái yếu đuối trong một Quốc Gia nhược tiểu, trong một dân tộc man khai và... trong một quê hương khói lửa.

Đưa học trò gái đã ngồi ngay ngắn trong hàng ghế đầu lớp học. Sân trường trở nên vắng vẻ. Tôi bỏ lại tất cả. Tôi không có quyền mang gì ở đây đi. Tuổi thơ tươi đẹp quá. Mãi trường ảm cúng quá. Tôi không có quyền mang gì ở đây đi cả. Tại sao thế? Có sự giải thích nào không thoả đáng cho một câu hỏi. Nhưng tôi không muốn trả lời. Tôi không muốn phải nói những điều tôi không nghĩ. Th. nhĩ. Thà không nói còn hơn phải nói những điều không có thực. Em tin vậy không.

Tôi đi trên vỉa hè Thành phố. Ý nghĩ cứ mãi quay cuồng trong tôi như một chiếc bánh xe bỏ lết cộc quav quanh một chiếc trục sắt. Một buổi sáng nào đó. Thức giấc vì những tiếng chim sột vạt vang trên nóc Tòa Cờ Đài. Một vệt sáng len lén dòm qua khe cửa hở. Những vết bụi lao xao trong đường nắng như những con vi trùng lúc nhúc trong gan máu của một người mang bệnh. Buổi chiều. Dừng ngoài bãi biển. Đi trên những vạt cát chất chồng. Nhìn ra ngoài khơi. Những cánh buồm nâu thăm thẳm phía xa. Một cụm mây là là trên mặt nước. Tình yêu đó. Sao cảm thấy nhớ Th. lạ lùng. Tình yêu đến từ đó. Bắt gặp và ôm chặt. Bắt gặp và hôn hít. Nâng niu ousi mến. Sơ hãi sự vùng thoát khỏi tam tã. Rồi cánh buồm nâu khuất sâu dưới một vùng nước biển nhỏ cao. Rồi mây tan đi sau một làn gió thổi đến. Những vạt cát vẫn còn nguyên trên bãi biển vắng. Người đứng trên đó. Một sự bất động thanh thản tương đương và tất cả mọi suy nghĩ rời xa. Rồi trời trở vào đêm. Tiếng chim mất hút trong nóc trần Tòa Cờ Đài. Mặt trời rớt xuống thung lũng. Những tia nắng mất hút. Đường màu có những con vi trùng quấy động, ngưng đọng, tìm bằm...

Tiếng chuông Nhà thờ đầu dây ròn rã. Hình dung một Thánh đường sâu hun hút. Người con gái tóc xù. Quỳ gối giữa hai hàng ghế gỗ không. Tay chấp trước ngực. Người con gái cầu xin gì. Người con gái cầu nguyện cho ai. Buổi chiều đỏ xuống. Ánh đèn đường nhòa nhợt trong làn mưa mỏng. Anh đã về thăm em đây Th. /

MƯA TRÊN THỊ TRẤN BLAO



tiếp theo trang 9

môi ra và đi đến quán cơm quen thuộc. Ly chọn chiếc bàn kê trong cùng, đến ngồi xuống nhìn vào gương cười, chải tóc. Hai phần cơm, chén nước mắm ớt trái đỏ rực. Dân Huế mà. Bỗng tôi bắt đầu sa xuống nhập nhòa. Ân xong tôi ngồi đọc sơ qua mấy bài thơ và chỉ cho Ly xem một đoạn thơ hay. Thơ chiến tranh. Ly lắc đầu mỉm cười. Khi đi về ngang qua phố, Ly đứng lại chuyện trò với một người đàn ông nào đó, tôi làm dấu chào hân rồi bỏ đi mua café.

Lúc sau trở lại, Ly đi đâu mất. Đèn đã sáng chạy dài trên những bờ đường. Con mưa như đợi đầu sấm từ lâu, trút xuống ầm ầm. Nước vỗ trắng mặt nhựa, mù những bóng đèn. Xe cộ vắng ngắt. Tôi đứng chờ co ro trước máy hiện. Gian hàng phía sau đón cửa. Ánh đèn soi bị che hẳn. Vùng bóng tối sùng ướt chụp phủ lấy tôi với tiếng mưa mê man cuồng lũ. Tôi đảo mắt nhìn quanh quất kiếm tìm. Mưa xối xả, quay lộn. Nước từ mái hiên thành giòng lớn tuôn trút xuống, trắng xóa. Đôi mắt tôi mãi lừ đừ và con ho ảm trong lồng ngực. Bất chợt tôi kêu lớn.

— Ly. Ly ơi.

Tiếng kêu lan suốt dãy phố. Trên thềm cửa sáng đèn gian hàng bên cạnh, người đàn bà Tàu già đứng nhìn ra, nhìn tôi và cũng kêu ai đó, rồi đi vào luôn. Mưa hơi nhẹ, tôi trở về. Đêm bao la, không trăng không sao. Tiếng gió rì rào luôn qua những vườn cây những mái hiên ướt nước. Đường vào xóm lầy lội, bùn róc lỏng bóng dưới bước chân. Ánh đèn đường soi xuống sáng trên một nửa cánh cửa khép im.

Chẳng rõ căn cứ vào đâu cả nhưng tôi tin có Ly ở phía sau đó. Ly đang lui tới mò mẩn tìm diêm đốt đèn, Ly đang đợi tôi về. Tôi gõ nhẹ, âm thanh khua đục với tiếng kêu: Ly ơi Ly Ly. Không có gì bên trong cả. Tôi chợt rùng mình. Tôi đang gõ kêu một người vắng mặt. Gõ và kêu như một người mất trí gõ vào chiếc quan tài. Vắng mặt. Hay là Ly có thể nào? Một tai nạn nào đó khi Ly đi qua bên kia đường, khi Ly đi trong mưa tìm tôi.

Tôi lại trở ra phố. Mặt đường ướt sáng căng dưới ánh đèn. Ly nơi nào? Tôi đi tới một đoạn, tôi trở lui, tôi đứng vào một mái hiên khuất tối, tôi quay quắt nôn nóng như vừa đánh rơi mất cái gì chưa tìm lại được và phải tìm cho ra. Nước mưa từ mái hiên còn lại, rơi xuống, gió hát tạt vào bầm lén thết da lạnh ngắt. Những điều thuốc đốt nổi vào nhau cho đến khô rất cổ họng. Ly nơi nào? Tôi đi tới đi lui rồi lại tưởng tượng Ly đang có ở nhà đang đứng trước cửa chờ tôi về, co ro, quần áo ướt đầm. Tôi trở vào. Không có gì cả. Những tiếng động thì thầm dọc khu xóm đèn sáng.

Con đường đất vừa lầy phoi ra từng đoạn ngắn như lưng một con rắn lờ lỏi. Những dấu chân từ hôm qua hôm kia nặng nề khó đã nhòa phai, như một thế hệ đã qua, một lớp người chen nhau mất tích. Rồi ngày mai nắng lại lên, có dấu chân tôi trong nắng soi. Dấu chân đi vào, dấu chân đi ra, những dấu chân tìm Ly. Và không ai biết gì cả. Người ta bình thản dần lên. Đời này dần lên đời kia. Hôm qua vừa rơi xuống, nhòa đi. Chẳng biết rơi vào đâu nữa, nhòa tan vào nơi nào, như những tiếng ho, những cơn ngạt thở, những hơi thuốc lá, những dấu chân, tiếng thở dài.

Ngày nay, hôm qua, tháng trước, năm trước, năm năm trước, triệu năm trước. Con số làm tôi chóng

mặt. Tôi cầm chìa khóa đứng khuất vào khoảng tối sau cây avocat. Một triệu năm trước nơi đây làm gì có trụ đèn, có avocat, có tôi, có chìa khóa, có Ly để đợi chờ. Một triệu năm trước đây là biển khơi gió mặn và đá tảng, đây là sa mạc, đây là những cánh rừng âm u độc địa, những bộ lạc đốt lửa kêu nhau. Tiếng kêu và lá ướt. Thoảng trong trí tưởng tôi những bóng người đen đúa quần khổ thân trần nói líu lo như tiếng thú, chu miệng hú tím. Những tiếng hú kêu đã mất. Một triệu năm dài chừng vừa là mùa thoát đi, tạt xa, như cơn mưa, như một ngày mới hết. Có lẽ cơn mưa bây giờ vẫn còn trên vùng đèo Ba Cỏ, trên đồi Mimosa, nơi tôi ở. Mưa dột trên chỗ nằm trống. Tắm chân ử đồng, chiếc gối nhỏ, cái bàn, sách báo... Tất cả đang bốc mùi tanh. Tất cả rồi mục rã.

Một hôm nào ở nơi xa xôi đâu đó, tôi vui miệng tình cờ kể đến Blao, tôi nhớ về. Blao trong chiến tranh có đêm tôi đứng chờ. Chắc lúc đó Ly yếu già, meo meo, Ly cần nhân, Ly cần kinh gõ mõ. Tôi ném mẩu tàn cuối cùng, bỏ đi ra phố, dọc theo hàng hiên quán lồi lõm chạy dài. Mưa thêm gói thuốc, mỗi lửa, đốt hút. Một triệu năm sau. Con số kỷ lạ lớn vồn trong đầu óc tôi, những cánh cửa hư cũ rã tàn, rục xuống với mặt đất sần sùi, những bờ tường rêu đen, những phố nhỏ loang lổ dưới sức nặng thời gian. Một triệu năm, bao nhiêu năm mây núi, bao nhiêu gió rừng, bao nhiêu cơn mưa, ngày nắng, bao nhiêu nửa dấu chân trên cát đất này.

Những bày con cháu nhoe nhóc mang giọng nói của từng miền phố phường, ruộng đồng, duyên hải xa xôi tổ sơ chúng ta đã đem theo: Hải Phòng, Quảng Nam, Quảng Trị, Thừa Thiên, Bùi Chu, Phát Diệm, Cao Bằng, Mọi, Chàm, Tàu Chệt... Tất cả đó, trộn lại với nhau lỏng quánh, nhầy nhụa. Tôi thấy ngọt tho. Ly nơi nào rồi. Một triệu năm nữa nơi này biết có còn một tiếng người, một cọng cỏ nào không hay chỉ là miền cát cháy hoang vu ngợp mắt. Chợt bên kia đường có tiếng gọi tôi. Tiếng Ly. Tiếng gọi trong vắt, êm êm. Ly từ một hiên nhà cửa mở sáng đèn đi ra, chậm chạp qua đường.

— Sao là thế, đi cái kiểu gì kỳ cục thế?

— Vô nhà người quen có chút việc.

— Thế mà làm e nghe ai dỗ ngọt, phải lòng đi theo rồi.

— Tìm chỗ dạy học cho con bạn, mỗi ngày dạy 1 giờ, chúa nhật, thứ 7, nghỉ, tháng đều đều 4 ngàn. Làm tiền khỏe chưa?

Hai đứa đi về. Tôi đưa gói café do Ly cầm. Mặt đường ướt. Hai chiếc bóng ngã dài qua từng trụ đèn, thun ngắn lại rồi ngã ra, điệp vào bóng tôi, rồi thun ngắn lại quanh chân. Bóng tôi mênh mông vây quanh như rình rập đợi chờ và đem bắt ngát trên cao. Chúng tôi vẫn chậm chậm bước tới. Hai cái bóng kéo ra lều nhều như hai con vật hoang cổ, chìm đi. Tôi rùng mình. Tôi không dám nhìn nữa, tôi ngửa mặt lên cao. Trời đục mù, một màu trắng sữa ảm ỉu. Con mưa nào đó sẽ trút xuống xối xả, dài suốt đêm nay. Tôi mơ hồ tưởng tới vầng trời vắng lặng có sao ngân bên trên cơn mưa. Đêm nào cũng có sao, nhưng những vì sao đêm này làm sao tôi thấy được, những vì sao khuất trên cơn mưa trên cao, sáng rõ, mịt mùng. Những vết lửa thiên thu đang âm thầm soi xuống. Những giấc ngủ mọi mê trong khu phố như bày thú chui đường. Có hạt tinh huyết nào đang rơi xuống đất đen, đang truyền vào thân thể ảm, da thịt đầm mồ hôi, lời ru và tiếng khóc. Và một triệu năm sau. Không biết ngày Phán xét bao giờ mới tới. Ngày Phán xét có buồn không?

ĐÃ PHÁT HÀNH

**VIỆT NAM
QUÊ HƯƠNG TA**

TUYỂN TẬP THƠ

Do HỘI VĂN NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI

XUẤT BẢN

võ phiến

NHÌN VÀO VĂN CHƯƠNG



tại sao?

THOẠT tiên là lời nói. Lời để nói ra, rồi lời để viết lên mà đọc, rồi lại đến lời để viết lên mà xem.

Mỗi giai đoạn tiến hóa của lời hướng về một vẻ đẹp riêng. Nói thì hay nhờ cái giọng. Văn đọc, hay nhờ du dương. Văn xem, hay nhờ khúc chiết, sâu sắc...

Bỗng dưng, từ giai đoạn cuối cùng câu văn nhào ngược về bắt chước lời nói của giai đoạn đầu tiên. Người ta phân vân tự hỏi : tại sao vậy ? tại vì xu thế tiến hóa tự nhiên đưa đến chuyện trở ngược như thế ? hay tại vì một biến đổi đột ngột nào của cuộc sống đã phản ánh vào văn học ? hay một đòi hỏi mới mẻ nào đã khiến ra như thế ?

KÈ ra, nói về xu thế thì câu văn để xem nó cũng có một chút xu thế nhích gần tới câu nói. Không cần đến nhịp điệu êm tai, nó không đếm xỉa đến tiếng bình tiếng trắc, đến chuyện vẽ dài vẽ ngắn v.v... Nó cũng không thích những hoa hèo hoa sỏi lờ lợt, mà cũng không ưa chi chút đẽo gọt cho có đọng thái quá.

Những tác giả viết cho lỗ tai đều chăm sóc hình thức câu văn hơn các tác giả viết cho con mắt. G. Flaubert cân nhắc từng chữ, nhưng L. Tolstoi thì không làm thế. Nếu Tolstoi bôi đi xóa lại, vát vát, ấy không phải là vì câu văn đẹp, mà là vì muốn diễn tả cho đúng ý và đủ ý. Câu

văn, Tolstoi bắt cần : nhiều lúc ông cho phép người khác tự tiện sửa chữa. Tolstoi thuộc cái hạng mà Nhất Linh chịu là dịch sang tiếng nước nào cũng hay.

Flaubert, Hugo, Tô Đông Pha v.v... trái lại viết hay vì cách viết của họ. Ý của họ mà không phải văn của họ thì mất hay. Hãy tưởng tượng đem các ý chính trong bài *Xích Bích phủ* ra cho một kẻ nào khác viết lại thì còn ra cái gì ? Hoặc giả mang bài *Xích Bích phủ* chuyển ra tiếng Pháp thì còn được mấy phần thú vị ?

Từ Flaubert, Hugo, đến Balfae, Tolstoi, từ Nhất Linh của *Hồng nương* đến Nhất Linh của *Brôm* trắng có sự thay đổi thái độ tiến dần đến sự khinh rẻ câu văn trao chuốt, quí chuộng cái hồn nhiên giản dị.

Hướng tiến tới cũng là một trường trở lại.

MÀ T khác, trong tâm lý quần chúng gần đây có một đòi hỏi gắt gao về "chất tươi".

Trong thế giới sách vở, sự xuất hiện của loại *Edition Spéciale* có thể coi như một hình thức để đáp ứng cái đòi hỏi ấy. Nhà xuất bản nêu rõ chủ trương của loại sách này : « Đây là tập tài liệu ra hàng tháng, về biên cố xảy ra trong tháng, biên soạn ngay trong tháng ấy. » Tức thị nhằm vào cái sốt dẻo, cái nóng bỏng.

Muốn thế rất tốn kém. Muốn cho nhanh phải nhiều người cùng làm, phải đi đến tận nơi xảy ra biến cố. Mỗi tác phẩm thường thường không phải là của một tác giả, mà là của một ê kíp tác giả ? Cuốn *Les élections présidentielles américaines 1968* của một ê kíp thông tấn viên hàng A.F.P. cuốn *L'éché des tanks* do Pierre Dumayet và Pierre Desgraupes hợp tác với chín phóng viên khác. Những ê kíp như thế đi qua tận bên Mỹ khi viết về bầu cử Mỹ, đi tới tận Tiệp Khắc khi viết về cuộc xâm lăng Tiệp Khắc, đi Trung Đông khi phải viết về chiến tranh Trung Đông v.v... Họ mang theo máy móc, nhất là máy ghi âm, để thu nhận lời phát biểu của những người trong cuộc, của những nhân vật trọng yếu. Rồi về nhà, dịch ra, đúc kết... Công việc tới tấp ấy thật khác xa với công việc của Balfae viết *Le père Goriot*, của Tolstoi ngồi nhà viết *Anna Karénine*... Một bên cần đến đồng nghiệp, nhiều của ; một bên chỉ cần tờ giấy, quắc bút, trong tay một người.

Tuồng như phí tiền trung bình cho mỗi cuốn sách tập thể loại *Edition spéciale* là từ ba chục đến một trăm nghìn quan tiền Pháp. Đã xuất nhiều phải thu nhiều : mỗi cuốn như thế không được phép ấn hành dưới mười lăm nghìn bản. In dưới số ấy là lỗ vốn, thất bại.

Mười lăm nghìn bản ! Xưa nay chỉ có những nhà văn tiếng tăm lẫy lừng, danh vang khắp bốn bề, mới dám nghĩ tới con số ấn hành ấy. *Le désert des Tartares* của Dino Buzzati trong mười năm bán không tới năm nghìn cuốn, *Les conquérants* của André Malraux trong hai mươi bảy năm mới bán được hai mươi chín nghìn cuốn : trung bình mỗi năm một nghìn !

Thế mà thứ tập hồ sơ soạn thảo vội vội vàng vàng, góp nhóp những tài liệu hỗn tạp, lờ lờ thì phần nhiều là ghi thăng lời nói không sáng sủa, tác giả thì là một đám loàng xoàng..., thứ ấn phẩm ấy lại đòi tiêu thụ tới thiểu mười lăm nghìn bản. Và tiêu thụ tức thì, chứ không chờ mười năm, hay hai mươi năm. (Bởi vì sách bám vào thời sự, đâu có nhằm vượt thời gian).

Sự kiện ấy chứng tỏ mỗi đam mê kỳ lạ của quần chúng đối với các biến cố xảy ra trên thế giới. Ai nấy muốn biết thật nhanh, thật rõ. Ra đô, gì vi, nhật trình..., bao nhiêu sáng kiến ra đời để phục vụ, mà vẫn không thỏa mãn nỗi khao khát. Trái lại, còn như thêm kích thích nỗi khao khát. Người người đã nghe tin về giấc ở Do thái, đã đọc tin về chuyện ấy, lại muốn trông thấy tận mắt cảnh sung nỏ người chết tại đây. Muốn thấy trẻ em gầy dơ xuong ở Biafra, thấy hai phi hành gia cặm cò trên nguyệt cầu v.v... Cấp tốc và trực tiếp. Con người đòi tự tay sờ nhằm mọi cái xảy ra trên quả đất, và ngoài quả đất.

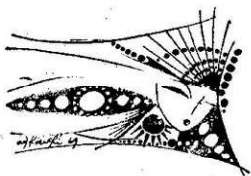
Kỳ thực, không phải người sinh tạt lạ : cha ông chúng ta ngày xưa được biết nhanh chóng như thế hẳn cũng là khoái chí. Duy có điều xưa kia không ai trông cậy vào sách để tìm biết về những biến cố nóng hổi của cuộc sống quanh mình. Bấy giờ ấn phẩm hãy còn đứng xa thời sự. Nó tự biết thân : in chậm, phở biến chậm, nó không mong đuổi kịp việc đời biến thiên. Nó lùi vào lãnh vực suy ngẫm, về những cái vĩnh cửu.

Còn ngày nay, nhờ sự tiến bộ của kỹ thuật ấn loát, của phương tiện truyền thông, có những thứ ấn phẩm chuyên về thời sự : nhật trình, tạp chí, « tài liệu soạn ngay trong tháng » v.v... Thi nhau đua theo cuộc sinh hoạt, đeo dính vào đời sống, những thứ này cố gắng chớp cho được, phản ánh cho được cái sinh động tươi rói. Cố gắng gây cho độc giả cái cảm tưởng được tiếp xúc thẳng với cuộc sống.

Và thoại ngữ là một yếu tố của cái tươi, cái sống ấy.

Một khi thoại ngữ đã thịnh hành, lan tràn, trong các thứ ấn phẩm này, làm sao ngăn được nó khỏi lan rộng sang các thứ khác : thơ, truyện v.v.. Và lại ngăn nó thì ích gì kia chứ ?

ĐẶNG TRẦN HUÂN



chuyện cảm đơn bà

CÁN THẬN LÀ HƠN

Trên quốc lộ dẫn ra biển, một ông già trên năm mươi tuổi lái chiếc Taunus bon bon chạy. Bỗng nhiên từ trong bụi cây bên đường một tên cướp cầm khẩu cò bìn trên tay ra hiệu tốp xe lại. Ông già ngừng xe, tắt máy bước ra ngoài dơ hai tay lên trên đầu và nói to :

— Tôi xin nộp ông một chục ngàn.

Tên cướp chia súng về phía ông già :

— Tôi không cần tiền. Ông hãy cởi áo quần ra.

— Sao ? Ông bảo tôi... làm sao ?

— Nghe lệnh tôi ngay, đừng hỏi lời thôi. Chậm trễ tôi nổ súng.

Ông già mặt tái như tàu lá quay mặt vào phía xe cho đỡ xấu hổ rồi làm theo lời tên cướp nói. Ông vừa quay lại thì tên cướp lại dơ súng lên :

— Làm lần nữa !

— Thưa ông tha cho. Tôi già rồi !

— Lần nữa ! Có nghe lời không

hay là tôi bắn !

Lần này, ông già chặt vật cả nửa tiếng đồng hồ mới hoàn tất công tác ái tình đơn phương. Nhưng tên cướp chưa hài lòng. Y lại hét lên :

— Lần nữa.

Ông già năn nỉ :

— Ông tha cho ! Tôi từng này tuổi đầu. Tôi không thể nào làm cách gì hơn được nữa. Tôi không thể cố gắng nữa.

Mặt lạnh như tiền, tên cướp dơ súng lên. ngón tay dè sẵn vào cò hét lớn :

— Một lần nữa ! Hay là chết !

Ông già đành tuân lệnh. Hơn một giờ trôi qua, ông già muốn lái đi, ngồi thờ phỉ phỉ bên bờ cỏ. Khi đó tên cướp mới vẫy tay ra hiệu. Một cô gái trẻ hai mươi tuổi rất xinh đẹp, quyến rũ từ trong bụi cây bước ra, treo lên xe hơi. Tên cướp bấy giờ mới tươi cười bảo ông già :

— Thôi bây giờ thì được rồi. Ông lên xe đi và cho em gái tôi quá giang ra Vũng Tàu.

PHẢN BỘI

Thủy và Khả là hai người bạn thân, chuyện gì cũng tâm sự với nhau. Một hôm Khả tới tìm Thủy nói nhỏ, có vẻ buồn rầu :

— Anh ạ, tôi mới có bằng chứng chắc chắn là chị ấy đã phản bội chúng mình.

ĐÙ TIỆN NGHỊ

Một du khách, tới tỉnh nọ thuê

khách sạn. Ông chủ khoe các phòng khách sạn của ông phòng nào cũng đầy đủ tiện nghi như nơi rửa mặt, lò sưởi, máy lạnh, buồng tắm, v.v...

Khách quan sát phòng kỹ lưỡng nhưng khi tới cầu tiêu thì ông thấy nơi này có vẻ hoang tàn. Mái còn, cửa còn, hai tường hai bên còn nhưng tường phía sau cầu tiêu bị thủng lỗ chỗ như bị đạn trái phá. Ông chủ khách sạn đoán biết sự ngăn ngại của khách hàng, nên nói ngay :

— Quý khách đừng ngại ! Cửa trước kín lắm, Hai bên tường còn nguyên. Chỉ có phía sau thì đầu ai biết được ông là ai ?

ĐÍNH CHÍNH

Trên KH kỳ trước, trong mục « Đốt Thoi » có một điểm sai lầm cần đính chính. Tác phẩm của Romain Gary được quay thành phim là Les Racines du Ciel, chứ không phải Les Rasins de Colère như đã nhớ lầm. Vậy xin cáo lỗi cùng bạn đọc.

QUÀ TẶNG CHO THANH PHỐ

TRUYỆN DÀI
KỲ 8 đương nghiêm mau

1

Hãy la lên, hãy la lên... Tiếng gọi vang lên trong đầu tôi. Trục lách lách cái đầu ngó người bạn lặng lẽ nhấp từng ngụm cà phê nhỏ, hút từng hơi thuốc một cách khoan thai. Tôi cũng mong ước được sống trong sự trầm tĩnh đó, nhưng tôi hiểu rằng tôi đã đánh mất mọi điều, tất cả mọi điều theo với dòng nước đục một đời sống trôi đi, trôi đi vô cùng tận và tăm tít nào đâu trong cuộc sống... Rồi mày cũng chết như một con chó. Một con chó. Không. Người ta chưa đến độ trời nhau lại, thộc tiết, nhỏ lông, mỡ bụng và thui lên cho vàng nghênh mà làm chả, mà sào nấu... Ít nhất cũng còn vậy, dù quanh quất đâu đó những lọc lừa, những giả trá, những... Hãy đừng vắng tục nữa nghe con. Trục, mày có nghe thấy gì không...

— Cho miếng nước trà đi chị.

— Dạ, anh chờ cho chút.

Tiếng nói ngọt ngào, bình trà được bỏ thêm, nước sôi từ trong chiếc ấm thiếc lớn, miệng như cười với dáng điệu khoan lấp một nhỡ cạy.

— Anh chờ chút cho trà đậm...

Những câu chuyện hỗn độn. Mấy thằng nó ầu, bọn tui đã nói rồi, mé bên này sông mà có ai gọi đó thì đừng có vào mà chết oan, nó không nghe và không chú ý tới mấy thằng nó lấp ló cụm dừa được đó, trông con nhỏ gọi tưởng đâu cũng khách quá giang thôi, trời ơi trong vùng đó nào còn ai nữa, mấy cái chòi hòm trước bọn tôi đã lòi cho đồ từ hồi nào... Ở vùng đó nước mặn mà làm gì nổi... Anh không biết, rồi coi cái thằng ba trợn đó, hồi xưa tôi đã thấy nó mò tiếm hốt tóc dưới chợ quận, rồi làm cách nào không biết nó kiếm được một số anh em chịu đi theo, thế là nó có một cái lon sữa bò đeo lên mà đi bịp, thật là cực, nhưng nguyên tắc đã như thế rồi, tôi còn nhớ cái thằng trời đánh gì nhỉ, nó đâu có biết gì, chưa học tập gì hết, đêm nó dẫn anh em đi nằm áp, bọn tôi liên lạc hỏi số nhà của nó để mình yểm trợ pháo binh khi cần, thằng cha nói với tôi giọng gắt gỏng: đ. m. tao đang ở ruộng này mà số nhà số cửa gì mày... Cả bọn phá lên cười khoái trá, có một người sắc nước ho sắc sủa... Thôi đi mày, chị em ta mà xuống tới đây là hết đất rồi, chỉ còn

nước sang Miền, sang Công gô mà làm ăn nữa thôi, đừng vô là chết cho coi... Bọn mày nghe gì về thằng cha chưa, hẳn nghĩ hai ngày nay rồi, về Saigon chạy thuốc không thì tịch đến nơi rồi. Ở, tui chẳng tin, hẳn có cái gốc lớn lắm, nếu không có gốc cho hẳn dựa thì hẳn đi đời từ lâu rồi, mày hãy nhớ, nếu không có căn thì đừng có dính vào con đường hoạn lộ, bọn mày phải hiểu như vậy, nếu không chết nhục nhả thôi tha dơ đây, phải hiểu là những thói tha dơ đây ở nơi mũi bọn nó chứ xác mình thì thơm như nước hoa hạng chính hiệu... Thôi nghe con, mày hãy quên, mọi điều nếu như mày còn muốn được sống lấy một chút nhỏ mọn cái đời sống đáng ra mày phải được sống...

Người bạn vẫn ngồi, người hơi cúi với ly cà phê chưa cạn hết, khuôn mặt khuất vào trong bóng tối. Xưa kia tôi cũng ra đời với một dáng vẻ ung dung như thế, nay thì tôi đã không còn gì cho tôi nữa. Một ly cà phê, một chút lặng lẽ, những mơ tưởng trong vắt như pha lê, bây giờ còn lại trong tâm thể một thực tế bùn đen và sự mục rã. Phải vậy không? Không. Tôi muốn được sống lại, tôi muốn, tôi muốn...

Người bạn chợt ngừng lên, nhìn Trục: vẻ tươi cười buồn bã, nỗi lo âu và mệt mỏi, đôi mắt long lanh, khuôn mặt khô khan buồn bã bình khó chịu...

— Về chưa?

— Về.

— Nếu phải sống ngay ở đây thôi cũng thấy buồn rồi, phải không, không phải là chuyện khổ cực, nhưng mà tôi thấy một sự thúc bách nào đó về tinh thần thì đúng hơn, anh thấy thế không, chừng như mình bị giữ lại, bị cầm nắm thế nào đó, không được yên tâm thoải mái gì hết...

— Sống chẳng ra sống, chết chẳng ra chết...

— Sao vậy nhỉ, sao mình biết vậy mà không làm gì nhỉ, kể cũng kỳ, chừng như nhẽ ra, mình bỏ đó chẳng ra thế nào, thật muốn phát điên lên vậy đó...

— Không phát điên được nữa mới kỳ chứ, chỉ còn như một tên dờ

hơi thì đúng hơn, nghỉ một đường, sống một đường, cứ như thế toàn những bất ưng, dồn lên, toàn những bất hảo nó dồn mình vào một chân tường không muốn cục cựa gì hết, mình cũng chẳng hiểu được chính mình chứ nói cho những người khác, này anh...

— Thôi đừng nói nữa, mệt quá.

Người bạn cười mồm tút trả tiền rồi đi ra giữa đường, khoảng trời đen rộng thoáng mát, bây giờ chỉ còn lại những hạt mưa nhỏ lẫn vào trong bóng tối và một không khí cô quạnh bao phủ xuống thị trấn, con sông rộng trước mặt, chồi nước bên kia sông hiện lờ mờ trong bầu trời đặc quạnh. Không khí oi nồng của nhiệt đới chừng như đã tan biến cùng với cơn mưa... Những khách của quán cà phê đã tan dần trả lại khoảng hiên trống, một đứa con gái nhỏ đang lo nhặt những ly tách rải rác phía ngoài, người đàn bà đã tắt bếp và đang loay hoay dọn dẹp.

— Buồn ngủ chưa?

— Ngủ quá, để ngủ mà lại đi uống cà phê...



Con đường nhỏ đi trở lại, những ngọn điện mất hút đầu đó cùng với bóng tối và im vắng, thôi nghe, thực tế của chính mày: một cái giường, một con cái, những đứa con rồi cái quan tài và đất... Không. Đã chắc gì một thực tế như thế trong tình cảnh của chính mày. Đã chắc gì mày được sống như thế. Mỗi đứa một căn phần. Mỗi đứa một thực tế. Không hẳn. Không bao giờ có những liên hệ giữa những người này với người khác sao, không bao giờ mày tin về một liên hệ như số kiếp sao. Thôi nghe Trục, mày hãy nhớ lấy. Mày: phải, một sâu nào đó trong cuộc sống mày đang phải chui nhui.

Cánh cửa sắt kéo kín. Ngọn đèn vàng nhỏ dưới một cái chụp sắt han rỉ. Trục đập mạnh, tiếng sắt vang lên khô khan. Im lặng kéo dài. Người bạn đập mạnh. Tiếng nói vang lên. Chờ chút. Người đàn ông già nào đó. Tiếng xích sắt và vào nhau. Cánh cửa kéo ra nhỏ, một con mắt nhìn dò tìm rồi cánh cửa mở rộng.

Trục lách vào trước, lối đi nhỏ sáng, chiếc cầu thang. Cám ơn, sao đi ngủ sớm quá vậy. Dạ trời mưa. Cho tôi một bình nước uống nghe. Dạ chào rồi. Cám ơn.

— Thôi ngủ ngon nghe, mai tôi về rồi.

— Đi sớm vậy sao?

— Cái đó chưa chắc, nhưng cũng có thể không gặp lại nhau, chẳng hạn tôi nay một trái đạn nào đó rơi xuống, hay hôn mình đi chơi xa quên đường về, biết đâu mà chừng được. Phải không.

Người bạn vừa mở cửa vừa mỉm cười lặng lẽ. Trục tìm chiếc chìa khóa trong túi áo. Con mưa lại đổ xuống mạnh. Trong tiếng mưa vang động từ xa tiếng súng cối bắn đi. Ngày đêm cuộc chiến không ngừng. Những cơn mưa mờ ra với cơn vắng vát.

Chiếc khóa mở ra, cánh cửa, ngọn đèn bật sáng và gian phòng âm默默 khó chịu. Hãy ngủ đi nghe con. Những mộng tưởng trông con mơ chợt đến...

Tiếng người bạn hát nghêu ngao từ phòng bên cạnh. Tiếng hát ồm ồm những câu hát không thuộc một bài nào, nó từ bài này sang bài khác. Đường vào tình yêu có trăm lần thua có vạn lần hòa, đôi khi nhảm lờ đánh chết con nhân tình cũ... anh đi về đâu mà một mai xanh sao ồm yếu... Trục phá lên cười, anh đi về nơi đồng ruộng ăn ếch nhái, săn lươn chắt đi đâu...

— Anh cười cái gì vậy?

— Hát cái gì mà kỳ vậy, không còn nhớ một bài hát nào trong quán trường nữa sao.

— Có, để tôi hát cho nghe.

— Thôi đi cha nội, còn muốn như vậy nữa sao trời, hãy im đi chứ, khổ quá đi mất, chịu hết nỗi rồi đó nghe...

— Nay, thế bây giờ anh ước ao gì không?

— Ước, ước cái gì mới được chứ.

— Thôi thế thì cũng tàn một đời mất rồi, kỳ quá đi mất, không chịu được, thật là khổ, khổ quá mất rồi còn gì, tôi trông thấy trời đã đi tới nghiệp, lại thêm một anh nữa, tôi không hiểu được.

— Có đâu mà không hiểu, bọn mình mà...

— Thôi ngủ đi là tốt nhất, ngủ đi.

Người bạn không còn nói, ngọn đèn chợt tắt. Phải rồi, đã đến giờ phải ngủ, đã đến giờ cho bóng tối, nhưng đầu phải ai cũng sống trong một gian phòng như thế này, ai cũng nghĩ những điều tâm bậy như thế này, đầu phải một mình ai, phải thế không nhỉ, tất cả mọi điều đều trở thành kỳ cục hết rồi, như sao mình không thể chết, đó mới là điều lạ, phải vậy không. Tiếng súng lớn bỗng nhiều hơn và tiếng nổ cũng gần hơn. Phải rồi, đó cuộc chiến không người trong đời mày.

CÒN TIẾP



GIỮA
tòa soạn
VÀ
bạn đọc

VỤ PHẠM NHÃ UYÊN

Trên KH số 24, chúng tôi có trích đăng đại ý là thư của Anh Phạm Tân Tài, SVSQ/ĐHCTCT Đà Lạt, cho rằng người ký tên Phạm Nhã Uyên ở KH là mạo tên anh. Nay anh Phạm Tuế, SVSQ/ĐHCTCT Đà Lạt gửi thư cây đũa, nói lý do về phần anh. Chúng tôi đăng tải là thư dưới đây, tiếng chuông thứ hai. Ngoài ra, bên trong thế nào, chúng tôi không thể hiểu. Mong vụ này chấm dứt ở đây.

BÀI CÂY ĐĂNG

Trước hết, nằm trong cảnh huống của nhau, Tài đã gán ép khi nêu: tôi đã mạo bút hiệu của anh (như KH đã đăng theo là thư anh Tài), có lẽ, Nhã Uyên; Tinh đầu và cái chết của một người con gái đã dính keo cùng đời sống của tôi từ những năm 1963-1964, thuộc làm thơ. Lần lượt trên: *Lập trường, Báo...* và gần đây: *Đường Mối, Khởi Hành...* Đối với những người thân, Phạm Nhã Uyên đã như một thực thể, một tên gọi.

Sự trùng hợp không là một sự mạo danh chính vì thế, đó chỉ là một ngẫu nhiên thường hằng (về cái tên, nếu quả thực?)

Tại sao không đặt trường hợp mạo danh ngược lại cho Tài?

Cuối cùng, thiết tưởng với Tài, những gì tôi định ngâm tâm hơi ngần ấy tạm coi đã quá đủ. Mỗi một kẻ có cho mình một lý do chủ quan...

PHẠM TUẾ

(Phạm Nhã Uyên)

SVSQ/ĐHCTCT KBC 4648.

QUANG MINH.— Cảm ơn là thư. Thơ đang đọc. Cứ gửi tiếp nhé.

TR V THƠM.— Đã chuyển thư anh sang ban thường vụ Hội VNSQĐ.

NG. TẤT NHIÊN (BH).— Tòa soạn KH không có người đứng tuổi nào ngồi thường trực như anh viết trong thư. Lưu ý anh là KH chỉ có 1 chiếc bàn ở số 225 PNL, còn những người kia thuộc 1 cơ sở thương mại khác (đặt chung địa chỉ). Anh yên trí

không phải là người KH đâu. Thơ anh đang đọc.

HỒ ĐĂNG HẢI (Huê).— Anh ơi, phải lĩnh thi đi. Không nhớ à? Khi nào vào Sg, nhớ ghé thăm tòa soạn.

NGUYỄN NHƯ HOÀNG (Đà Lạt).— Cảm ơn anh đã cho biết tình trạng tờ báo ở mấy tình anh đã đi qua. Cũng may là nhà phát hành Đồng Nai vừa lấy thêm đề đủ bán ngoài miền Trung. Hy vọng được gặp anh một ngày gần đây.

LĂNG TỬ (BH).— Đại tá chủ tịch Hội VNSQĐ cho biết đã đồng ý Nhân tin anh rõ.

xem tiếp trang 20

NHÂN TIN

THẠCH LĂNG VƯƠNG & đ. Liên lạc gấp về TRÀ MY. KBC : 3.324.

ĐỌC SÁCH

TIẾP THEO TRANG 5

phiếm ». Không có gì để nhớ tới, để mơ tưởng, vì những ngày mơ đã tan biến mất hết rồi. Còn lại với hân chỉ là một « niềm im lặng tro tráo ». Niềm im lặng ném trả hân về với hân. Hân chợt nhận ra tất cả sự bất lực đáng thẹn thùng của hân, đó là một niềm bất hạnh lớn lao khiến hân phải cúi đầu. Nhưng trong trạng huống chơi với đó, vẫn có thể nảy ra một ước ao tâm, thường là được sống giản dị như mọi người. Hân « chỉ cần trước hết một tâm hồn bình thản, sẵn sàng đón nhận một niềm vui hay một hạnh phúc đơn sơ, hèn mọn, không chuẩn bị, không kêu đòi. «Sán Khẩu». Nhưng hân không lúc nào bình thản được. Hân luôn luôn bất cứ, run sợ, cảm thấy mình lơ lửng, trôi nổi dưới mắt mọi người. Hân cảm thấy mình kịch ốm, giả tạo, mang một tâm thức lằng nhằng còn sót. Hân xa rời mọi người, cắt đứt mọi mối giây liên lạc xã hội, không có một tình yêu. Hân trở thành một kẻ vô ích, một người thừa thế, trong một thế giới càng ngày càng amor hồ, vô nghĩa. Cùng với hân như một hiện tượng thừa thãi giữa cuộc đời, kẻ lữ hành đơn độc của «Người Đồng Hành» thấy rằng «tất cả, cho tới bây giờ, không hề có thật». Sự phủ nhận đó, sau cùng, chính là một phủ nhận bằng ngôn ngữ và cử chỉ vị ai người chỉ cần là một ngôn ngữ, cử chỉ đi đến tại sao lại làm thế, không đi đến được gì. (Gọi đêm thân mến) Fung vậy, và thậm thườn thay, con người không thể nào được gì nữa trong một thế giới vô nghĩa. Một ý thức như một tình thế bất đắc, khổ đau, có rút lại giữa một bầu không khí đang dần dần tan loãng, mọi sự vật đang biến hình trong một không gian trống trải vô cùng, khi cái chết «chập chờn tiến ào gần mỗi người». Sự sống còn lại chỉ là một cuộc kéo dài trong thế gian những rã rời một nỗi, con «mặt môi lẳng lẳng trong cùng khắp thân thể... lẳng lẳng trong một trạng thái ngây ngất, say sưa» («Những cái bóng»). Con mặt môi đưa đến giấc ngủ mê man, giấc ngủ tượng trưng cho cái chết chấp chờn trong đời sống — «riêng ta trong giờ phút này, ta chỉ muốn ngủ». Giấc ngủ đem vào im lìm của quên lãng tất cả những ồn ào sinh động của một ngày hay của một chuỗi ngày. Ngủ, con cảm đó của nó bất chúng ta buông xuôi tay và cảm miệng lại. Không có gì để nói, không có gì quan trọng, người kể chuyện trong «Người Đồng Hành» nhắc nhở chúng ta như vậy.

Qua suốt mười một truyện của «Người Đồng Hành» bóng dáng của người kể, hay của chính tác giả, dần dần hiện ra, càng ngày càng rõ rệt và sau cùng tan biến mất. Tôi đã cố gắng đi tìm ở cuốn truyện này (và tôi đã thấy) những kích thước của một đời sống đạo biệt: đời sống của người kể chuyện. Thế giới của hân sống là một thế giới đang tan rã, trong ấy mọi vật không có một hình sắc nào rõ rệt hay nếu có thì cũng

biến đổi không ngừng (qua ý thức). Những tương quan xã hội là những tương quan phù phiếm, không cần thiết; con người không hòa giải được với con người. Ngay cả tình yêu, nó cũng vô ích, vô vị, vô trách nhiệm. Mỗi ý thức chỉ thấy mình trong niềm tuyệt vọng, bất lực. Con người trở nên thừa thãi trong một thế giới đầy những tình cờ, mơ hồ và vô nghĩa. Nhưng người xung «tôi», cái «tôi» đang sống trong thế giới của mười một truyện ở đây, hân không có thực. Hân chỉ là một cái bóng âm thầm. Hiện hữu của hân là một hiện hữu bạc hai: hiện hữu trên nền tảng của chữ viết. Chữ viết của tác giả «Người Đồng Hành» mặc khải một ý thức, sáng suốt đến tuyệt vọng, đi tìm ý nghĩa trong một đời sống rã rời ly tán. Sau cùng, tác giả chỉ thấy chính mình qua chữ viết. Người đồng hành chỉ là cái bóng của mình, được phản chiếu trên, ngàn lần, thành những cái bóng chập chờn trong mười một truyện. Những cái bóng tẻ nhạt, bàng hoàng ngỡ ngàng, những cái «tôi» nói chẳng nên lời. Ý thức tác giả đi tìm những kích thước của nó trong đời sống bằng cách soi rọi vào thực tại, song nó bị thực tại vây phủ đến, choáng ngợp, nó phải phủ nhận thực tại để tự vệ; nhưng đến khi thực tại trở thành phổ biến và nghĩa vì bị nó phủ nhận, ý thức tự khám phá ra mình trong tình trạng bơ vơ, lạc lõng giữa một không gian trống trải, vắng một ý nghĩa. Nó đánh mất đối tượng, cắt đứt mọi liên hệ nên thiếu nội dung, ý thức trở thành bất lực. Nó thất bại trong việc chính phục thực tại; nó mất lý do tồn tại; nó bị phủ nhận. Bởi thế, có thể tìm thấy qua mười một truyện này của Huỳnh Phan Anh, cuộc vận hành của một ý thức khởi đầu bằng một vận động thực tại, qua chặng phủ nhận thực tại, trở lại khám phá chính mình và sau cùng phủ nhận chính mình... Lại còn có thể nhận ra một bối cảnh siêu hình học đăng sau các truyện trong «Người Đồng Hành». Hữu thể ở đây là một hữu thể phân tán trong một hiện hữu bị chia rẽ đến tận, ngàn lần. Bối cảnh siêu hình học đó nhuộm màu sắc tư tưởng Sartre, vì tác giả vốn chịu ảnh hưởng của Sartre qua nhiều bài viết trước đây của ông.

Người đọc có thể bực bội hay tức giận trước nội dung chấp chùng và hỗn độn của tập truyện. Nhưng sau khi lật qua vài trang truyện, người ta hẳn phải có ngay một chọn lựa, để khỏi phải kéo dài nỗi bực từ trang đầu đến trang cuối. Hoặc là người ta nổi giận ngay, kh gặp phải những câu cụt ngủn, vụn vặt, bên cạnh những câu dài lê thê lướt thướt, với những dấu phẩy, dấu gạch ngang, dấu ngoặc đơn, ngoặc kép, chồng chất lên nhau, chúng làm nát hay loãng bản truyện kể, và khi đó người ta vứt cuốn truyện đi, không thương tiếc. Hoặc là người ta cố nén giận, kiên nhẫn đọc tới, để sẽ quen với nhịp điệu của lời văn, sẽ dần dần cảm thấy thú vị với vẻ duyên dáng, hay mai mai, dễ hay một mặt trong những dấu ngoặc đơn; những bất ngờ, hay thậm một trong những dấu ngoặc kép; những lưỡng lự của ký ức, hay những bước chậm của suy tư. Và khi đó người ta bị cuốn truyện chinh phục, hay là người ta chính

phục cuốn truyện. Tác giả là một người viết có ý thức, viết bằng ý thức. Ông không quá lạm dụng những dấu ngoặc đơn như vài người đã trách, ông đã dùng chúng một cách có phương pháp, với một kỹ thuật tinh tế, làm tăng thêm mãi vẻ duyên dáng nhẹ nhàng và kín đáo của những lời lay lại hay đảo ngược ở trong dấu ngoặc đơn. Tôi đồng ý với Nguyễn Quốc Trụ khi, trong «Độc Sách» trên nhật báo Tiền Tuyến, ông nhận xét rằng tác giả «Người Đồng Hành» đã tự đặt cho chính tác giả và cho chính văn chương thách đố bằng cách kẻ lại «những chuyện không có gì quan trọng đó». Nhưng đồng thời, tôi không đồng quan điểm với ông Trụ khi ông viết rằng Huỳnh Phan Anh «thử cố gắng quyền rũ độc giả». Vì tác giả không cố gắng như vậy, qua lời người kể chuyện ở suốt mười một truyện—người này, vẫn luôn luôn có một cách đứng vững, lạnh nhạt và luôn luôn nhắc nhở rằng «thực ra, không có gì đáng nói». Tôi nghĩ rằng chính chữ «viết đã quyền rũ người đọc và nhất là quyền rũ người viết. Ngôn ngữ được xử dụng trong khi tác giả khước từ hiệu lực truyền cảm của nó, nên «chấp dẫn hân đã thoát ra từ hiện hữu tự nhiên của nó, theo động tác «vô vi nhi vô bất vi» của tác giả. Giống kẻ thần nhiên, thần nhiên một cách bất ngờ, nhất là khi bắt đầu mỗi truyện, gọi tôi nhớ đến bút pháp bình thản, khô khan và thực hấp dẫn (màu thuần ?) của, Franz Kafka. Một điểm nữa cần ghi nhận ở đây là sự dứt khoát của tác giả Huỳnh Phan Anh khi ông xử dụng bút pháp. Chúng ta biết rằng bút pháp cổ điển được xử dụng để tạo ra những khuôn mẫu, những cá tính cho đời sống, đem lại một trật tự để giúp đời sống thành hình theo đó. Trái lại, bút pháp của Huỳnh Phan Anh trở thành dụng cụ tiếp, tay ông phá hoại đời sống thành hình đầy đó, đập cho đời sống vỡ tung ra thành những mảnh vụn và ý thức tác giả soi tìm ý nghĩa của đời sống phân tán trong những mảnh vụn rã rời tan tác đó. Mỗi mảnh ý nghĩa của đời sống mang lấy hình hài của những câu văn gãy vụn, đứt đoạn, hay cong queo đầy gút mắt như những khúc củi sẵn sàng trôi trong hoang. Bởi vì văn chương như một giấc mơ, không có khởi điểm và tận điểm, không liên tục và tuyệt đối sáng, sửa được; cũng thế, tác giả đã viết: «tất cả những ước mơ và những hình ảnh rất bình thường vẫn trở lại trong rã rời, đứt đoạn. Tôi đã kể và tôi không nhớ lại gì» («Những cái bóng»). Mà tại sao phải nhớ lại một cách mạch lạc những câu văn không thể mạch lạc, rã rời rồi? Nhớ lại làm gì một thế giới của những lời nói không trong lượng, của những chữ viết không màu sắc, khi người ta còn có cả một cuộc đời trước mặt. Như mọi vật vẫn bị dăng co sin đuôi giữa cái thế tương tranh của ngày với đêm, ánh sáng với bóng tối, thực với mộng, đời sống với cái chết, chúng ta cũng thường trực phải phân đấu với «một định mệnh mù quáng nào đó không ngớt đùa giỡn trên môi chúng ta. Thôi, đừng nói gì nữa...» tác giả bảo thế trong «Vật lạ». Đó là một lời nhắc nhở cần được suy nghĩ trong mọi nỗ lực khám phá những bí ẩn của niềm im lặng ở đằng sau mỗi câu văn. Δ

TRẦN HOA ĐỨC
HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG DẠY LÁI XE HƠI

VIỄN ĐÔNG

- DẪN GIẢI TẬN TÂM
- HỌC PHÍ HẠ
- KẾT QUẢ CHẮC CHÁN

11/2, Bến Ninh-Kiều

CẦN-THƠ

LÂM TẬP HUÊ
CHỦ NHÂN

NHÀ BUÔN

TẬP HUÊ

BUÔN BÁN TẠP HÓA.

GIÁ SỈ VÀ LẺ. NƠI ĐÁNG TIN CẬY

122, Bến Ninh-Kiều

CẦN-THƠ

SÀM VĂN
CHỦ NHÂN

NHÀ BUÔN

HIỆP THÀNH

CHUYÊN BUÔN BÁN VẬT LIỆU KIẾN TRÚC

GIÁ SỈ VÀ LẺ

94, Bến Ninh-Kiều **CẦN-THƠ**

Điện-Thoại : 2129

PHẠM VĂN HAI
GIÁM ĐỐC

VIỆT NAM THƯƠNG TÍN

TẠI CẦN THƠ

- THỰC HIỆN MỌI DỊCH VỤ NGÂN HÀNG
- VIỆC LÀM NHANH CHÓNG
- TIẾP KHÁCH NIỀM NỖ

1, Lê văn Duyệt **CẦN-THƠ**

Điện-thoại : 2034

CHÂU KIM ANH

CHỦ NHÂN

NHÀ BUÔN

THANH PHONG

BUÔN BÁN CÁC LOẠI TẠP HÓA,
THỰC PHẨM, BÁN SỈ VÀ LẺ.
ĐT: 2.022

615, Phan bội Châu

CẦN-THƠ

HÃNG VẬN TẢI

TAM HUNG

● CHUYỀN VẬN HÀNG HÓA ĐƯỜNG SAIGON — BẠC-LIÊU

● HÀNG GIAO NHANH CHÓNG

● NƠI ĐÁNG TÍN NHIỆM

101, Trương Vĩnh Ký

BẠC-LIÊU

HÃNG VẬN TẢI

TÔNG SANH

CHUYỀN CHUYỀN VẬN HÀNG HÓA
ĐƯỜNG SAIGON — BẠC LIÊU

112, Thái lập Thành

BẠC-LIÊU

Ô. Bà LƯU THANH

THƯƠNG GIA MẸ CỐC

10614, Võ Tánh

CÁI RĂNG

PHONG-DINH

Ô. Bà NGUYỄN VĂN VÂN

THƯƠNG GIA

TRẠI CỬA MÁY

QUẢNG SANH LỢI

89, Minh Mạng

CẦN-THƠ

125, Nguyễn công Trứ

CẦN-THƠ

VIỆT THÀNH

BÁN TẠP HÓA, SỈ VÀ LẺ

6, Nguyễn an Ninh

CẦN-THƠ

PHÁT LỢI

CHUYÊN BÁN VẬT LIỆU KIẾN TRÚC

414, Nguyễn an Ninh

CẦN-THƠ

NAM HÒA

Sản xuất bánh mì. Mùi vị thơm ngon

17, Ngô Quyền

CẦN-THƠ

VẠN LỢI LONG

BÁN MÁY TÀU, MÁY CHẠY DẦU
VÀ CHẠY XĂNG.

20, Ngô Quyền

CẦN-THƠ

LIÊN HUNG

BUÔN BÁN SẮT MỎI

140, Bến Ninh Kiều

CẦN-THƠ

TRỰC THÀNH

BÁN XE ĐẠP VÀ ĐỒ PHỤ TÙNG

75, Phan đình Phùng

CẦN-THƠ

HIỆP KÝ TRANG

BÁN TẠP HÓA VÀ
VẬT DỤNG LINH TINH

108, Bến Ninh Kiều

CẦN-THƠ

PHAN THÀNH

THẦU KHOÁN KIẾN TRÚC

2715 Công Trường Tự Do

CẦN-THƠ

THIÊN SANH

BUÔN BÁN TẠP HÓA, SỈ VÀ LẺ

39, Nguyễn an Ninh

CẦN-THƠ

TÍNH THÀNH

Bán máy tàu, máy kéo, máy may

Radio và vô tuyến truyền hình

31, 33, Ngô Quyền

CẦN-THƠ



NHUNG NAI. Một loại SÂM thượng hạng hòa với NHUNG NAI cùng các
được phẩm Đông Y tốt nhất chế thành.

SÂM NHUNG SONG LONG TINH

(NHÂN HIỆU CÁ BAY)

Sâm Nhung SONG LONG TINH là một Đông dược phẩm BỒ MẪU,
mới nhất, tốt nhất chuyên trị các chứng Đau Lưng, Nhức Xương, An Ngủ,
Không Ngon, Phong Thấp, Phụ Nữ Sản Hậu. Rất hợp cho mọi giới. Bán
tại khắp các nhà thuốc Việt hoa. Do Đông dược sĩ TRẦN NGUYỄN nhà thuốc
SÙNG NGUYỄN 175 Hương lộ 14 Cầu Tre, Cholon, Sài Gòn.
(KN. 307 M ngày 14-8-68).

LÊ DÂN: TRÁCH NHIỆM CỦA NHÀ LÀM PHIM

N GÀY nay, về phương diện xã hội, không cần ai phủ nhận vai trò đặc biệt quan trọng của màn ảnh, tấm gương soi các tư tưởng và hoạt động chính yếu của thời đại. Ngành nghệ thuật thứ bảy, với những phương thức diễn đạt cực kỳ phong phú bao trùm mọi phía cạnh cuộc đời, đã trở nên một công cụ phổ thông vừa để giải trí vừa để hướng dẫn mọi tầng lớp dân chúng.

Nhìn chung, có hai hạng khán giả, vì thế nên có hai đường lối làm phim.

Hạng khán giả thứ nhất chỉ muốn tạm thời thoát ly những nỗi lo âu hàng ngày, đi tìm bóng tối tại các rạp xi nê. Họ đi tìm lãng quên đúng chỗ, vì màn ảnh có một khả năng hấp dẫn vô biên dễ mơn trớn họ, đưa họ vào những thế giới mới nhiều khi khác xa thực tế.

Không khí trong rạp chớp bóng thích hợp cho cuộc phiêu lưu tinh cảm. Một khi đèn trong rạp đã tắt, màn bạc chiếu sáng lên, khán giả sung sướng ngồi tựa lưng vào chiếc ghế êm ái, họ thả hồn đưa tâm hồn vào cõi mộng, không chút e sợ kẻ khác quấy rầy hay chú ý đến mình.

Cảnh tượng trên màn ảnh quá linh động, quá hấp dẫn, còn thực tế chung quanh đã chết, đã chìm trong bóng tối. Thế giới huyền ảo đóng khung trên màn ảnh trong khoảnh khắc đã trở nên thật, và thế giới nhỏ trong rạp bao gồm mấy trăm người xem không còn; thế giới sống động hàng ngày bên ngoài đối với khán giả lại còn xa vời hơn nữa.

Khán giả bị lôi cuốn vào giấc mơ có ý thức, giấc mơ tuyệt diệu với màu sắc, với ánh sáng và bóng tối khéo hòa hợp, với những hình ảnh và âm thanh khi nhỏ khi to, khi xa khi gần đúng lúc, làm rung động mọi cảm quan đến mức tột cùng. Nếu trên màn ảnh diễn ra những cảnh khêu gợi độc tính hợp với ý mình, khán giả sẽ vui thú tự buông trôi trong bóng tối đồng lõa.

Dần dần, màn ảnh trở nên một thứ nhà phiến cho những người bị dồn ép, những bất mãn đi tìm cuộc sống thứ hai, cuộc sống giả tạo giàu sang nhàn hạ, ăn chơi phù phiếm, đối với họ tươi đẹp hơn cuộc sống hàng ngày.

Đó chỉ là tâm lý chung của một số khán giả.

Không phải tất cả khán giả đều là những kẻ bị dồn ép, đi đến rạp chớp bóng để thỏa mãn sự thèm muốn hay để tìm lãng quên. Vẫn có hạng khán giả thứ hai đòi hỏi xem phim có giá trị, và hạng ấy không phải ít như người ta tưởng. Bằng chứng cụ thể là trước đây «My Fair Lady», một phim tương đối khó khăn, đã được chiếu liên tiếp hai tháng tại một rạp lớn ở Saigon mà vẫn luôn đông khách.

Bởi có hai hạng khán giả nói trên, nên, có hai đường lối thực hiện phim.

Các nhà làm phim vì quyền lợi thương mại vẫn thường chọn con đường dễ dàng nhất. Với chiều dài chiếu theo thị hiếu khán giả, họ sản xuất những món hàng ru ngủ, vuốt ve những thèm muốn thấp kém của con người.

Thật ra, nói rằng chiếu theo thị hiếu của khán giả cũng không đúng, chính các nhà làm phim thương mại tìm mọi cách nhồi sọ khán giả mới đúng hơn.

Các nhà buôn ấy bắt chấp giá trị văn nghệ, bắt chấp ảnh hưởng xã hội của cuốn phim. Đối với họ sự thành công gắn liền với số tiền thu do cuốn phim mang lại. Họ tính toán tỷ mỹ từng điểm, từ cốt chuyện phim đến tài tử, đến kỹ thuật thực hiện phim, tất cả phải đem lại sự bảo đảm tối đa, phải làm sao cho nhiều người hài lòng nhất. Họ ước tính rằng trong mọi tầng lớp xã hội, bao giờ cũng có một số khá đông người ưa trí ưa thích những dục tính, hung bạo, hoặc hào phóng, tâm lý hời hợt.

Dựa trên tiêu chuẩn trên để thu hút số tối đa khán giả, các nhà làm phim thường mãi tung ra thị trường những sản phẩm tầm thường nhưng rất có hiệu quả về phương diện tài chính. Quan sát đi quanh lại, vẫn thấy phim thuộc loại ai tính rẻ tiền, những phim khiêu dâm dưới mọi hình thức, những phim đánh đấm hung bạo, những phim phiêu lưu tầm thường và lạt lẽo, những phim lịch sử không ra lịch sử.

Cũng may, những phim nói trên chiếm độ hai phần ba số lượng sản xuất trên thế giới. Còn lại đó một phần do là những tác phẩm có ít nhiều giá trị, nhờ có những nhà làm phim lương thiện, có tập tưỡng.

Những nhà làm phim này thấu rõ sự mạng đảo lộn tâm hồn quần chúng, thấu rõ vai trò giáo dục của màn ảnh, cho nên những cuốn phim do họ thực hiện là những tác phẩm độc đáo, xứng danh là văn nghệ phẩm. Chúng ta chỉ cần kể vài trường hợp điển hình: Charles Chaplin với tất cả những phim vừa bình dân vừa sâu sắc của ông; Stanley Kramer với những phim: «J'étais un nègre»; «Le Champion»; «C'étaient des hommes»; Vittorio de Sica với: «Scuissia»; «Voleur de bicyclette»; «Miracle à Milan»; André Cayatte với: «Justice est faite»; «Nous sommes tous des assassins»; «Avant le déluge»...

Các phim trên không cần vuốt ve mơn trớn khán giả, không cần nói đến chuyện ái tình vẩn vơ, không cần có dàn bà đẹp, mà cũng vẫn linh động, hấp dẫn, lôi cuốn được đông khách, tất cả mọi người đều công nhận là phim hay. Phim hay vì hiện thực, vì nêu được những vấn đề đáng suy tư của thời đại, đặt con người trước trách nhiệm của mình.

Riêng về Việt Nam, từ trước các nhà làm phim chưa đạt đến trình độ nghệ thuật nói trên. Đây chỉ là một sự xác nhận, chứ không dám phê bình trách cứ. Trách làm sao được, khi ngành điện ảnh Việt Nam hãy còn trong giai đoạn phôi thai, thiếu thốn phương tiện đủ mọi bề, không được thiết thực nâng đỡ về vật chất lẫn tinh thần. Trong tình trạng ấy không thể chỉ trích các nhà làm phim Việt Nam sao không tạo nên những tác phẩm đặc sắc.

Tuy nhiên, hiện nay một luồng gió mới đang thổi mát giới điện ảnh Việt Nam.

Trong ngày điện ảnh 22-9-1969, ông Tổng Trưởng Thông tin Ngô Khắc Tinh cho biết hiện chánh phủ rất quan tâm đến ngành nghệ thuật thứ bảy, chính phủ sẽ tận tình giúp đỡ các nhà sản xuất điện ảnh Việt Nam. Chính phủ sẽ nghiên cứu thực hiện năm công tác lớn kể sau trong lãnh vực điện ảnh:

1.— Soạn thảo và ban hành Bộ Luật Điện ảnh để thực hiện Chính Sách Điện Ảnh của chánh phủ là nâng đỡ điện ảnh bản xứ và trật tự hóa hành nghề điện ảnh.

2.— Nghiên cứu một chính sách điện ảnh hậu chiến để kịp thời thực thi công cuộc tranh thủ hòa bình công chính của ta thành đạt.

3.— Thực hiện một chương trình công tác quy mô nhằm nâng cao tỷ số khán giả để mở rộng thị trường phim ảnh.

4.— Xác tiến việc thành lập một quỹ tín dụng và hỗ trợ điện ảnh làm trung tâm cho một kế hoạch khuếch trương Điện ảnh Việt Nam.

5.— Thành lập một trường điện ảnh bậc cao đẳng để đào tạo chuyên viên nghệ sĩ cho nghệ thuật thứ bảy.

Trong viễn ảnh tương lai đầy thuận lợi như vậy, các nhà làm phim Việt Nam phấn khởi phục hồi các hoạt động điện ảnh.

Liên Ảnh công ty, với sự tập hợp của các nhà sản xuất Mỹ Văn, Thiên Nga, Alpha và ký giả Quốc Phong, đang chuẩn bị quay chuẩn phim màu cinemascope «Chân trời tím» phỏng theo tiểu thuyết của Ông Văn Quang. Hãng COSUNAM từ trước chỉ nhập cảng và phát hành phim, nay chuẩn bị quay «Loan Mất Nhung», một phim cinemascope đơn trắng, phỏng tác theo tiểu thuyết của ông Nguyễn Thụy Long. Hãng phim Thầm Thủy Hằng đang quay «Hoa trở về cành», một soạn phẩm của kịch sĩ lão thành Nguyễn Thành Châu. Liêm phim đang chuẩn bị đưa tác phẩm «Lạnh lùng» của nhà văn quá cố Nhất Linh lên màn bạc. Nhà điện ảnh cũng đang xúc tiến quay hai phim «Cúi mặt» và «Giã từ bóng tối».

Những hoạt động rộn rịp trên đánh dấu một bước tiến mới của ngành điện ảnh Việt Nam sau một thời gian dài trầm lặng.

Trừ một vài phần tử vụ lợi không đáng kể, hầu hết những nhà làm phim Việt Nam, từ giám đốc sản xuất đến đạo diễn, chuyên viên, diễn viên, mọi người đang theo đuổi nghiệp điện ảnh đều là những người biết yêu nghề, biết trọng nghề, thấy rõ ngành nghệ thuật thứ bảy không thể nuôi sống mình, mà vẫn say mê theo đuổi.

Bởi vậy, chúng ta có thể hy vọng rằng trong giai đoạn sắp tới, các nhà làm phim Việt Nam, ý thức rõ trách nhiệm của mình, không thể khai sinh những đứa con tinh thần ốm yếu bệnh hoạn.

Một chân trời mới điện ảnh Việt Nam huy hoàng hơn đang chờ đợi mọi người.

NÓI LẠI

Trong bài «Đổi Thời» với đạo diễn Lê Dân «báo trước, KH có viết giao kèo làm phim Loạn Mất Nhung đã được ký kết giữa tác giả và nhà sản xuất— giữa đạo diễn và nhà sản xuất. Thật ra «hãng COSUNAM chỉ ký giao kèo mua bản quyền quyền tiểu thuyết «Loan Mất Nhung» của nhà văn Nguyễn Thụy Long, mà không có ký giao kèo với đạo diễn. Khi nhận lời mời của hãng này, LÊ DÂN coi việc thực hiện Phim LOAN MẤT NHUNG như một công tác văn nghệ bất vụ lợi, không hề đặt vấn đề thù lao với nhà sản xuất.»

Văn chúng tôi xin nói lại cho đúng.



TRẦN MAI UYÊN (TN).— Anh cứ để cho từ từ nhé.

LÊ V. TRUNG (QN).— Bài đăng rồi đó. Cứ gửi bài phỏng vấn về.

TRẦN KHANH (CT).— Đúng rồi, anh Phan lạc Tiếp là Đại úy (Hải Quân) cũng mong là sinh hoạt văn nghệ sôi nổi lên một tí.

THUY YÊN (Đà Lạt).— Khi

viết thành tin đề loan trên KH. Sản sàng nhận sự cộng tác mật thiết của các anh. Bài Anh, sẽ trả lời sau.

NG. KIM PHƯƠNG— NGUYỄN NGUYỄN PHƯƠNG. — Khi tin này đến các anh, chắc các anh đã nhận được thư riêng của tòa soạn. Chúc các anh vui vẻ.

TỪ THẾ MỘNG (PT).— Yên chí đi, ông bạn. Thư ông sẽ đến.

ĐỖ HOÀNG SƠN (PleiKu). — Cảm ơn lòng yêu của anh đối với tờ báo. Đã trao ty trị sự để gửi báo cho anh.

YÊN BẢNG.— Tòa soạn đã nhận được hai bản bài góp ý kiến của anh với bài «Mặc Cám KaKi» của nhà văn Mặc Đỗ. Một bản anh gửi cho KH, một bản anh gửi cho báo Diễn Đàn, mà nhà văn Mặc Đỗ thấy không tiện đăng, đã chuyển cho KH.

SACH LÊ.— Có về cay đắng đây. Thư đang đọc.

TIẾN HÙNG (SQ báo chí LLĐ B).— Bài anh đang đọc, sẽ trả lời anh sau. Đã chuyển thư gia nhập hội của anh tới Đại Tá Trần Văn Trọng,

HUI chủ tịch hội VNSQĐ. Cảm ơn anh đã biết đến KH.

Khởi Hành

TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT
BÁI NGÀY THỨ NĂM • CHỦ TRƯỞNG:
HỘI VĂN NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI • GIẤY
PHÉP XUẤT BẢN SỐ 3581/TTCB
NGÀY 26-3-69 • TÒA SOẠN VÀ TRỊ
SỰ 225-227 PHẠM NGŨ LÃO SAIGON
ĐT: 25.863

Chủ Nhiệm, Chủ Bút

ANH VIỆT
TRẦN VĂN TRỌNG

KHỞI HÀNH số 26 ra ngày Thứ Năm 23-10-69